

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ

HÀ NỘI, 2016

MỤC LỤC
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ THEO TÍN CHỈ

Ngành/chuyên ngành	Trang
1. Triết học	1
2. Chủ nghĩa xã hội khoa học	8
3. Kinh tế chính trị	16
4. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	24
5. Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	32
6. Hồ Chí Minh học	41
7. Chính trị học phát triển	54
8. Quản lý xã hội	67
9. Quản lý hoạt động tư tưởng-văn hóa	82
10. Báo chí	90
11. Quản lý báo chí-truyền thông	98
12. Phát thanh-Truyền hình	106
13. Xã hội học	113
14. Quản lý và biên tập xuất bản	129
15. Biên tập xuất bản	141
16. Quan hệ công chúng chuyên nghiệp	148
17. Quản trị truyền thông	160

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình khung đào tạo trình độ thạc sĩ theo hệ thống tín chỉ ngành Triết học

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Căn cứ Quyết định số 2956/QĐ-HVCTQG ngày 27/6/2014 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Quyết định số 1537/QĐ - TTg ngày 22/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao nhiệm vụ đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ cho Học viện Báo chí và Tuyên truyền thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy định Về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, ban hành kèm theo Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng thẩm định khung chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Triết học;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Trưởng khoa Triết học,


QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Ban hành Chương trình khung đào tạo trình độ thạc sĩ theo hệ thống tín chỉ ngành Triết học định hướng nghiên cứu.
- Điều 2.** Chương trình này được thực hiện từ năm học 2015 - 2016 (khóa 21 đào tạo trình độ thạc sĩ).
- Điều 3.** Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Trưởng khoa Triết học, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Học viện CTQG HCM;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Ban Giám đốc Học viện;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.

GIÁM ĐỐC



PGS, TS. Trương Ngọc Nam

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4253/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 18/12/2015
của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)*

Ngành : **Triết học (Philosophy)**

Mã ngành : **60220301**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu tổng quát

Đào tạo trình độ thạc sĩ Triết học nhằm cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao là những nhà khoa học, giảng viên, cán bộ có trình độ cao về lý luận và năng lực thực tiễn; có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo, khả năng phát hiện và giải quyết những vấn đề triết học mới nảy sinh; có năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Kiến thức:

Trang bị cho người học những tri thức cơ bản ở trình độ nâng cao về triết học Mác – Lênin, lịch sử triết học, mỹ học, tôn giáo, đạo đức, các tác phẩm kinh điển Mác - Lênin; những tri thức thực tiễn có liên quan nhằm giúp người học làm chủ được kiến thức của bộ môn, có khả năng vận dụng giải quyết những nhiệm vụ cụ thể về lý luận và thực tiễn.

- Kỹ năng:

Giúp người học nâng cao kỹ năng giảng dạy, kỹ năng phân tích, tổng kết thực tiễn, kỹ năng tổng hợp, kỹ năng lựa chọn, giải quyết các vấn đề triết học đặt ra từ cuộc sống, kỹ năng áp dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn, các phương pháp nghiên cứu liên ngành, các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành.

- Phẩm chất:

+ Về chính trị: góp phần tiếp tục bồi dưỡng bản lĩnh chính trị, củng cố niềm tin và lập trường vững vàng cho người học.

+ Về khoa học: tiếp tục xác lập thế giới quan duy vật và phương pháp nghiên cứu biện chứng cho người học.

+ Về đạo đức: góp phần nâng cao đạo đức, tiếp tục rèn luyện lối sống lành mạnh, tiên bộ cho người học.

1.3. Vị trí công tác sau khi tốt nghiệp: cán bộ giảng dạy và nghiên cứu khoa học, cán bộ các cơ quan thuộc hệ thống chính trị và các tổ chức kinh tế - xã hội khác ở trung ương và địa phương.

2. Yêu cầu đối với người dự tuyển

Thí sinh dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Triết học phải thoả mãn các điều kiện sau:

2.1. Điều kiện về văn bằng

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Triết học, chuyên ngành Triết học Mác - Lênin;

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Triết học, chuyên ngành khác và có Chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức tương đương trình độ cử nhân Triết học chuyên ngành Triết học Mác - Lênin do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp với các môn học sau đây:

1. Logic hình thức (2 tín chỉ)
2. Lịch sử triết học Mác - Lênin (3 tín chỉ)
3. Triết học ngoài Mác -xit hiện đại (2 tín chỉ)

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần: Lịch sử, Ngôn ngữ học, Văn học, Văn hóa học, Quản lý văn hóa, Quản lý thể dục thể thao... và có Chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức tương đương trình độ cử nhân Triết học chuyên ngành Triết học Mác - Lênin do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp với các môn học sau đây:

1. Logic hình thức (2 tín chỉ)
2. Lịch sử Triết học Mác - Lênin (3 tín chỉ)
3. Triết học ngoài Mác -xit hiện đại (2 tín chỉ)
4. Lịch sử Triết học (trước Mác) (3 tín chỉ)
5. Chuyên đề duy vật biện chứng (3 tín chỉ)
6. Chuyên đề duy vật lịch sử (3 tín chỉ)

2.2. Điều kiện về thâm niên công tác

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành Triết học loại Khá trở lên được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp. Trường hợp bằng tốt nghiệp xếp loại khác phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành Triết học phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

2.3. Điều kiện về sức khỏe: Đủ sức khỏe để học tập và công tác (có chứng nhận sức khỏe của Bệnh viện đa khoa).

2.4. Điều kiện về hồ sơ: Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng mẫu và đúng thời hạn quy định của Học viện.

2.5. Thí sinh là người nước ngoài: xét tuyển theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Môn thi tuyển sinh

Người dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ Triết học phải tham dự kỳ thi tuyển sinh do Học viện Báo chí và Tuyên truyền tổ chức gồm các môn quy định như sau :

- **Môn chủ chốt ngành:** Lịch sử Triết học
- **Môn chuyên ngành:** Triết học Mác – Lênin chuyên ngành
- **Môn Ngoại ngữ.**

Miễn thi môn Ngoại ngữ: đối với thí sinh thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành ngôn ngữ nước ngoài;

+ Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, do các đơn vị cấp chứng chỉ được quy định dưới đây:

TT	Ngoại ngữ	Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu		Đơn vị cấp chứng chỉ
1	Tiếng Anh	IELTS	4.5	- British Council (BC) - International Development Program (IDP)
		TOEIC	450	- British Council (BC)
		Cambridge Exam	PET	- Educational Testing Service (ETS)
		BEC	Preliminary	- International Development Program (IDP)
		BULATS	40	- IIG
		CEFR	B1	- Học viện Báo chí và Tuyên

				truyền - Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN - Đại học Hà Nội
2	Tiếng Nga	TRKI	Cấp độ 1	Trung tâm Khoa học và Văn hóa Nga tại Hà Nội (The Russian centre of science and culture in Hanoi)
3	Tiếng Pháp	- DELF - TCF niveau	- B1 - Cấp độ 3	Trung tâm Nghiên cứu Sư phạm quốc tế (Centre International d'Etudes Pedagogiques – CIEP)
4	Tiếng Trung Quốc	HSK	Cấp độ 3	- Văn phòng Hán ngữ đối ngoại Trung Quốc (Han Ban) - Ủy ban Khảo thí trình độ Hán ngữ quốc gia (The National Committee for the Test of Proficiency in Chinese)
5	Tiếng Đức	- ZD	B1	Ủy ban giáo dục phổ thông Đức tại nước ngoài (ZfA)
6	Tiếng Nhật	JLPT	Cấp độ N4	Quỹ Giao lưu quốc tế Nhật Bản (Japan Foundation)

Trong trường hợp cần thiết, Giám đốc Học viện sẽ thành lập Hội đồng kiểm tra năng lực ngoại ngữ của các thí sinh, học viên đã có chứng chỉ. Kết quả kiểm tra sẽ được sử dụng làm kết quả chính thức để xét miễn thi đầu vào, đầu ra về ngoại ngữ tại Học viện.

- Thí sinh không thuộc diện miễn thi môn Ngoại ngữ phải tham dự kỳ kiểm tra trình độ ngoại ngữ môn Tiếng Anh. Đề thi môn Tiếng Anh trình độ A2 (bỏ phần thi nghe hiểu và thi nói) theo dạng thức đề B1 khung Châu Âu áp dụng cho đào tạo trình độ thạc sĩ.

4. Điều kiện tốt nghiệp

Học viên được xét công nhận tốt nghiệp và được cấp bằng thạc sĩ Triết học nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Hoàn thành chương trình đào tạo, có điểm trung bình chung các học phần trong chương trình đào tạo đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10) hoặc điểm C trở lên (theo thang điểm chữ);

- Đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương;

- Điểm luận văn đạt từ 5,5 trở lên;

- Đã nộp luận văn được hội đồng đánh giá đạt yêu cầu trở lên, có xác nhận của người hướng dẫn và chủ tịch hội đồng về việc luận văn đã được chỉnh sửa theo kết luận của hội đồng;

- Chấp hành tốt nội quy, quy chế đào tạo của Học viện, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật đình chỉ học tập; không bị tố cáo theo quy định của pháp luật về nội dung khoa học trong luận văn.

5. Nội dung chương trình

Thời gian đào tạo: 2 năm.

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 60 tín chỉ.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Phân bổ thời lượng		Học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	
5.1. Khối kiến thức chung			14			
1	CHKT01005	Những vấn đề kinh tế - chính trị trong giai đoạn hiện nay	4,0	3,5	0,5	
2	CHTG01002	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2,0	1,5	0,5	
3	CHCT01003	Chính trị học nâng cao	2,0	1,5	0,5	
4	CHNN01004	Ngoại ngữ	6,0	5,0	1,0	
5.2. Khối kiến thức cơ sở ngành			11			
5.2.1. Cơ sở ngành bắt buộc			9			
5	CHCN02005	CNXH khoa học (nâng cao)	2,0	1,5	0,5	
6	CHTM02001	Lịch sử tư tưởng triết học Việt Nam trong một số tác phẩm tiêu biểu	2,0	1,5	0,5	
7	CHTM02002	Triết học Ấn Độ, Trung quốc cổ - trung đại (Qua một số tác phẩm tiêu biểu)	3,0	2,5	0,5	
8	CHTM02003	Triết học Hy Lạp cổ đại	2,0	1,5	0,5	
5.2.2. Cơ sở ngành tự chọn			2/6			
9	CHTM02004	Một số vấn đề đạo đức trong điều kiện kinh tế thị trường	2,0	1,5	0,5	
10	CHTM02005	Mỹ học và vấn đề giáo dục ý thức thẩm mỹ	2,0	1,5	0,5	
11	CHTM02006	Phương pháp dạy học đại học	2,0	1,5	0,5	
5.3. Khối kiến thức chuyên ngành			20			
5.3.1. Chuyên ngành bắt buộc			14			
12	CHTM03001	Triết học Tây Âu Trung - Cận đại	2,0	1,5	0,5	
13	CHTM03002	Triết học cổ điển Đức	3,0	2,5	0,5	
14	CHTM03003	Một số vấn đề triết học	3,0	2,5	0,5	

		trong các tác phẩm của Mác, Ăngghen, Lênin				
15	CHTM03004	CNDVBC – Cơ sở thể giới quan và phương pháp luận khoa học	3,0	2,5	0,5	
16	CHTM03005	CNDVLS và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam	3,0	2,5	0,5	
5.3.2. Chuyên ngành tự chọn			6/18			
17	CHTM03006	Triết học Phương Tây hiện đại: một số trường phái và tác giả tiêu biểu	2,0	1,5	0,5	
18	CHTM03007	Bản thể luận triết học	2,0	1,5	0,5	
19	CHTM03008	Phương pháp logic trong nghiên cứu “Tư bản” của C.Mác với việc vận dụng nhận thức xã hội trong thời đại ngày nay.	2,0	1,5	0,5	
20	CHTM03009	Một số vấn đề triết học của công cuộc đổi mới ở Việt Nam	2,0	1,5	0,5	
21	CHTM03010	Xử lý điểm nóng xã hội	2,0	1,5	0,5	
22	CHTM03011	Một số vấn đề triết học trong cách mạng KH-CN hiện đại	2,0	1,5	0,5	
23	CHTM03012	Lógica biện chứng	2,0	1,5	0,5	
24	CHTM03013	Triết học sinh thái	2,0	1,5	0,5	
25	CHTM030014	Phương pháp nghiên cứu và giảng dạy triết học	2,0	1,0	1,0	
5.4. Luận văn/sản phẩm tốt nghiệp			15			
Tổng			60			



GIÁM ĐỐC

PGS, TS. Trương Ngọc Nam

Số: 4151/QĐ-HVBCCTT-ĐT

Hà Nội, ngày 13 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo
hệ thống tín chỉ ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học
định hướng nghiên cứu**

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Căn cứ Quyết định số 2956/QĐ-HVCTQG ngày 27/6/2014 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Quyết định số 1537/QĐ -TTg ngày 22/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao nhiệm vụ đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ cho Học viện Báo chí và Tuyên truyền thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy định Về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, ban hành kèm theo Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng thẩm định khung chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học ngày 03/12/2015;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Trưởng khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học.

Điều 2. Chương trình này được thực hiện từ năm học 2015 - 2016 (khóa 21 đào tạo trình độ thạc sĩ).

Điều 3. Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Trưởng khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /./

Nơi nhận:

- Học viện CTQG HCM;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Ban Giám đốc Học viện;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.

GIÁM ĐỐC


PGS, TS. Trương Ngọc Nam

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ
ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4151/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 13/12/2015
của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)*

Ngành : **Chủ nghĩa xã hội khoa học (Scientific Socialism)**

Mã ngành : **60 22 03 08**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu tổng quát: Đào tạo thạc sĩ Chủ nghĩa xã hội khoa học nhằm cung cấp nguồn nhân lực trình độ sau đại học, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có khả năng làm chủ hệ thống tri thức lý luận và thực tiễn về Chủ nghĩa xã hội khoa học để phát hiện và giải quyết các vấn đề thực tiễn trong giảng dạy, nghiên cứu về chủ nghĩa xã hội khoa học và thực hiện các nhiệm vụ chính trị xã hội khác.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

Trang bị cho người học hệ thống tri thức nâng cao về CNXHKKH qua nghiên cứu cập nhật những vấn đề chính trị- xã hội của thế giới hiện đại, của Việt Nam ở mức độ chuyên sâu, nâng cao theo yêu cầu của bậc học sau đại học; những tri thức thực tiễn gắn liền với các chuyên đề chủ nghĩa xã hội khoa học nhằm giúp người học có năng lực phân tích đúng đắn đối với quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và thế giới.

1.2.2. Kỹ năng :

Đảm bảo cung cấp cho người học những kỹ năng của một thạc sĩ chuyên ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học:

- Có năng lực trình độ và kỹ năng, phương pháp giảng dạy bậc đại học chuyên ngành chủ nghĩa xã hội khoa học, có khả năng tiếp tục hoàn thành và nâng cao trình độ lên bậc tiến sĩ chuyên ngành.

- Có kỹ năng phân tích, nhận diện và vận dụng hiểu biết lý luận, phương pháp luận khoa học để xác định, lựa chọn, đề xuất vấn đề nghiên cứu và thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học, biên soạn đề cương môn học, bài giảng, giáo trình môn học, công bố kết quả nghiên cứu, hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học.

- Có khả năng tổ chức thực hiện và bảo vệ về mặt tư tưởng lý luận các đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, đấu tranh chống quan điểm sai trái của các thế lực thù địch.

1.2.3. Thái độ

- Có đạo đức công dân tốt, tận tụy với nghề nghiệp chuyên môn và tổ chức nơi công tác; có ý thức tổ chức, kỷ luật tự giác, có lối sống trung thực, đoàn kết và tôn trọng tập thể; có tinh thần phê bình và tự phê bình.

- Có bản lĩnh và tác phong nghề nghiệp chuẩn mực; có tinh thần quyết đoán và thẳng thắn bày tỏ chính kiến, có bản lĩnh chấp nhận và vượt qua những khó khăn, thử thách trong công việc cũng như nhiệm vụ được giao.

- Có thái độ tôn trọng và quan tâm đến mọi người, có uy tín trong tập thể làm việc, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trước cộng đồng, có thái độ ứng xử xã hội đúng yêu cầu của một đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức có trình độ học vấn thạc sĩ.

1.3. Vị trí công tác sau khi tốt nghiệp

- Giảng dạy môn CNXHKKH cho các trường đại học, cao đẳng và trung cấp.

- Giảng dạy môn CNXHKKH ở hệ thống các trường Chính trị, trung tâm giáo dục chính trị của các tỉnh thành và các địa phương trong cả nước.

- Nghiên cứu tại các viện nghiên cứu chính trị, triết học, CNXH KH.

- Công tác tại các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan Đảng từ cấp trung ương tới địa phương trong hệ thống chính trị (hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân, tuyên giáo, Đảng ủy, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ...).

2. Yêu cầu đối với người dự tuyển

Thí sinh dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học phải thoả mãn các điều kiện sau:

2.1. Điều kiện về văn bằng:

- Có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học.

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Triết, khác chuyên ngành đào tạo phải có Chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức tương đương trình độ cử nhân Chủ nghĩa xã hội khoa học do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp với các môn học sau đây:

1. Lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa (3 tín chỉ)

2. Lịch sử tư tưởng Việt Nam (3 tín chỉ)

3. Lịch sử phong trào cộng sản và công nhân quốc tế (2 tín chỉ)

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần như: Lịch sử, Ngôn ngữ học, Văn học, Văn hóa học, Quản lý văn hóa, Quản lý thể dục thể thao... phải có Chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức tương đương trình độ cử nhân Chủ nghĩa xã hội khoa học do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp với các môn học sau đây:

1. Lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa (3 tín chỉ)
2. Lịch sử tư tưởng Việt Nam (3 tín chỉ)
3. Lịch sử phong trào cộng sản và công nhân quốc tế (2 tín chỉ)
4. Lịch sử triết học và lịch sử triết học Mác - Lênin (4 tín chỉ)
5. Chủ nghĩa xã hội khoa học nâng cao (3 tín chỉ)

2.2. Điều kiện về thâm niên công tác:

- Người có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học loại Khá trở lên được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp. Trường hợp bằng tốt nghiệp xếp loại khác phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành phù hợp, ngành gần với chuyên ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

2.3. Điều kiện về sức khỏe: Đủ sức khỏe để học tập và công tác (có chứng nhận sức khỏe của Bệnh viện đa khoa).

2.4. Điều kiện về hồ sơ: Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng mẫu và đúng thời hạn quy định của Học viện.

2.5. Thí sinh là người nước ngoài: xét tuyển theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Môn thi tuyển sinh

Người dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học phải tham dự kỳ thi tuyển sinh do Học viện Báo chí và Tuyên truyền tổ chức gồm các môn quy định như sau :

- Môn chủ chốt: *Lịch sử tư tưởng Xã hội chủ nghĩa*
- Môn chuyên ngành: *Chủ nghĩa xã hội khoa học chuyên ngành*
- Môn Ngoại ngữ.

Miễn thi môn Ngoại ngữ: đối với thí sinh thuộc một trong các trường hợp sau:

- + Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian

ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành ngôn ngữ nước ngoài;

+ Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, do các đơn vị cấp chứng chỉ được quy định dưới đây:

TT	Ngoại ngữ	Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu		Đơn vị cấp chứng chỉ
1	Tiếng Anh	IELTS	4.5	- British Council (BC) - International Development Program (IDP)
		TOEIC	450	- British Council (BC)
		Cambridge Exam	PET	- Educational Testing Service (ETS)
		BEC	Preliminary	- International Development Program (IDP)
		BULATS	40	- IIG
	CEFR	B1	- Học viện Báo chí và Tuyên truyền - Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN - Đại học Hà Nội	
2	Tiếng Nga	TRKI	Cấp độ 1	Trung tâm Khoa học và Văn hóa Nga tại Hà Nội (The Russian centre of science and culture in Hanoi)
3	Tiếng Pháp	- DELF - TCF niveau	- B1 - Cấp độ 3	Trung tâm Nghiên cứu Sư phạm quốc tế (Centre International d'Etudes Pedagogiques – CIEP)
4	Tiếng Trung Quốc	HSK	Cấp độ 3	- Văn phòng Hán ngữ đối ngoại Trung Quốc (Han Ban) - Ủy ban Khảo thí trình độ Hán ngữ quốc gia (The National Committee for the Test of Proficiency in Chinese)
5	Tiếng Đức	- ZD	B1	Ủy ban giáo dục phổ thông Đức tại nước ngoài (ZfA)
6	Tiếng Nhật	JLPT	Cấp độ N4	Quỹ Giao lưu quốc tế Nhật Bản (Japan Foundation)

Trong trường hợp cần thiết, Giám đốc Học viện sẽ thành lập Hội đồng kiểm tra năng lực ngoại ngữ của các thí sinh, học viên đã có chứng chỉ. Kết quả kiểm tra sẽ được sử dụng làm kết quả chính thức để xét miễn thi đầu vào, đầu ra về ngoại ngữ tại Học viện.

- Thí sinh không thuộc diện miễn thi môn Ngoại ngữ phải tham dự kỳ kiểm tra trình độ ngoại ngữ môn Tiếng Anh. Đề thi môn Tiếng Anh trình độ A2 (bỏ phần thi nghe hiểu và thi nói) theo dạng thức đề B1 khung Châu Âu áp dụng cho đào tạo trình độ thạc sĩ.

4. Điều kiện tốt nghiệp

Học viên được xét công nhận tốt nghiệp và được cấp bằng thạc sĩ ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Hoàn thành chương trình đào tạo, có điểm trung bình chung các học phần trong chương trình đào tạo đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10) hoặc điểm C trở lên (theo thang điểm chữ);

- Đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương;

- Điểm luận văn đạt từ 5,5 trở lên;

- Đã nộp luận văn được hội đồng đánh giá đạt yêu cầu trở lên, có xác nhận của người hướng dẫn và chủ tịch hội đồng về việc luận văn đã được chỉnh sửa theo kết luận của hội đồng;

- Chấp hành tốt nội quy, quy chế đào tạo của Học viện, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật đình chỉ học tập; không bị tố cáo theo quy định của pháp luật về nội dung khoa học trong luận văn.

5. Nội dung chương trình

Thời gian đào tạo: 2 năm.

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 60 tín chỉ.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Phân bổ thời lượng		Học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	
5.1. Khối kiến thức chung			14			
1	CHTM01001	Triết học	4,0	3,5	0,5	
2	CHTG01002	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2,0	1,5	0,5	
3	CHCT01003	Chính trị học nâng cao	2,0	1,5	0,5	
4	CHNN01004	Ngoại ngữ	6,0	5,0	1,0	
5,2, Khối kiến thức cơ sở ngành			9			
5,2,1, Cơ sở ngành bắt buộc			6			

5	CHCN02001	Tư tưởng xã hội chủ nghĩa trong thời đại ngày nay	3,0	2,0	1,0	
6	CHCN02002	Toàn cầu hóa và phong trào cách mạng thế giới hiện nay	3,0	2,0	1,0	
5,2,2, Cơ sở ngành tự chọn			3/9			
7	CHKT02010	Những vấn đề kinh tế - chính trị trong giai đoạn hiện nay	3,0	2,0	1,0	
8	CHCN02003	Trí thức trong thời đại kinh tế tri thức	3,0	2,0	1,0	
9	CHTM02010	Triết học Phương Tây hiện đại (một số trường phái và tác giả tiêu biểu)	3,0	2,0	1,0	CHTM01001
5,3, Khối kiến thức chuyên ngành			22			
5,3,1, Chuyên ngành bắt buộc			16			
10	CHCN03001	Học thuyết sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong giai đoạn hiện nay	3,0	2,0	1,0	
11	CHCN03002	Học thuyết cách mạng xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn hiện nay	3,0	2,0	1,0	
12	CHCN03003	Học thuyết dân chủ xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn hiện nay	3,0	2,0	1,0	
13	CHCN03004	Tác phẩm tiêu biểu Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội khoa học	2,0	1,5	0,5	
14	CHCN03005	Nguồn nhân lực chất lượng cao trong thời đại kinh tế tri thức	2,0	1,5	0,5	
15	CHCN03006	Chủ nghĩa xã hội khoa học về dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam	3,0	2,0	1,0	
5,3,2, Chuyên ngành tự chọn			6/18			
16	CHCN03007	Chủ nghĩa xã hội hiện thực - thực trạng và triển vọng	3,0	2,0	1,0	
17	CHCN03008	Vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam	3,0	2,0	1,0	

18	CHCN03009	Chủ nghĩa xã hội khoa học về bình đẳng giới và vấn đề bình đẳng giới ở Việt Nam,	3,0	2,0	1,0	
19	CHCN03010	Nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	3,0	2,0	1,0	
20	CHCN03011	Lý luận về nhà nước và xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	3,0	2,0	1,0	
21	CHCN03012	Tăng trưởng kinh tế với công bằng và tiến bộ xã hội ở Việt Nam	3,0	2,0	1,0	
5,4, Luận văn			15			
Tổng			60			

GIÁM ĐỐC



PGS, TS, Trương Ngọc Nam

Số: 2731/QĐ-HVBCTT-ĐT

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ
định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng ngành Kinh tế chính trị

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Căn cứ Quyết định số 2956/QĐ-HVCTQG ngày 27/6/2014 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Quyết định số 1537/QĐ -TTg ngày 22/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao nhiệm vụ đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ cho Học viện Báo chí và Tuyên truyền thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ kết quả bổ sung, hoàn chỉnh chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng theo hệ thống tín chỉ đã được Hội đồng Khoa học và Đào tạo Học viện Báo chí và Tuyên truyền phê duyệt năm 2015;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Trưởng khoa Kinh tế,

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Ban hành Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng ngành Kinh tế chính trị.
- Điều 2.** Chương trình này được thực hiện từ năm học 2015 - 2016 (khóa 21 đào tạo trình độ thạc sĩ).
- Điều 3.** Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Trưởng khoa Kinh tế và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Học viện CTQG HCM;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Ban Giám đốc Học viện;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.



GIÁM ĐỐC

PGS, TS. Trương Ngọc Nam

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3731/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 28/10/2015
của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

Ngành : **Kinh tế chính trị (Political Economics)**

Mã ngành : **60310102**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu tổng quát

Đào tạo thạc sĩ Kinh tế, chuyên ngành Kinh tế chính trị tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền nhằm cung cấp cho xã hội nguồn nhân lực có trình độ sau đại học; có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt; có tri thức chuyên sâu về kinh tế chính trị, quản lý kinh tế và kinh tế học hiện đại; có năng lực giảng dạy trong các trường chính trị tỉnh, thành, các Học viện, các trường đại học, cao đẳng...; có năng lực nghiên cứu khoa học; hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực kinh tế và quản lý kinh tế-xã hội.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Sau khóa học, học viên có khả năng:

- *Về kiến thức:* Nắm vững, sâu hơn các vấn đề lý luận và thực tiễn về Kinh tế chính trị, quản lý kinh tế và kinh tế học hiện đại (đặc biệt là những vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra hiện nay).

- *Về kỹ năng:*

+ Kỹ năng phân tích, dự báo và đề xuất những quan điểm, phương hướng và giải pháp liên quan đến vấn đề hoạch định chính sách kinh tế và quản lý kinh tế-xã hội ở các cơ quan Đảng và Nhà nước các cấp.

+ Kỹ năng vận dụng các lý thuyết kinh tế và các mô hình tăng trưởng, phát triển kinh tế vào công tác lãnh đạo, quản lý sản xuất, kinh doanh nhằm phát triển kinh tế-xã hội của đất nước.

- *Về phẩm chất:*

+ Yêu nghề và có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, có bản lĩnh chính trị vững vàng.

+ Tham gia có hiệu quả vào cuộc đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận chống âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch.

1.3. Vị trí công tác sau khi tốt nghiệp

- Giảng dạy và nghiên cứu khoa học trong các trường Chính trị, trường đại học và Học viện trong cả nước.

- Công tác tại thuộc các cơ quan, đơn vị thực hiện chức năng nghiên cứu, hoạch định chính sách về kinh tế và quản lý kinh tế thuộc các cơ quan Đảng, Nhà nước và các Bộ, ngành.

2. Yêu cầu đối với người dự tuyển

2.1. Điều kiện về văn bằng:

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Kinh tế, chuyên ngành Quản lý kinh tế (do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp), chuyên ngành Kinh tế chính trị;

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Kinh tế, chuyên ngành khác (không do Học viện Báo chí và Tuyên truyền đào tạo) và có Chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức tương đương trình độ cử nhân ngành Kinh tế, chuyên ngành Kinh tế chính trị do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp với các môn học sau đây:

1. Tác phẩm kinh điển Mác - Ăngghen - Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa (3 tín chỉ).

2. Tác phẩm kinh điển Mác - Ăngghen - Lênin về thời kỳ quá độ (2 tín chỉ).

3. Lịch sử học thuyết kinh tế (3 tín chỉ).

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần: Kinh tế quốc tế, Kinh tế nông nghiệp, Kinh tế công nghiệp, Kinh tế vận tải, Kinh tế đầu tư, Kinh tế phát triển, Kinh tế ngành, Giáo dục chính trị (chuyên ban Kinh tế chính trị); bằng tốt nghiệp của các ngành ghi “Cử nhân kinh tế”; bằng tốt nghiệp các ngành Kinh tế khác kèm theo bằng (hoặc chứng nhận) cao cấp Lý luận chính trị, Cao cấp Lý luận Chính trị-Hành chính... và có Chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức tương đương trình độ cử nhân ngành Kinh tế, chuyên ngành Kinh tế chính trị do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp với các môn học sau đây:

1. Tác phẩm kinh điển Mác - Ăngghen - Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa (3 tín chỉ).

2. Tác phẩm kinh điển Mác - Ăngghen - Lênin về thời kỳ quá độ (2 tín chỉ).

3. Lịch sử học thuyết kinh tế (3 tín chỉ).

4. Kinh tế chính trị Mác - Lênin thời kỳ tư bản chủ nghĩa (2 tín chỉ)

5. Kinh tế chính trị Mác - Lênin thời kỳ quá độ (2 tín chỉ)

6. Kinh tế phát triển (2 tín chỉ).

7. Kinh tế vi mô và Kinh tế vĩ mô (2 tín chỉ).

2.2. Điều kiện về thâm niên công tác:

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành Kinh tế, chuyên ngành Kinh tế chính trị, chuyên ngành Quản lý kinh tế (do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp), loại Khá trở lên được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp đại học. Trường hợp bằng tốt nghiệp xếp loại khác phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành Kinh tế, chuyên ngành khác (không do Học viện Báo chí và Tuyên truyền đào tạo), ngành gần với ngành Kinh tế phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

2.3. Điều kiện về sức khoẻ: Đủ sức khoẻ để học tập và công tác (có chứng nhận sức khoẻ của Bệnh viện đa khoa).

2.4. Điều kiện về hồ sơ: Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng mẫu và đúng thời hạn quy định của Học viện.

3. Môn thi tuyển sinh

Người dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kinh tế chính trị phải tham dự kỳ thi tuyển sinh do Học viện Báo chí và Tuyên truyền tổ chức gồm các môn quy định như sau :

- **Môn chủ chốt:** Lịch sử các học thuyết kinh tế

- **Môn chuyên ngành:** Kinh tế chính trị Mác-Lênin chuyên ngành

- **Môn Ngoại ngữ.**

Miễn thi môn Ngoại ngữ: đối với thí sinh thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành ngôn ngữ nước ngoài;

+ Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, do các đơn vị cấp chứng chỉ được quy định dưới đây:

TT	Ngoại ngữ	Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu		Đơn vị cấp chứng chỉ
1	Tiếng Anh	IELTS	4.5	- British Council (BC) - International Development Program (IDP)
		TOEIC	450	- British Council (BC)
		Cambridge Exam	PET	- Educational Testing Service (ETS)
		BEC	Preliminary	- International Development Program (IDP)
		BULATS	40	- IIG
		CEFR	B1	- Học viện Báo chí và Tuyên truyền - Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN - Đại học Hà Nội
2	Tiếng Nga	TRKI	Cấp độ 1	Trung tâm Khoa học và Văn hóa Nga tại Hà Nội (The Russian centre of science and culture in Hanoi)
3	Tiếng Pháp	- DELF - TCF niveau	- B1 - Cấp độ 3	Trung tâm Nghiên cứu Sư phạm quốc tế (Centre International d'Etudes Pedagogiques – CIEP)
4	Tiếng Trung Quốc	HSK	Cấp độ 3	- Văn phòng Hán ngữ đối ngoại Trung Quốc (Han Ban) - Ủy ban Khảo thí trình độ Hán ngữ quốc gia (The National Committee for the Test of Proficiency in Chinese)
5	Tiếng Đức	- ZD	B1	Ủy ban giáo dục phổ thông Đức tại nước ngoài (ZfA)
6	Tiếng Nhật	JLPT	Cấp độ N4	Quỹ Giao lưu quốc tế Nhật Bản (Japan Foundation)

Trong trường hợp cần thiết, Giám đốc Học viện sẽ thành lập Hội đồng kiểm tra năng lực ngoại ngữ của các thí sinh, học viên đã có chứng chỉ. Kết quả kiểm tra sẽ được sử dụng làm kết quả chính thức để xét miễn thi đầu vào, đầu ra về ngoại ngữ tại Học viện.

- Thí sinh không thuộc diện miễn thi môn Ngoại ngữ phải tham dự kỳ kiểm tra trình độ ngoại ngữ môn Tiếng Anh. Đề thi môn Tiếng Anh trình độ

A2 (bỏ phần thi nghe hiểu và thi nói) theo dạng thức đề B1 khung Châu Âu áp dụng cho đào tạo trình độ thạc sĩ.

4. Điều kiện tốt nghiệp

Học viên được xét công nhận tốt nghiệp và được cấp bằng thạc sĩ Kinh tế chính trị nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Hoàn thành chương trình đào tạo, có điểm trung bình chung các học phần trong chương trình đào tạo đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10) hoặc điểm C trở lên (theo thang điểm chữ);

- Đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương;

- Điểm luận văn đạt từ 5,5 trở lên;

- Đã nộp luận văn được hội đồng đánh giá đạt yêu cầu trở lên, có xác nhận của người hướng dẫn và chủ tịch hội đồng về việc luận văn đã được chỉnh sửa theo kết luận của hội đồng;

- Chấp hành tốt nội quy, quy chế đào tạo của Học viện, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật đình chỉ học tập; không bị tố cáo theo quy định của pháp luật về nội dung khoa học trong luận văn.

5. Nội dung chương trình

Thời gian đào tạo: 2 năm.

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 60 tín chỉ.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Phân bổ thời lượng		Học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	
5.1. Khối kiến thức chung			14			
1	CHTM01001	Triết học	4,0	3,5	0,5	
2	CHTG01002	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2,0	1,5	0,5	
3	CHCT01003	Chính trị học	2,0	1,5	0,5	
4	CHNN01004	Ngoại ngữ	6,0	5,0	1,0	
5.2. Khối kiến thức cơ sở ngành			10			
5.2.1. Cơ sở ngành bắt buộc			4			
5	CHKT02001	Lý thuyết kinh tế Vi mô và	2,0	1,5	0,5	

Hà Nội, ngày 13 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo
hệ thống tín chỉ ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
định hướng nghiên cứu**

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Căn cứ Quyết định số 2956/QĐ-HVCTQG ngày 27/6/2014 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Quyết định số 1537/QĐ -TTg ngày 22/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao nhiệm vụ đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ cho Học viện Báo chí và Tuyên truyền thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy định Về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, ban hành kèm theo Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng thẩm định khung chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Trưởng khoa Lịch sử Đảng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo hệ thống tín chỉ ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam định hướng nghiên cứu.

Điều 2. Chương trình này được thực hiện từ năm học 2015 - 2016 (khóa 21 đào tạo trình độ thạc sĩ).

Điều 3. Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Trưởng khoa Lịch sử Đảng và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Học viện CTQG HCM;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Ban Giám đốc Học viện;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.



PGS, TS. Trương Ngọc Nam

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4150/QĐ-HVBC TT-ĐT ngày 13/12/2015
của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền).

Ngành : **Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam**
(History of Vietnamese Communist Party)

Mã ngành : **60220315**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu tổng quát

Đào tạo thạc sĩ Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam định hướng nghiên cứu nhằm cung cấp nguồn nhân lực trình độ sau đại học có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức cách mạng trong sáng, có kiến thức chuyên sâu và kỹ năng nghiên cứu, giảng dạy Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, có kỹ năng phát hiện và giải quyết các vấn đề thực tiễn thuộc lĩnh vực được đào tạo; có khả năng tiếp tục học tập ở bậc học cao hơn.

1.2. Mục tiêu cụ thể

a. Về kiến thức:

Có kiến thức chuyên sâu về Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam trên các lĩnh vực chủ yếu như: Đảng lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa; Lịch sử xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam, Lịch sử công tác tư tưởng của Đảng, Đảng lãnh đạo xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị trong thời kỳ đổi mới...

b. Về kỹ năng:

- Thuần thục các thao tác sư phạm, xử lý tình huống trong giảng dạy lịch sử Đảng.

- Sử dụng thành thạo, phối hợp nhuần nhuyễn các phương pháp nghiên cứu, giảng dạy lịch sử Đảng

- Sử dụng tốt các phương tiện dạy học hiện đại, các công cụ khai thác, tìm kiếm và xử lý thông tin, tư liệu phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy Lịch sử Đảng.

- Có năng lực tham mưu, đề xuất các giải pháp nhằm giải quyết tốt những vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra trong quá trình thực hiện nhiệm vụ

chuyên môn và quá trình xây dựng, hoạch định, thực hiện chủ trương đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

c. Về thái độ:

- Có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định con đường xã hội chủ nghĩa, trung thành với Đảng;

- Có đạo đức cách mạng, cần kiệm, liêm chính, lối sống lành mạnh, có hành động tích cực, chấp hành đúng chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Có thái độ khách quan, khoa học, trung thực, có năng lực và phương pháp đấu tranh chống quan điểm sai trái, thù địch, tích cực bảo vệ chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng của Đảng. Có tinh thần phê phán, đánh giá những vấn đề chính trị của thời đại và đất nước.

- Thực hiện đúng Điều lệ Đảng, giữ vững nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt của Đảng, gắn bó chặt chẽ với quần chúng; có trách nhiệm và tình yêu nghề nghiệp.

1.3. Vị trí công tác sau khi tốt nghiệp

- Làm giảng viên trong các trường đại học, cao đẳng, các học viện, các trường chính trị tỉnh trong cả nước.

- Làm giáo viên dạy Lịch sử hoặc Giáo dục công dân trong các trường phổ thông trên cả nước.

- Làm cán bộ, công chức, viên chức, phóng viên, biên tập viên trong các cơ quan Đảng, Nhà nước và các cơ quan báo chí, nhà xuất bản ở trung ương và địa phương.

2. Yêu cầu đối với người dự tuyển

Thí sinh dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam phải thoả mãn các điều kiện sau:

2.1. Điều kiện về văn bằng

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Lịch sử, chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Lịch sử chuyên ngành khác và có Chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức tương đương trình độ cử nhân Lịch sử chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp với các môn học sau đây:

1	Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)	3 tín chỉ
2	Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ (1945-1954)	2 tín chỉ
3	Đảng lãnh đạo kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1954-1975)	3 tín chỉ

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần: Triết học, Ngôn ngữ học, Văn học, Văn hóa học, Quản lý văn hóa, Quản lý thể dục thể thao... và có Chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức tương đương trình độ cử nhân Lịch sử chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp với các môn học sau đây:

1	Phương pháp luận sử học	2 tín chỉ
2	Lịch sử Việt Nam	3 tín chỉ
3	Lịch sử thế giới	3 tín chỉ
4	Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)	3 tín chỉ
5	Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ (1945-1954)	2 tín chỉ
6	Đảng lãnh đạo kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1954-1975)	3 tín chỉ

2.2. Điều kiện về thâm niên công tác

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành Lịch sử loại Khá trở lên được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp. Trường hợp bằng tốt nghiệp xếp loại khác phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành Lịch sử phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

2.3. Điều kiện về sức khỏe: Đủ sức khỏe để học tập và công tác (có chứng nhận sức khỏe của Bệnh viện đa khoa).

2.4. Điều kiện về hồ sơ: Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng mẫu và đúng thời hạn quy định của Học viện.

3. Môn thi tuyển sinh

Người dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam phải tham dự kỳ thi tuyển sinh do Học viện Báo chí và Tuyên truyền tổ chức gồm các môn quy định như sau :

- **Môn chủ chốt ngành:** Phương pháp luận sử học
- **Môn chuyên ngành:** Đảng lãnh đạo kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1954-1975)

- **Môn Ngoại ngữ.**

Miễn thi môn Ngoại ngữ: đối với thí sinh thuộc một trong các trường hợp sau:

- + Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

- + Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

- + Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành ngôn ngữ nước ngoài;

- + Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, do các đơn vị cấp chứng chỉ được quy định dưới đây:

TT	Ngoại ngữ	Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu		Đơn vị cấp chứng chỉ
1	Tiếng Anh	IELTS	4.5	- British Council (BC) - International Development Program (IDP)
		TOEIC	450	- British Council (BC)
		Cambridge Exam	PET	- Educational Testing Service (ETS)
		BEC	Preliminary	- International Development Program (IDP)
		BULATS	40	
		CEFR	B1	- Học viện Báo chí và Tuyên truyền - Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN - Đại học Hà Nội
2	Tiếng	TRKI	Cấp độ 1	Trung tâm Khoa học và Văn hóa

	Nga			Nga tại Hà Nội (The Russian centre of science and culture in Hanoi)
3	Tiếng Pháp	- DELF - TCF niveau	- B1 - Cấp độ 3	Trung tâm Nghiên cứu Sư phạm quốc tế (Centre International d'Etudes Pedagogiques – CIEP)
4	Tiếng Trung Quốc	HSK	Cấp độ 3	- Văn phòng Hán ngữ đối ngoại Trung Quốc (Han Ban) - Ủy ban Khảo thí trình độ Hán ngữ quốc gia (The National Committee for the Test of Proficiency in Chinese)
5	Tiếng Đức	- ZD	B1	Ủy ban giáo dục phổ thông Đức tại nước ngoài (ZfA)
6	Tiếng Nhật	JLPT	Cấp độ N4	Quỹ Giao lưu quốc tế Nhật Bản (Japan Foundation)

Trong trường hợp cần thiết, Giám đốc Học viện sẽ thành lập Hội đồng kiểm tra năng lực ngoại ngữ của các thí sinh, học viên đã có chứng chỉ. Kết quả kiểm tra sẽ được sử dụng làm kết quả chính thức để xét miễn thi đầu vào, đầu ra về ngoại ngữ tại Học viện.

- Thí sinh không thuộc diện miễn thi môn Ngoại ngữ phải tham dự kỳ kiểm tra trình độ ngoại ngữ môn Tiếng Anh. Đề thi môn Tiếng Anh trình độ A2 (bỏ phần thi nghe hiểu và thi nói) theo dạng thức đề B1 khung Châu Âu áp dụng cho đào tạo trình độ thạc sĩ.

4. Điều kiện tốt nghiệp

Học viên được xét công nhận tốt nghiệp và được cấp bằng thạc sĩ Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Hoàn thành chương trình đào tạo, có điểm trung bình chung các học phần trong chương trình đào tạo đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10) hoặc điểm C trở lên (theo thang điểm chữ);

- Đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương;

- Điểm luận văn đạt từ 5,5 trở lên;

- Đã nộp luận văn được hội đồng đánh giá đạt yêu cầu trở lên, có xác nhận của người hướng dẫn và chủ tịch hội đồng về việc luận văn đã được chỉnh sửa theo kết luận của hội đồng;

- Chấp hành tốt nội quy, quy chế đào tạo của Học viện, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật đình chỉ học tập; không bị tố cáo theo quy định của pháp luật về nội dung khoa học trong luận văn.

5. Nội dung chương trình

Thời gian đào tạo: 2 năm.

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 60 tín chỉ.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Phân bổ thời lượng		Học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	
5.1. Khối kiến thức chung			14			
1	CHTM01001	Triết học	4,0	3,5	0,5	
2	CHTG01002	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2,0	1,5	0,5	
3	CHCT01003	Chính trị học	2,0	1,5	0,5	
4	CHNN01004	Ngoại ngữ	6,0	5,0	1,0	
5.2. Khối kiến thức cơ sở ngành			13			
5.2.1. Cơ sở ngành bắt buộc			9			
5	CHLS02001	Tác phẩm kinh điển của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.Lênin về Đảng Cộng sản	3,0	2,0	1,0	
6	CHLS02003	Tác phẩm của Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản	2,0	1,5	0,5	
7	CHLS02005	Lịch sử thế giới (chuyên đề)	2,0	1,5	0,5	
8	CHLS02006	Lịch sử Việt Nam (chuyên đề)	2,0	1,5	0,5	
5.2.2. Cơ sở ngành tự chọn			4/8			
9	CHLS02002	Lý luận và phương pháp luận sử học	2,0	1,5	0,5	
10	CHLS02004	Dân tộc học (nâng cao)	2,0	1,5	0,5	
11	CHLS02006	Các nước công nghiệp mới ở Châu Á	2,0	1,5	0,5	
12	CHLS02008	Phong trào giải phóng dân tộc thế kỷ XX	2,0	1,5	0,5	
5.3. Khối kiến thức chuyên ngành			18			
5.3.1. Chuyên ngành bắt buộc			12			
13	CHLS03001	Lịch sử xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam	3,0	2,0	1,0	
14	CHLS03003	Đảng lãnh đạo công tác tư tưởng	3,0	2,0	1,0	
15	CHLS03005	Đảng lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân	3,0	2,0	1,0	
16	CHLS03007	Đảng lãnh đạo cách mạng xã hội chủ nghĩa	3,0	2,0	1,0	
5.3.2. Chuyên ngành tự chọn			6/12			
17	CHLS03002	Đảng lãnh đạo xây dựng, phát triển kinh tế thời kỳ đổi mới	3,0	2,0	1,0	
18	CHLS03004	Đảng lãnh đạo xây dựng hệ	3,0	2,0	1,0	

		thông chính trị thời kỳ đổi mới				
19	CHLS03006	Đảng lãnh đạo xây dựng, phát triển văn hóa - xã hội thời kỳ đổi mới	3,0	2,0	1,0	
20	CHLS03008	Đảng lãnh đạo hoạt động đối ngoại thời kỳ đổi mới	3,0	2,0	1,0	
5.4. Luận văn/sản phẩm tốt nghiệp			15			
Tổng			60			



PGS, TS. Trương Ngọc Nam

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ
định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng
ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Căn cứ Quyết định số 2956/QĐ-HVCTQG ngày 27/6/2014 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Quyết định số 1537/QĐ -TTg ngày 22/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao nhiệm vụ đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ cho Học viện Báo chí và Tuyên truyền thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ kết quả bổ sung, hoàn chỉnh chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng theo hệ thống tin chỉ đã được Hội đồng khoa học và Đào tạo Học viện Báo chí và Tuyên truyền phê duyệt năm 2015;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Trưởng khoa Xây dựng Đảng,

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Ban hành Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước.
- Điều 2.** Chương trình này được thực hiện từ năm học 2014 - 2015 (khóa 20 hệ chính quy không tập trung).
- Điều 3.** Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Trưởng khoa Xây dựng Đảng và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Học viện CTQG HCM;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Ban Giám đốc Học viện;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.



GIÁM ĐỐC

PGS, TS. Trương Ngọc Nam

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ
ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU, ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1023/QĐ-HVBCTT ngày 27 tháng 3
năm 2015 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)
Ngành : **Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước**
Mã ngành : **60310203**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Về kiến thức

Chương trình đảm bảo cung cấp cho người học :

- Những kiến thức cơ bản, hệ thống của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước.

- Những tri thức chuyên sâu về Chính trị học, xây dựng Đảng và xây dựng chính quyền Nhà nước; phương pháp nghiên cứu khoa học và vận dụng các kiến thức đã học vào công tác chuyên môn và giải quyết các vấn đề thực tiễn đặt ra thuộc chuyên ngành được đào tạo.

- Những kiến thức và phương pháp đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch đi ngược lợi ích dân tộc, đối lập với hệ tư tưởng Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; bảo vệ đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta.

1.2. Về kỹ năng

Chương trình đảm bảo rèn luyện cho người học những kỹ năng sau đây:

- Có năng lực, kỹ năng, phương pháp giảng dạy bậc đại học ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước và một số môn học thuộc khoa học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng Việt Nam. Người học có khả năng tiếp tục hoàn thành và nâng cao trình độ lên bậc tiến sĩ ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước và một số ngành gần (Triết học, Công tác tư tưởng...).

- Có kỹ năng phân tích, nhận diện và vận dụng hiểu biết lý luận, phương pháp luận khoa học để xác định, lựa chọn, đề xuất vấn đề nghiên cứu và thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học, biên soạn đề cương môn học, bài giảng, giáo

trình môn học, công bố kết quả nghiên cứu, hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học.

- Có khả năng tham gia hoạch định, sửa đổi và hoàn thiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ở Trung ương, địa phương và cơ sở; khả năng tổ chức thực hiện và bảo vệ về mặt tư tưởng lý luận các đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, đấu tranh chống quan điểm sai trái, thù địch.

1.3. Về phẩm chất chính trị, thái độ nghề nghiệp

Chương trình góp phần tạo lập và củng cố ở người học thái độ sau đây:

- Tận tụy với nghề nghiệp chuyên môn và tổ chức nơi công tác; có ý thức tổ chức, kỷ luật tự giác, có lối sống trung thực, đoàn kết và tôn trọng tập thể; có tinh thần phê bình và tự phê bình.

- Có bản lĩnh và tác phong nghề nghiệp chuẩn mực; có tinh thần quyết đoán và thẳng thắn bày tỏ chính kiến, có bản lĩnh chấp nhận và vượt qua những khó khăn, thử thách trong công việc cũng như trong cuộc sống.

- Có thái độ tôn trọng và quan tâm đến mọi người, có uy tín trong tập thể làm việc, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trước cộng đồng, có thái độ ứng xử xã hội đúng yêu cầu của một đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức với trình độ học vấn thạc sĩ.

1.4. Vị trí công tác sau khi tốt nghiệp

Người học cao học ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước có thể:

- Giảng dạy các môn học: Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước, Nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin, Chính trị học... cho các trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề và môn giáo dục công dân cho các trường trung học phổ thông trong cả nước.

- Giảng dạy môn Xây dựng Đảng, Quản lý nhà nước, Công tác dân vận... ở hệ thống các trường Chính trị tỉnh - thành phố, các trung tâm giáo dục chính trị của các địa phương trong cả nước.

- Nghiên cứu tại các viện nghiên cứu, các ban của Đảng ở Trung ương và địa phương.

- Công tác tại các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan Đảng từ cấp trung ương tới địa phương, cơ sở trong hệ thống chính trị (Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, ban Tuyên giáo, Đảng ủy các cấp, Ban Dân vận, Văn phòng cấp ủy, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ...).

2. Yêu cầu đối với người dự tuyển

2.1. Điều kiện về văn bằng

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước;

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành phù hợp: Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam, Cử nhân chính trị (chuyên ngành Công tác tổ chức, Công tác kiểm tra, Công tác tư tưởng, Quản lý văn hóa - tư tưởng, Quản lý hoạt động tư tưởng - văn hóa...) và có Chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức tương đương trình độ cử nhân ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp với các môn học sau đây:

1. Xây dựng Đảng về chính trị và tư tưởng (2 tín chỉ)
2. Xây dựng Đảng về tổ chức (2 tín chỉ)
3. Lý luận hành chính nhà nước (2 tín chỉ)
4. Quản lý nhà nước trong các lĩnh vực trọng yếu (2 tín chỉ)

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần: Chính trị học, Quan hệ quốc tế, Quản lý nhà nước, Triết học, Hành chính công, Luật... và có Chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức tương đương trình độ cử nhân ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp với các môn học sau đây:

1. Xây dựng Đảng về chính trị và tư tưởng (2 tín chỉ)
2. Xây dựng Đảng về tổ chức (2 tín chỉ)
3. Lý luận hành chính nhà nước (2 tín chỉ)
4. Quản lý nhà nước trong các lĩnh vực trọng yếu (2 tín chỉ)
5. Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị và các lĩnh vực trọng yếu (2 tín chỉ)
6. Công tác dân vận (2 tín chỉ)
7. Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam (2 tín chỉ)
8. Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng (2 tín chỉ).

- Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học ngành khác, có trình độ cao cấp lý luận chính trị và có Chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức tương đương trình độ cử nhân ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp với các môn học sau đây:

1. Xây dựng Đảng về chính trị và tư tưởng (2 tín chỉ)
2. Xây dựng Đảng về tổ chức (2 tín chỉ)
3. Lý luận hành chính nhà nước (2 tín chỉ)
4. Quản lý nhà nước trong các lĩnh vực trọng yếu (2 tín chỉ)
5. Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị và các lĩnh vực trọng yếu (2 tín chỉ)
6. Công tác dân vận (2 tín chỉ)
7. Các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam (2 tín chỉ)

8. Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng (2 tín chỉ)
9. Lịch sử xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước Việt Nam (3 tín chỉ)
10. Khoa học lãnh đạo và quản lý (2 tín chỉ)
11. Giao tiếp trong thực thi công vụ (2 tín chỉ)
12. Xử lý tình huống Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước Việt Nam (2 tín chỉ).

- Thí sinh là người nước ngoài: xét tuyển theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.2. Điều kiện về thâm niên công tác

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước loại Khá trở lên được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp đại học. Trường hợp bằng tốt nghiệp xếp loại khác phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành phù hợp, ngành gần với ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước phải có ít nhất 01 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành khác phải có ít nhất 02 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đăng kí dự thi kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

2.3. Điều kiện về sức khỏe: Đủ sức khỏe để học tập và công tác (có chứng nhận sức khỏe của Bệnh viện đa khoa).

2.4. Điều kiện về hồ sơ: Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng mẫu và đúng thời hạn quy định của Học viện.

3. Môn thi tuyển sinh

Người dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước phải tham dự kỳ thi tuyển sinh do Học viện Báo chí và Tuyên truyền tổ chức gồm các môn quy định như sau :

- **Môn chủ chốt:** Lý luận về xây dựng Đảng
- **Môn chuyên ngành:** Quản lý nhà nước trong các lĩnh vực trọng yếu
- **Môn Ngoại ngữ.**

Miễn thi môn Ngoại ngữ: đối với thí sinh thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định

hiện hành;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành ngôn ngữ nước ngoài;

+ Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, do các đơn vị cấp chứng chỉ được quy định dưới đây:

TT	Ngoại ngữ	Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu		Đơn vị cấp chứng chỉ
1	Tiếng Anh	IELTS	4.5	- British Council (BC) - International Development Program (IDP)
		TOEIC	450	- British Council (BC)
		Cambridge Exam	PET	- Educational Testing Service (ETS)
		BEC	Preliminary	- International Development Program (IDP)
		BULATS	40	- IIG
	CEFR	B1	- Học viện Báo chí và Tuyên truyền - Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN - Đại học Hà Nội	
2	Tiếng Nga	TRKI	Cấp độ 1	Trung tâm Khoa học và Văn hóa Nga tại Hà Nội (The Russian centre of science and culture in Hanoi)
3	Tiếng Pháp	- DELF - TCF niveau	- B1 - Cấp độ 3	Trung tâm Nghiên cứu Sư phạm quốc tế (Centre International d'Etudes Pedagogiques – CIEP)
4	Tiếng Trung Quốc	HSK	Cấp độ 3	- Văn phòng Hán ngữ đối ngoại Trung Quốc (Han Ban) - Ủy ban Khảo thí trình độ Hán ngữ quốc gia (The National Committee for the Test of Proficiency in Chinese)
5	Tiếng Đức	- ZD	B1	Ủy ban giáo dục phổ thông Đức tại nước ngoài (ZfA)
6	Tiếng Nhật	JLPT	Cấp độ N4	Quỹ Giao lưu quốc tế Nhật Bản (Japan Foundation)

Trong trường hợp cần thiết, Giám đốc Học viện sẽ thành lập Hội đồng kiểm tra năng lực ngoại ngữ của các thí sinh, học viên đã có chứng chỉ. Kết quả kiểm tra sẽ được sử dụng làm kết quả chính thức để xét miễn thi đầu vào, đầu ra về ngoại ngữ tại Học viện.

- Thí sinh không thuộc diện miễn thi môn Ngoại ngữ phải tham dự kỳ kiểm tra trình độ ngoại ngữ môn Tiếng Anh. Đề thi môn Tiếng Anh trình độ A2 (bỏ phần thi nghe hiểu và thi nói) theo dạng thức đề B1 khung Châu Âu áp dụng cho đào tạo trình độ thạc sĩ.

4. Điều kiện tốt nghiệp

Học viên được xét công nhận tốt nghiệp và được cấp bằng thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Hoàn thành chương trình đào tạo, có điểm trung bình chung các học phần trong chương trình đào tạo đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10) hoặc điểm C trở lên (theo thang điểm chữ);

- Đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương;

- Điểm luận văn đạt từ 5,5 trở lên;

- Đã nộp luận văn được hội đồng đánh giá đạt yêu cầu trở lên, có xác nhận của người hướng dẫn và chủ tịch hội đồng về việc luận văn đã được chỉnh sửa theo kết luận của hội đồng;

- Chấp hành tốt nội quy, quy chế đào tạo của Học viện, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật đình chỉ học tập; không bị tố cáo theo quy định của pháp luật về nội dung khoa học trong luận văn.

5. Nội dung chương trình

Thời gian đào tạo: 2 năm.

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 60 tín chỉ.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Phân bổ thời lượng		Học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	
5.1. Khối kiến thức chung			14			
1	CHTM01001	Triết học	4,0	3,5	0,5	
2	CHTG01002	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2,0	1,5	0,5	
3	CHCT01003	Chính trị học nâng cao	2,0	1,5	0,5	
4	CHNN01004	Ngoại ngữ	6,0	5,0	1,0	

5.2. Khối kiến thức cơ sở ngành			6			
5.2.1. Cơ sở ngành bắt buộc			4			
5	CHXD02001	Các phong trào chính trị - xã hội quốc tế	2,0	1,5	0,5	
6	CHXD02002	Hành chính so sánh	2,0	1,5	0,5	
5.2.2. Cơ sở ngành tự chọn			2/8			
<i>Định hướng nghiên cứu</i>						
7	CHXD02003	Lịch sử xây dựng hệ thống chính trị Việt Nam	2,0	1,5	0,5	
8	CHTT02004	Thời đại và những vấn đề lớn của thế giới hiện nay	2,0	1,5	0,5	CHXD02001
<i>Định hướng ứng dụng</i>						
9	CHXD02005	Chính phủ điện tử	2,0	1,5	0,5	
10	CHTT02006	Khoa học và nghệ thuật lãnh đạo, quản lý	2,0	1,5	0,5	
5.3. Khối kiến thức chuyên ngành			25			
5.3.1. Chuyên ngành bắt buộc			19			
11	CHXD03007	Chủ nghĩa Mác - Lênin về xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước	3,0	2,0	1,0	
12	CHXD03012	Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước	2,0	1,5	0,5	CHXD03007
13	CHXD03013	Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước	2,0	1,5	0,5	CHXD03012
14	CHXD03004	Tổ chức và nhân sự hành chính nhà nước	3,0	2,0	1,0	
15	CHXD03010	Xây dựng Đảng về chính trị và tư tưởng (nâng cao)	3,0	2,0	1,0	CHXD03013
16	CHXD03011	Xây dựng Đảng về tổ chức (nâng cao)	3,0	2,0	1,0	CHXD03010
17	CHXD03006	Quản lý nhà nước trong các lĩnh vực trọng yếu (nâng cao)	3,0	2,0	1,0	CHXD03004
5.3.2. Chuyên ngành tự chọn			6			
<i>Định hướng nghiên cứu</i>			6/12			
18	CHXD03008	Hệ thống quan điểm đổi mới của Đảng	3,0	2,0	1,0	

		Cộng sản Việt Nam				
19	CHXD03009	Chính sách công	3,0	2,0	1,0	CHXD03004
20	CHXD03005	Lý luận về đảng cầm quyền	3,0	2,0	1,0	CHXD03013
21	CHXD03014	Quản lý công	3,0	2,0	1,0	
		<i>Định hướng ứng dụng</i>	6/12			
22	CHXD03015	Văn hóa Đảng	3,0	2,0	1,0	
23	CHXD03016	Quản lý tài chính công	3,0	2,0	1,0	CHXD03004
24	CHLS03016	Các cương lĩnh chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam	3,0	2,0	1,0	CHXD03010
25	CHXD03017	Giao tiếp công vụ và PR trong hoạt động của Chính phủ	3,0	2,0	1,0	
5.4. Luận văn			15			
Tổng			60			

GIÁM ĐỐC



PGS, TS. Trương Ngọc Nam

Số: 4153/QĐ-HVBCTT-ĐT

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo
hệ thống tín chỉ ngành Hồ Chí Minh học

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Căn cứ Quyết định số 2956/QĐ-HVCTQG ngày 27/6/2014 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Quyết định số 1537/QĐ -TTg ngày 22/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao nhiệm vụ đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ cho Học viện Báo chí và Tuyên truyền thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy định Về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, ban hành kèm theo Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng thẩm định khung chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Hồ Chí Minh học;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Trưởng khoa Tư tưởng Hồ Chí Minh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo hệ thống tín chỉ ngành Hồ Chí Minh học định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng.

Điều 2. Chương trình này được thực hiện từ năm học 2015 - 2016 (khóa 21 đào tạo trình độ thạc sĩ).

Điều 3. Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Trưởng khoa Tư tưởng Hồ Chí Minh, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Học viện CTQG HCM;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Ban Giám đốc Học viện;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.

**GIÁM ĐỐC**

PGS, TS. Trương Ngọc Nam

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4153/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 11/12/2015
của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

Ngành : **Hồ Chí Minh học (Ho Chi Minh Studies)**

Mã ngành : **60310204**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu tổng quát

Đào tạo thạc sĩ Hồ Chí Minh học nhằm cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức cách mạng trong sáng, có năng lực tư duy sáng tạo, kỹ năng giảng dạy và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Hồ Chí Minh học, có khả năng tiếp tục học tập ở bậc học cao hơn.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Về kiến thức:

Đào tạo thạc sĩ ngành Hồ Chí Minh học chương trình định hướng nghiên cứu tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền nhằm trang bị cho học viên những kiến thức *chuyên sâu, mở rộng và nâng cao* về thân thế, sự nghiệp và tư tưởng Hồ Chí Minh về chính trị, quân sự, ngoại giao, văn hoá, đạo đức và xây dựng con người mới...; sự vận dụng của Đảng ta trong cách mạng Việt Nam. Những kiến thức trên đảm bảo tính cơ bản, tính hiện đại, tính dân tộc và phù hợp với thực tiễn Việt Nam hiện nay.

- *Kỹ năng*: có phương pháp nghiên cứu khoa học nói chung và phương pháp nghiên cứu ngành Hồ Chí Minh học nói riêng cùng những kỹ năng và nghiệp vụ chuyên môn nhằm trau dồi năng lực độc lập, sáng tạo trong nghiên cứu, giảng dạy và hoạt động thực tiễn chính trị - xã hội.

- *Về thái độ*: có lập trường và bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức và tác phong tốt, đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mở cửa, hội nhập quốc tế hiện nay.

1.3. Vị trí công tác sau khi tốt nghiệp:

- Giảng viên các trường chính trị tỉnh, thành phố, các trường đại học, cao đẳng...

- Làm việc trong hệ thống chính trị: Các cơ quan Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội...

- Cán bộ nghiên cứu ở các viện, trung tâm nghiên cứu về Hồ Chí Minh học.

2. Yêu cầu đối với người dự tuyển

Thí sinh dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Hồ Chí Minh học phải thoả mãn các điều kiện sau:

2.1. Điều kiện về văn bằng

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Chính trị học, chuyên ngành Tư tưởng Hồ Chí Minh;

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Chính trị học, chuyên ngành khác và có Chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức tương đương trình độ cử nhân Chính trị học chuyên ngành Tư tưởng Hồ Chí Minh do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp với các môn học sau đây:

1. Lịch sử tư tưởng Hồ Chí Minh (2 tín chỉ)

2. Tư tưởng HCM về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc, về CNXH và con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam (2 tín chỉ)

3. Tư tưởng HCM về Đảng CSVN, về nhà nước, về đại đoàn kết (2 tín chỉ)

4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhân văn, đạo đức, văn hóa (2 tín chỉ)

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần: Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Quan hệ quốc tế, Quản lý nhà nước, Hành chính công... và có Chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức tương đương trình độ cử nhân Chính trị học chuyên ngành Tư tưởng Hồ Chí Minh do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp với các môn học sau đây:

1. Lịch sử tư tưởng Hồ Chí Minh (2 tín chỉ)

2. Tư tưởng HCM về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc, về CNXH và con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam (2 tín chỉ)

3. Tư tưởng HCM về Đảng CSVN, về nhà nước, về đại đoàn kết (2 tín chỉ)

4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhân văn, đạo đức, văn hóa (2 tín chỉ)

5. Chuyên đề tư tưởng Hồ Chí Minh I (4 tín chỉ)

6. Chuyên đề tư tưởng Hồ Chí Minh II (4 tín chỉ)

2.2. Điều kiện về thâm niên công tác

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành Chính trị học loại Khá trở lên được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp. Trường hợp bằng tốt nghiệp xếp loại

khác phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành Chính trị học phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

2.3. Điều kiện về sức khỏe: Đủ sức khỏe để học tập và công tác (có chứng nhận sức khỏe của Bệnh viện đa khoa).

2.4. Điều kiện về hồ sơ: Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng mẫu và đúng thời hạn quy định của Học viện.

2.5. Thí sinh là người nước ngoài: xét tuyển theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Môn thi tuyển sinh

Người dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ Hồ Chí Minh học phải tham dự kỳ thi tuyển sinh do Học viện Báo chí và Tuyên truyền tổ chức gồm các môn quy định như sau :

- **Môn chủ chốt ngành:** Lịch sử tư tưởng Hồ Chí Minh

- **Môn chuyên ngành:** Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội

- **Môn Ngoại ngữ.**

Miễn thi môn Ngoại ngữ: đối với thí sinh thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành ngôn ngữ nước ngoài;

+ Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, do các đơn vị cấp chứng chỉ được quy định dưới đây:

TT	Ngoại ngữ	Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu		Đơn vị cấp chứng chỉ
1	Tiếng Anh	IELTS	4.5	- British Council (BC) - International Development Program (IDP)
		TOEIC	450	- British Council (BC)
		Cambridge Exam	PET	- Educational Testing Service (ETS)
		BEC	Preliminary	- International Development Program (IDP)
		BULATS	40	- IIG
		CEFR	B1	- Học viện Báo chí và Tuyên truyền - Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN - Đại học Hà Nội
2	Tiếng Nga	TRKI	Cấp độ 1	Trung tâm Khoa học và Văn hóa Nga tại Hà Nội (The Russian centre of science and culture in Hanoi)
3	Tiếng Pháp	- DELF - TCF niveau	- B1 - Cấp độ 3	Trung tâm Nghiên cứu Sư phạm quốc tế (Centre International d'Etudes Pedagogiques – CIEP)
4	Tiếng Trung Quốc	HSK	Cấp độ 3	- Văn phòng Hán ngữ đối ngoại Trung Quốc (Han Ban) - Ủy ban Khảo thí trình độ Hán ngữ quốc gia (The National Committee for the Test of Proficiency in Chinese)
5	Tiếng Đức	- ZD	B1	Ủy ban giáo dục phổ thông Đức tại nước ngoài (ZfA)
6	Tiếng Nhật	JLPT	Cấp độ N4	Quỹ Giao lưu quốc tế Nhật Bản (Japan Foundation)

Trong trường hợp cần thiết, Giám đốc Học viện sẽ thành lập Hội đồng kiểm tra năng lực ngoại ngữ của các thí sinh, học viên đã có chứng chỉ. Kết quả kiểm tra sẽ được sử dụng làm kết quả chính thức để xét miễn thi đầu vào, đầu ra về ngoại ngữ tại Học viện.

- Thí sinh không thuộc diện miễn thi môn Ngoại ngữ phải tham dự kỳ kiểm tra trình độ ngoại ngữ môn Tiếng Anh. Đề thi môn Tiếng Anh trình độ A2 (bộ phần thi nghe hiểu và thi nói) theo dạng thức đề B1 khung Châu Âu áp dụng cho đào tạo trình độ thạc sĩ.

4. Điều kiện tốt nghiệp

Học viên được xét công nhận tốt nghiệp và được cấp bằng thạc sĩ Hồ Chí Minh học nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Hoàn thành chương trình đào tạo, có điểm trung bình chung các học phần trong chương trình đào tạo đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10) hoặc điểm C trở lên (theo thang điểm chữ);

- Đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương;

- Điểm luận văn đạt từ 5,5 trở lên;

- Đã nộp luận văn được hội đồng đánh giá đạt yêu cầu trở lên, có xác nhận của người hướng dẫn và chủ tịch hội đồng về việc luận văn đã được chỉnh sửa theo kết luận của hội đồng;

- Chấp hành tốt nội quy, quy chế đào tạo của Học viện, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật đình chỉ học tập; không bị tố cáo theo quy định của pháp luật về nội dung khoa học trong luận văn.

5. Nội dung chương trình

Thời gian đào tạo: 2 năm.

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 60 tín chỉ.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Phân bổ thời lượng		Học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	
5.1. Khối kiến thức chung			14			
1	CHTM01001	Triết học	4,0	3,5	0,5	
2	CHTG01002	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2,0	1,5	0,5	
3	CHCT01003	Chính trị học	2,0	1,5	0,5	
4	CHNN01004	Ngoại ngữ	6,0	5,0	1,0	
5.2. Khối kiến thức cơ sở ngành						
5.2.1. Cơ sở ngành bắt buộc			6			
5	CHTH02001	Lịch sử tư tưởng phương Đông, phương Tây	3,0	2,0	1,0	
6	CHTH02002	Tác phẩm kinh điển Mác –Lênin về chính trị	3,0	2,0	1,0	
5.2.2. Cơ sở ngành tự chọn			2			
7	CHTH02003	Lịch sử hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh	2,0	1,5	0,5	
8	CHCT02001	Lịch sử chính trị Việt Nam	2,0	1,5	0,5	
9	CHCT02002	Chính trị Việt Nam thời kỳ đổi mới	2,0	1,5	0,5	
5.3. Khối kiến thức chuyên ngành			23			

5.3.1. Chuyên ngành bắt buộc			13			
10	CHTH03001	Phương pháp luận nghiên cứu Hồ Chí Minh học	2,0	1,5	0,5	
11	CHTH03002	Nhân cách Hồ Chí Minh	3,0	2,0	1,0	
12	CHTH03003	Các tác phẩm tiêu biểu của Hồ Chí Minh	4,0	3,0	1,0	
13	CHTH03004	Tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh	4,0	3,0	1,0	
5.3.2. Chuyên ngành tự chọn			10			
14	CHTH03005	Tư tưởng triết học Hồ Chí Minh	3,0	2,0	1,0	
15	CHTH03006	Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh	3,0	2,0	1,0	
16	CHTH03007	Tư tưởng Hồ Chí Minh về đổi mới và triết lý phát triển	4,0	3,0	1,0	
17	CHTH03008	Tư tưởng và sự nghiệp quân sự Hồ Chí Minh	3,0	2,0	1,0	
18	CHTH03009	Tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo và tín ngưỡng	3,0	2,0	1,0	
19	CHTH03010	Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục và xây dựng con người mới	4,0	3,0	1,0	
5.4. Luận văn			15			
Tổng			60			



GIÁM ĐỐC

PGS, TS. Trương Ngọc Nam

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4153/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 11/12/2015
của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

Ngành : **Hồ Chí Minh học (Ho Chi Minh Studies)**

Mã ngành : **60310204**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu tổng quát

Đào tạo thạc sĩ Hồ Chí Minh học nhằm cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức cách mạng trong sáng, có năng lực tư duy sáng tạo, kỹ năng phát hiện và giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- *Về kiến thức*: Đào tạo thạc sĩ ngành Hồ Chí Minh học chương trình định hướng ứng dụng tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền nhằm trang bị cho học viên những kiến thức chuyên sâu về thân thế, sự nghiệp và tư tưởng Hồ Chí Minh. Những kiến thức đó được vận dụng, thực hành trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, đạo đức và xây dựng con người mới. Những kiến thức trên đảm bảo tính cơ bản, tính hiện đại, tính dân tộc và phù hợp với thực tiễn Việt Nam hiện nay.

- *Kỹ năng*: có phương pháp nghiên cứu khoa học nói chung và phương pháp nghiên cứu ngành Hồ Chí Minh học nói riêng cùng những kỹ năng và nghiệp vụ chuyên môn nhằm trau dồi năng lực độc lập, sáng tạo trong nghiên cứu, giảng dạy và hoạt động thực tiễn chính trị - xã hội.

- *Về thái độ*: có lập trường và bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức và tác phong tốt, đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mở cửa, hội nhập quốc tế hiện nay.

1.3. Vị trí công tác sau khi tốt nghiệp:

- Giảng viên các trường chính trị tỉnh, thành phố, các trường đại học, cao đẳng...

- Làm việc trong hệ thống chính trị: Các cơ quan Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội...

- Cán bộ nghiên cứu ở các viện, trung tâm nghiên cứu về Hồ Chí Minh học.

2. Yêu cầu đối với người dự tuyển

Thí sinh dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Hồ Chí Minh học phải thoả mãn các điều kiện sau:

2.1. Điều kiện về văn bằng

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Chính trị học, chuyên ngành Tư tưởng Hồ Chí Minh;

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Chính trị học, chuyên ngành khác và có Chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức tương đương trình độ cử nhân Chính trị học chuyên ngành Tư tưởng Hồ Chí Minh do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp với các môn học sau đây:

1. Lịch sử tư tưởng Hồ Chí Minh (2 tín chỉ)

2. Tư tưởng HCM về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc, về CNXH và con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam (2 tín chỉ)

3. Tư tưởng HCM về Đảng CSVN, về nhà nước, về đại đoàn kết (2 tín chỉ)

4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhân văn, đạo đức, văn hóa (2 tín chỉ)

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần: Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Quan hệ quốc tế, Quản lý nhà nước, Hành chính công...và có Chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức tương đương trình độ cử nhân Chính trị học chuyên ngành Tư tưởng Hồ Chí Minh do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp với các môn học sau đây:

1. Lịch sử tư tưởng Hồ Chí Minh (2 tín chỉ)

2. Tư tưởng HCM về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc, về CNXH và con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam (2 tín chỉ)

3. Tư tưởng HCM về Đảng CSVN, về nhà nước, về đại đoàn kết (2 tín chỉ)

4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhân văn, đạo đức, văn hóa (2 tín chỉ)

5. Chuyên đề tư tưởng Hồ Chí Minh I (4 tín chỉ)

6. Chuyên đề tư tưởng Hồ Chí Minh II (4 tín chỉ)

2.2. Điều kiện về thâm niên công tác

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành Chính trị học loại Khá trở lên được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp. Trường hợp bằng tốt nghiệp xếp loại khác phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn

đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành Chính trị học phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

2.3. Điều kiện về sức khỏe: Đủ sức khoẻ để học tập và công tác (có chứng nhận sức khỏe của Bệnh viện đa khoa).

2.4. Điều kiện về hồ sơ: Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng mẫu và đúng thời hạn quy định của Học viện.

2.5. Thí sinh là người nước ngoài: xét tuyển theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Môn thi tuyển sinh

Người dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ Hồ Chí Minh học phải tham dự kỳ thi tuyển sinh do Học viện Báo chí và Tuyên truyền tổ chức gồm các môn quy định như sau :

- **Môn chủ chốt ngành:** Lịch sử tư tưởng Hồ Chí Minh

- **Môn chuyên ngành:** Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội

- **Môn Ngoại ngữ.**

Miễn thi Ngoại ngữ: đối với thí sinh thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành ngôn ngữ nước ngoài;

+ Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, do các đơn vị cấp chứng chỉ được quy định dưới đây:

TT	Ngoại ngữ	Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu		Đơn vị cấp chứng chỉ
1	Tiếng Anh	IELTS	4.5	- British Council (BC) - International Development Program (IDP)

		TOEIC	450	- British Council (BC)
		Cambridge Exam	PET	- Educational Testing Service (ETS)
		BEC	Preliminary	- International Development Program (IDP)
		BULATS	40	- IIG
		CEFR	B1	- Học viện Báo chí và Tuyên truyền - Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN - Đại học Hà Nội
2	Tiếng Nga	TRKI	Cấp độ 1	Trung tâm Khoa học và Văn hóa Nga tại Hà Nội (The Russian centre of science and culture in Hanoi)
3	Tiếng Pháp	- DELF - TCF niveau	- B1 - Cấp độ 3	Trung tâm Nghiên cứu Sư phạm quốc tế (Centre International d'Etudes Pedagogiques – CIEP)
4	Tiếng Trung Quốc	HSK	Cấp độ 3	- Văn phòng Hán ngữ đối ngoại Trung Quốc (Han Ban) - Ủy ban Khảo thí trình độ Hán ngữ quốc gia (The National Committee for the Test of Proficiency in Chinese)
5	Tiếng Đức	- ZD	B1	Ủy ban giáo dục phổ thông Đức tại nước ngoài (ZfA)
6	Tiếng Nhật	JLPT	Cấp độ N4	Quỹ Giao lưu quốc tế Nhật Bản (Japan Foundation)

Trong trường hợp cần thiết, Giám đốc Học viện sẽ thành lập Hội đồng kiểm tra năng lực ngoại ngữ của các thí sinh, học viên đã có chứng chỉ. Kết quả kiểm tra sẽ được sử dụng làm kết quả chính thức để xét miễn thi đầu vào, đầu ra về ngoại ngữ tại Học viện.

- Thí sinh không thuộc diện miễn thi môn Ngoại ngữ phải tham dự kỳ kiểm tra trình độ ngoại ngữ môn Tiếng Anh. Đề thi môn Tiếng Anh trình độ A2 (bộ phận thi nghe hiểu và thi nói) theo dạng thức đề B1 khung Châu Âu áp dụng cho đào tạo trình độ thạc sĩ.

4. Điều kiện tốt nghiệp

Học viên được xét công nhận tốt nghiệp và được cấp bằng thạc sĩ Hồ Chí Minh học nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Hoàn thành chương trình đào tạo, có điểm trung bình chung các học phần trong chương trình đào tạo đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10) hoặc điểm C trở lên (theo thang điểm chữ);

- Đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình khung đào tạo trình độ thạc sĩ theo hệ thống tín chỉ ngành Chính trị học, chuyên ngành Chính trị học phát triển

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Căn cứ Quyết định số 2956/QĐ-HVCTQG ngày 27/6/2014 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Quyết định số 1537/QĐ - TTg ngày 22/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao nhiệm vụ đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ cho Học viện Báo chí và Tuyên truyền thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng thẩm định khung chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Chính trị học, chuyên ngành Chính trị học phát triển;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Trưởng khoa Chính trị học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình khung đào tạo trình độ thạc sĩ theo hệ thống tín chỉ ngành Chính trị học, chuyên ngành Chính trị học phát triển định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng.

Điều 2. Chương trình này được thực hiện từ năm học 2015 - 2016 (khóa 21 đào tạo trình độ thạc sĩ).

Điều 3. Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Trưởng khoa Chính trị học và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Học viện CTQG HCM;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Ban Giám đốc Học viện;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.



PGS, TS. Trương Ngọc Nam

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4155/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 11/12/2015
của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

Ngành : Chính trị học (Political Studies)

Mã ngành : 60 31 02 01

Chuyên ngành : Chính trị học phát triển

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu tổng quát

Đào tạo thạc sĩ Chính trị học, chuyên ngành Chính trị học phát triển định hướng nghiên cứu nhằm cung cấp nguồn nhân lực trình độ sau đại học, có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức cách mạng trong sáng, có năng lực tư duy lý luận trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, có kỹ năng giảng dạy và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Chính trị học, có khả năng tiếp tục học tập ở bậc học cao hơn.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- *Về kiến thức*: Cung cấp cho học viên những vấn đề lý luận chính trị cơ bản: về chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng về chính trị học, các lý thuyết, trào lưu chính trị trên thế giới; về quyền lực chính trị và cầm quyền, phương thức giành quyền lực; Hoạch định chính sách công

- *Về kỹ năng*: Cung cấp, bổ sung cho học viên phương pháp nghiên cứu khoa học chung, phương pháp nghiên cứu chuyên ngành, những kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn để họ có khả năng độc lập, sáng tạo trong nghiên cứu, giảng dạy và hoạt động chính trị thực tiễn, cụ thể: Có kỹ năng vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về chính trị vào lĩnh vực nghiên cứu, giảng dạy các vấn đề chính trị, xã hội; Kỹ năng quản lý, lãnh đạo, tư vấn trong các cơ quan thuộc hệ thống chính trị; Kỹ năng xử lý các tình huống chính trị- xã hội nảy sinh; Tham gia có hiệu quả vào cuộc đấu tranh chống các quan điểm sai trái.

- *Về thái độ*: Trên cơ sở được trang bị kiến thức hệ thống và chuyên sâu về chính trị học, người học có được thái độ đúng đắn và ý thức tự giác về nghề nghiệp; có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức phục vụ sự nghiệp phát triển đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng; có thái độ

nghiêm túc, cầu thị, phong cách khoa học và chuẩn mực trong hoạt động chuyên môn.

1.3. Vị trí công tác của người học sau khi tốt nghiệp

Sau khi học xong chương trình thạc sĩ Chính trị học, người học có khả năng:

- Làm việc trong các cơ quan thuộc hệ thống chính trị từ trung ương đến địa phương; Các tổ chức, doanh nghiệp.

- Tham gia giảng dạy khoa học chính trị- xã hội nói chung, chính trị học nói riêng ở các trường đại học, cao đẳng, trường chính trị tỉnh (thành phố), trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện (quận).

- Nghiên cứu tại các viện nghiên cứu về lĩnh vực chính trị, xã hội.

2. Yêu cầu đối với người dự tuyển

Thí sinh dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Chính trị học, chuyên ngành Chính trị học phát triển phải thoả mãn các điều kiện sau:

2.1. Điều kiện về văn bằng:

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Chính trị học, đúng chuyên ngành Chính trị học phát triển: không phải học bổ sung kiến thức;

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Chính trị học, khác chuyên ngành và có Chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức tương đương trình độ cử nhân Chính trị học, chuyên ngành Chính trị học phát triển do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp với các môn học sau đây (tương đương 8 tín chỉ):

1. Lịch sử tư tưởng chính trị (3 tín chỉ)

2. Thể chế chính trị thế giới đương đại (2 tín chỉ)

3. Quyền lực chính trị và cầm quyền (3 tín chỉ)

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần: Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Quan hệ quốc tế, Quản lý nhà nước, Hành chính công... và có Chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức tương đương trình độ cử nhân Chính trị học chuyên ngành Chính trị học phát triển do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp với các môn học sau đây (tương đương 16 tín chỉ):

1. Lịch sử tư tưởng chính trị (3 tín chỉ)

2. Thể chế chính trị thế giới đương đại (2 tín chỉ)

3. Quyền lực chính trị và cầm quyền (3 tín chỉ)

4. Khoa học quản lý (3 tín chỉ)

5. Nghệ thuật phát biểu miệng (2 tín chỉ)

6. Khoa học Chính sách công (3 tín chỉ)

2.2. Điều kiện về thâm niên công tác:

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành Chính trị học loại Khá trở lên được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp. Trường hợp bằng tốt nghiệp xếp loại khác phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành Chính trị học phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

2.3. Điều kiện về sức khỏe: Đủ sức khỏe để học tập và công tác (có chứng nhận sức khỏe của Bệnh viện đa khoa).

2.4. Điều kiện về hồ sơ: Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng mẫu và đúng thời hạn quy định của Học viện.

2.5. Thí sinh là người nước ngoài: xét tuyển theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Môn thi tuyển sinh

Người dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ Chính trị học, chuyên ngành Chính trị học phát triển phải tham dự kỳ thi tuyển sinh do Học viện Báo chí và Tuyên truyền tổ chức gồm các môn quy định như sau :

- **Môn chủ chốt ngành:** Khoa học quản lý
- **Môn chuyên ngành:** Quyền lực chính trị và cầm quyền
- **Môn Ngoại ngữ.**

Miễn thi môn Ngoại ngữ: đối với thí sinh thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành ngôn ngữ nước ngoài;

+ Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trong thời hạn 2

năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, do các đơn vị cấp chứng chỉ được quy định dưới đây:

TT	Ngoại ngữ	Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu		Đơn vị cấp chứng chỉ
1	Tiếng Anh	IELTS	4.5	- British Council (BC) - International Development Program (IDP)
		TOEIC	450	- British Council (BC)
		Cambridge Exam	PET	- Educational Testing Service (ETS)
		BEC	Preliminary	- International Development Program (IDP)
		BULATS	40	- IIG
		CEFR	B1	- Học viện Báo chí và Tuyên truyền - Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN - Đại học Hà Nội
2	Tiếng Nga	TRKI	Cấp độ 1	Trung tâm Khoa học và Văn hóa Nga tại Hà Nội (The Russian centre of science and culture in Hanoi)
3	Tiếng Pháp	- DELF - TCF niveau	- B1 - Cấp độ 3	Trung tâm Nghiên cứu Sư phạm quốc tế (Centre International d'Etudes Pedagogiques – CIEP)
4	Tiếng Trung Quốc	HSK	Cấp độ 3	- Văn phòng Hán ngữ đối ngoại Trung Quốc (Han Ban) - Ủy ban Khảo thí trình độ Hán ngữ quốc gia (The National Committee for the Test of Proficiency in Chinese)
5	Tiếng Đức	- ZD	B1	Ủy ban giáo dục phổ thông Đức tại nước ngoài (ZfA)
6	Tiếng Nhật	JLPT	Cấp độ N4	Quỹ Giao lưu quốc tế Nhật Bản (Japan Foundation)

Trong trường hợp cần thiết, Giám đốc Học viện sẽ thành lập Hội đồng kiểm tra năng lực ngoại ngữ của các thí sinh, học viên đã có chứng chỉ. Kết quả kiểm tra sẽ được sử dụng làm kết quả chính thức để xét miễn thi đầu vào, đầu ra về ngoại ngữ tại Học viện.

- Thí sinh không thuộc diện miễn thi môn Ngoại ngữ phải tham dự kỳ kiểm tra trình độ ngoại ngữ môn Tiếng Anh. Đề thi môn Tiếng Anh trình độ A2 (bỏ phần thi nghe hiểu và thi nói) theo dạng thức đề B1 khung Châu Âu áp dụng cho đào tạo trình độ thạc sĩ.

4. Điều kiện tốt nghiệp

Học viên được xét công nhận tốt nghiệp và được cấp bằng thạc sĩ Chính trị học, chuyên ngành Chính trị phát triển nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Hoàn thành chương trình đào tạo, có điểm trung bình chung các học phần trong chương trình đào tạo đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10) hoặc điểm C trở lên (theo thang điểm chữ);

- Đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương;

- Điểm luận văn đạt từ 5,5 trở lên;

- Đã nộp luận văn được hội đồng đánh giá đạt yêu cầu trở lên, có xác nhận của người hướng dẫn và chủ tịch hội đồng về việc luận văn đã được chỉnh sửa theo kết luận của hội đồng;

- Chấp hành tốt nội quy, quy chế đào tạo của Học viện, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật đình chỉ học tập; không bị tố cáo theo quy định của pháp luật về nội dung khoa học trong luận văn.

5. Nội dung chương trình

Thời gian đào tạo: 2 năm.

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 60 tín chỉ.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Phân bổ thời lượng		Học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	
5.1. Khối kiến thức chung			14			
1	CHTM01001	Triết học	4,0	3,5	0,5	
2	CHTG01002	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2,0	1,5	0,5	
3	CHCT01003	Lý thuyết mô hình phát triển	2,0	1,5	0,5	
4	CHNN01004	Ngoại ngữ	6,0	5,0	1,0	
5.2. Khối kiến thức cơ sở ngành			10			
5.2.1. Cơ sở ngành bắt buộc			6			
6	CHNP02002	Lý luận cơ bản về nhà nước và pháp luật	2,0	1,5	0,5	
7	CHTT02002	Khoa học và nghệ thuật lãnh đạo quản lý	2,0	1,5	0,5	
8	CHCT02002	Hệ thống chính trị đương đại	2,0	1,5	0,5	
5.2.2. Cơ sở ngành tự chọn			4/8			
9	CHCT02003	Quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính	2,0	1,5	0,5	

		trị ở Việt Nam				
10	CHCT02004	Xung đột quốc tế	2,0	1,5	0,5	
11	CHCT02005	Kiểm soát đối với hoạt động quản lý xã hội	2,0	1,5	0,5	
12	CHCT02006	Đảng Cộng sản Việt Nam trong tiến trình cách mạng Việt Nam	2,0	1,5	0,5	
5.3: Khôi kiến thức chuyên ngành			21			
5.3.1. Chuyên ngành bắt buộc			15			
13	CHCT03011	Chính trị quốc tế trong giai đoạn hiện nay	2,0	1,5	0,5	
14	CHCT03012	Nghiên cứu tác phẩm kinh điển chính trị học	2,0	1,5	0,5	
15	CHCT03013	Tư tưởng chính trị Mác-Lê nin, Hồ Chí Minh trong thời đại ngày nay	3,0	2,5	0,5	
16	CHCT03014	Thời đại ngày nay và định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	2,0	1,5	0,5	
17	CHCT03015	Đảng cầm quyền trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền	3,0	2,5	0,5	
18	CHCT03016	Công nghệ chính trị	3,0	2,5	0,5	
5.3.2. Chuyên ngành tự chọn			6/12			
19	CHCT03017	Lịch sử chính trị Việt Nam	3,0	2,5	0,5	
20	CHCT03018	Chân dung thủ lĩnh chính trị	3,0	2,5	0,5	
21	CHCT03019	Chính trị Việt Nam thời kỳ đổi mới	3,0	2,5	0,5	
22	CHCT03020	Nhận dạng và đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch	3,0	2,5	0,5	
5.4. Luận văn/sản phẩm tốt nghiệp			15			
Tổng			60			

GIÁM ĐỐC



PGS, TS. Trương Ngọc Nam

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 4155/QĐ-HVBCCTT-ĐT ngày 11/12/2015
của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

Ngành : **Chính trị học (Political Studies)**

Mã ngành : **60 31 02 01**

Chuyên ngành : **Chính trị học phát triển**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu tổng quát

Đào tạo thạc sĩ Chính trị học, chuyên ngành Chính trị học phát triển nhằm cung cấp nguồn nhân lực trình độ sau đại học, có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức cách mạng trong sáng, có năng lực tư duy sáng tạo, kỹ năng phát hiện và giải quyết các vấn đề chính trị thực tiễn trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, thực hiện nhiệm vụ tham mưu hoặc trực tiếp đảm nhiệm vị trí lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị các cấp.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- *Về kiến thức*: Cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về chính trị học trên lập trường chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng; Kiến thức cơ bản về phương thức cầm quyền, hoạch định chính sách, xử lý xung đột chính trị-xã hội; Công nghệ trong bầu cử, quảng bá hình ảnh lãnh đạo và đơn vị.

- *Về kỹ năng*: Cung cấp cho học viên kỹ năng: Phân tích các sự kiện, hoạt động, quá trình, xu hướng chính trị thế giới và trong nước; Có kỹ năng tư vấn, tham mưu lãnh đạo, quản lý, hoạch định chính sách; Kỹ năng quản lý, lãnh đạo trong các cơ quan thuộc hệ thống chính trị; Có năng lực xử lý các điểm nóng chính trị- xã hội; quản trị khủng hoảng; Kỹ năng xây dựng hình ảnh trong hoạt động bầu cử, tổ chức điều hành hội họp, xây dựng phong cách nhà lãnh đạo.

- *Về thái độ*: Trên cơ sở được trang bị kiến thức và kỹ năng cơ bản, hệ thống về chính trị học, người học có được thái độ đúng đắn và ý thức tự giác về nghề nghiệp, có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, có ý

thực phục vụ sự nghiệp phát triển đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng; thái độ nghiêm túc, cầu thị, phong cách làm việc khoa học và chuẩn mực.

1.3. Vị trí công tác của người học sau khi tốt nghiệp

Sau khi học xong chương trình thạc sĩ Chính trị học ứng dụng, người học có khả năng:

- Làm việc trong các cơ quan thuộc hệ thống chính trị từ trung ương đến địa phương;
- Làm việc trong các doanh nghiệp, công ty, cơ quan hành chính sự nghiệp, cơ quan dân sự, lực lượng vũ trang.

2. Yêu cầu đối với người dự tuyển

Thí sinh dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Chính trị học, chuyên ngành Chính trị học phát triển phải thoả mãn các điều kiện sau:

2.1. Điều kiện về văn bằng:

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Chính trị học, đúng chuyên ngành Chính trị học phát triển: không phải học bổ sung kiến thức;
- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Chính trị học, khác chuyên ngành và có Chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức tương đương trình độ cử nhân Chính trị học, chuyên ngành Chính trị học phát triển do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp với các môn học sau đây (tương đương 8 tín chỉ):

- | | |
|---|-------------|
| 1. Lịch sử tư tưởng chính trị | (3 tín chỉ) |
| 2. Thể chế chính trị thế giới đương đại | (2 tín chỉ) |
| 3. Quyền lực chính trị và cầm quyền | (3 tín chỉ) |

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần: Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Quan hệ quốc tế, Quản lý nhà nước, Hành chính công... và có Chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức tương đương trình độ cử nhân Chính trị học chuyên ngành Chính trị học phát triển do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp với các môn học sau đây (tương đương 16 tín chỉ):

- | | |
|---|-------------|
| 1. Lịch sử tư tưởng chính trị | (3 tín chỉ) |
| 2. Thể chế chính trị thế giới đương đại | (2 tín chỉ) |
| 3. Quyền lực chính trị và cầm quyền | (3 tín chỉ) |
| 4. Khoa học quản lý | (3 tín chỉ) |
| 5. Nghệ thuật phát biểu miệng | (2 tín chỉ) |
| 6. Khoa học Chính sách công | (3 tín chỉ) |

2.2. Điều kiện về thâm niên công tác:

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành Chính trị học loại Khá trở lên

được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp. Trường hợp bằng tốt nghiệp xếp loại khác phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành Chính trị học phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

2.3. Điều kiện về sức khỏe: Đủ sức khỏe để học tập và công tác (có chứng nhận sức khỏe của Bệnh viện đa khoa).

2.4. Điều kiện về hồ sơ: Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng mẫu và đúng thời hạn quy định của Học viện.

2.5. Thí sinh là người nước ngoài: xét tuyển theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Môn thi tuyển sinh

Người dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ Chính trị học, chuyên ngành Chính trị học phát triển phải tham dự kỳ thi tuyển sinh do Học viện Báo chí và Tuyên truyền tổ chức gồm các môn quy định như sau :

- **Môn chủ chốt ngành:** Khoa học quản lý
- **Môn chuyên ngành:** Quyền lực chính trị và cầm quyền
- **Môn Ngoại ngữ.**

Miễn thi môn Ngoại ngữ: đối với thí sinh thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành ngôn ngữ nước ngoài;

+ Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, do các đơn vị cấp chứng chỉ được quy định dưới đây:

TT	Ngoại	Chứng chỉ đạt yêu cầu	Đơn vị cấp chứng chỉ
----	-------	-----------------------	----------------------

	ngữ	tối thiểu		
1	Tiếng Anh	IELTS	4.5	- British Council (BC) - International Development Program (IDP)
		TOEIC	450	- British Council (BC)
		Cambridge Exam	PET	- Educational Testing Service (ETS)
		BEC	Preliminary	- International Development Program (IDP)
		BULATS	40	- IIG
	CEFR	B1	- Học viện Báo chí và Tuyên truyền - Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN - Đại học Hà Nội	
2	Tiếng Nga	TRKI	Cấp độ 1	Trung tâm Khoa học và Văn hóa Nga tại Hà Nội (The Russian centre of science and culture in Hanoi)
3	Tiếng Pháp	- DELF - TCF niveau	- B1 - Cấp độ 3	Trung tâm Nghiên cứu Sư phạm quốc tế (Centre International d'Etudes Pedagogiques – CIEP)
4	Tiếng Trung Quốc	HSK	Cấp độ 3	- Văn phòng Hán ngữ đối ngoại Trung Quốc (Han Ban) - Ủy ban Khảo thí trình độ Hán ngữ quốc gia (The National Committee for the Test of Proficiency in Chinese)
5	Tiếng Đức	- ZD	B1	Ủy ban giáo dục phổ thông Đức tại nước ngoài (ZfA)
6	Tiếng Nhật	JLPT	Cấp độ N4	Quỹ Giao lưu quốc tế Nhật Bản (Japan Foundation)

Trong trường hợp cần thiết, Giám đốc Học viện sẽ thành lập Hội đồng kiểm tra năng lực ngoại ngữ của các thí sinh, học viên đã có chứng chỉ. Kết quả kiểm tra sẽ được sử dụng làm kết quả chính thức để xét miễn thi đầu vào, đầu ra về ngoại ngữ tại Học viện.

- Thí sinh không thuộc diện miễn thi môn Ngoại ngữ phải tham dự kỳ kiểm tra trình độ ngoại ngữ môn Tiếng Anh. Đề thi môn Tiếng Anh trình độ A2 (bộ phần thi nghe hiểu và thi nói) theo dạng thức đề B1 khung Châu Âu áp dụng cho đào tạo trình độ thạc sĩ.

4. Điều kiện tốt nghiệp

Học viên được xét công nhận tốt nghiệp và được cấp bằng thạc sĩ Chính trị học, chuyên ngành Chính trị học phát triển nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Hoàn thành chương trình đào tạo, có điểm trung bình chung các học

phần trong chương trình đào tạo đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10) hoặc điểm C trở lên (theo thang điểm chữ);

- Đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương;

- Điểm luận văn đạt từ 5,5 trở lên;

- Đã nộp luận văn được hội đồng đánh giá đạt yêu cầu trở lên, có xác nhận của người hướng dẫn và chủ tịch hội đồng về việc luận văn đã được chỉnh sửa theo kết luận của hội đồng;

- Chấp hành tốt nội quy, quy chế đào tạo của Học viện, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật đình chỉ học tập; không bị tố cáo theo quy định của pháp luật về nội dung khoa học trong luận văn.

5. Nội dung chương trình

Thời gian đào tạo: 2 năm.

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 60 tín chỉ.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Phân bổ thời lượng		Học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	
5.1. Khối kiến thức chung			14			
1	CHTM01001	Triết học	4,0	3,5	0,5	
2	CHTG01002	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2,0	1,5	0,5	
3	CHCT01003	Lý thuyết mô hình phát triển	2,0	1,5	0,5	
4	CHNN01004	Ngoại ngữ	6,0	5,0	1,0	
5.2. Khối kiến thức cơ sở ngành			10			
5.2.1. Cơ sở ngành bắt buộc			6			
6	CHNP02002	Lý luận cơ bản về nhà nước và pháp luật	2,0	1,5	0,5	
7	CHTT02002	Khoa học và nghệ thuật lãnh đạo quản lý	2,0	1,5	0,5	
8	CHCT02002	Hệ thống chính trị đương đại	2,0	1,5	0,5	
5.2.2. Cơ sở ngành tự chọn			4/8			
9	CHCT02007	Tham nhũng và phòng chống tham nhũng ở Việt Nam	2,0	1,5	0,5	
10	CHCT02008	Chân dung thủ lĩnh chính trị	2,0	1,5	0,5	-
11	CHCT02009	Vấn đề dân chủ và nhân quyền trong thời đại ngày nay	2,0	1,5	0,5	
12	CHCT02010	Vấn đề dân tộc và tôn giáo	2,0	1,5	0,5	

		trong thời đại ngày nay				
5.3. Khối kiến thức chuyên ngành			21			
5.3.1. Chuyên ngành bắt buộc			15			
13	CHCT03011	Chính trị quốc tế trong giai đoạn hiện nay	2,0	1,5	0,5	
14	CHCT03012	Nghiên cứu tác phẩm kinh điển chính trị học	2,0	1,5	0,5	
15	CHCT03013	Tư tưởng chính trị Mác-Lê nin, Hồ Chí Minh trong thời đại ngày nay	3,0	2,5	0,5	
16	CHCT03014	Thời đại ngày nay và định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	2,0	1,5	0,5	
17	CHCT03015	Đảng cầm quyền trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền	3,0	2,5	0,5	
18	CHCT03016	Công nghệ chính trị	3,0	2,5	0,5	
5.3.2. Chuyên ngành tự chọn			6/12			
19	CHCT03021	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý nâng cao	3,0	2,5	0,5	
20	CHCT03022	Quản lý, giải tỏa xung đột xã hội ở Việt Nam	3,0	2,5	0,5	
21	CHCT03023	Kỹ năng xử lý điểm nóng chính trị-xã hội	3,0	2,5	0,5	
22	CHCT03024	Tâm lý học lãnh đạo, quản lý nâng cao	3,0	2,5	0,5	
5.4. Luận văn/sản phẩm tốt nghiệp			15			
Tổng			60			



GIÁM ĐỐC

PGS, TS. Trương Ngọc Nam

Số: 4156/QĐ-HVBCTT-ĐT

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình khung đào tạo trình độ thạc sĩ theo hệ thống tín chỉ ngành Chính trị học, chuyên ngành Quản lý xã hội

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Căn cứ Quyết định số 2956/QĐ-HVCTQG ngày 27/6/2014 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Quyết định số 1537/QĐ -TTg ngày 22/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao nhiệm vụ đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ cho Học viện Báo chí và Tuyên truyền thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy định Về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, ban hành kèm theo Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng thẩm định khung chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Chính trị học, chuyên ngành Quản lý xã hội;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Trưởng khoa Nhà nước - Pháp luật,

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Ban hành Chương trình khung đào tạo trình độ thạc sĩ theo hệ thống tín chỉ ngành Chính trị học, chuyên ngành Quản lý xã hội định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng.
- Điều 2.** Chương trình này được thực hiện từ năm học 2015 - 2016 (khóa 21 đào tạo trình độ thạc sĩ).
- Điều 3.** Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Trưởng khoa Nhà nước - Pháp luật, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Học viện CTQG HCM;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Ban Giám đốc Học viện;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.



GIÁM ĐỐC

PGS, TS. Trương Ngọc Nam

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4156/QĐ-HVBCTT ngày 11/12/2015

của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

Ngành : **Chính trị học (Political Studies)**
Mã ngành : **60 31 02 01**
Chuyên ngành : **Quản lý xã hội**

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

1.1. Mục tiêu tổng quát

Đào tạo thạc sĩ Chính trị học, chuyên ngành Quản lý xã hội định hướng nghiên cứu nhằm cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức cách mạng trong sáng, có năng lực tư duy sáng tạo, kỹ năng giảng dạy và nghiên cứu Khoa học quản lý xã hội tại các cơ sở đào tạo trong hệ thống giáo dục, có kiến thức tổng hợp về pháp luật, quản lý và bảo vệ môi trường; có kiến thức lý thuyết chuyên sâu để có thể phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Kiến thức:

Có tri thức chuyên sâu về quản lý xã hội, về các vấn đề lý luận và thực tiễn của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

- Về kỹ năng:

- + Có khả năng nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn;
- + Tham gia xây dựng và hoạch định các chiến lược, chính sách của Đảng và Nhà nước;
- + Tư vấn, tham mưu; trực tiếp lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống chính trị;
- + Có năng lực xử lý các tình huống trong thực tiễn quản lý xã hội; những vấn đề nảy sinh trong công tác Đảng, quản lý cấp cơ sở;
- + Nhận diện và xử lý các vấn đề trong quản lý về tôn giáo, dân tộc, nhân quyền;
- + Có khả năng giảng dạy về Khoa học quản lý xã hội;

- Về phẩm chất:

Sau khi học xong chương trình, học viên có những phẩm chất:

+ Củng cố niềm tin vào sự nghiệp đổi mới, vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta;

+ Có ý thức rèn luyện đạo đức cách mạng, ý chí phấn đấu vươn lên, đóng góp cho sự nghiệp cách mạng;

+ Có khả năng bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, đấu tranh có hiệu quả chống các quan điểm thù địch, sai trái;

+ Gương mẫu chấp hành mọi chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước;

+ Có trách nhiệm cao trong công tác;

1.3. Vị trí công tác sau khi tốt nghiệp

Sau khi học xong chương trình thạc sĩ Quản lý xã hội người học có thể trở thành những nhà tham mưu, tư vấn, nhà lãnh đạo, quản lý có trình độ cao trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, các đoàn thể nhân dân từ Trung ương xuống địa phương; làm công tác Đảng, đoàn thể ở các doanh nghiệp, tổ chức xã hội, lực lượng vũ trang; trở thành nhà nghiên cứu, giảng dạy về Khoa học Quản lý xã hội; có đủ năng lực đáp ứng những nhiệm vụ tác nghiệp về chính sách và quản lý xã hội ở tầm vi mô, vĩ mô.

2. Yêu cầu đối với người dự tuyển

Thí sinh dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Chính trị học, chuyên ngành Quản lý xã hội phải thoả mãn các điều kiện sau:

2.1. Điều kiện về văn bằng:

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Chính trị học, đúng chuyên ngành đăng ký dự tuyển trình độ thạc sĩ: không phải học bổ sung kiến thức;

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Chính trị học nhưng khác chuyên ngành và có Chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức tương đương trình độ cử nhân chuyên ngành Quản lý xã hội do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp với các môn học sau đây (tổng số tín chỉ các học phần bổ sung kiến thức là 8 tín chỉ):

1. Lý thuyết chung về quản lý xã hội (3 tín chỉ)

2. Thể chế trong quản lý (2 tín chỉ)

3. Quản lý hành chính nhà nước (3 tín chỉ)

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần: Triết học, Kinh tế chính trị, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Lịch sử Đảng, Báo chí, Xuất bản, Quan hệ quốc tế, Xã hội học, Công tác xã hội, Quan hệ công chúng, Luật học, Quản lý nhà nước, Hành chính học, ... và có Chứng

nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức tương đương trình độ cử nhân chuyên ngành Quản lý xã hội... do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp với các môn học sau đây (tổng số tín chỉ các học phần bổ sung kiến thức là 16 tín chỉ):

1. Lý thuyết chung về quản lý xã hội (3 tín chỉ)
2. Thể chế trong quản lý (2 tín chỉ)
3. Quản lý hành chính nhà nước (3 tín chỉ)
4. Khoa học quản lý (3 tín chỉ)
5. Nghệ thuật phát biểu miệng (2 tín chỉ)
6. Khoa học chính sách công (3 tín chỉ)

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành khác và có Chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức tương đương trình độ cử nhân chuyên ngành Quản lý xã hội do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp với các môn học sau đây (tổng số tín chỉ các học phần bổ sung kiến thức là 25 tín chỉ):

1. Lý thuyết chung về quản lý xã hội (3 tín chỉ)
2. Thể chế trong quản lý (2 tín chỉ)
3. Quản lý hành chính nhà nước (3 tín chỉ)
4. Khoa học quản lý (3 tín chỉ)
5. Nghệ thuật phát biểu miệng (2 tín chỉ)
6. Khoa học chính sách công (3 tín chỉ)
7. Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam (3 tín chỉ)
8. Quản lý nguồn nhân lực (3 tín chỉ)
9. Quản lý xã hội cấp cơ sở (3 tín chỉ)

2.2. Điều kiện về thâm niên công tác:

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành Chính trị học loại Khá trở lên được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp. Trường hợp bằng tốt nghiệp xếp loại khác phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành Chính trị học phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành khác phải có ít nhất 2 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

2.3. **Điều kiện về sức khỏe:** Đủ sức khỏe để học tập và công tác (có chứng nhận sức khỏe của Bệnh viện đa khoa).

2.4. **Điều kiện về hồ sơ:** Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng mẫu và đúng thời hạn quy định của Học viện.

2.5. **Thí sinh là người nước ngoài:** xét tuyển theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Môn thi tuyển sinh

Người dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ Chính trị học, chuyên ngành Quản lý xã hội phải tham dự kỳ thi tuyển sinh do Học viện Báo chí và Tuyên truyền tổ chức gồm các môn quy định như sau :

- **Môn chủ chốt:** Khoa học quản lý
- **Môn chuyên ngành:** Lý thuyết chung về quản lý xã hội
- **Môn Ngoại ngữ.**

Miễn thi môn Ngoại ngữ: đối với thí sinh thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn bộ thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

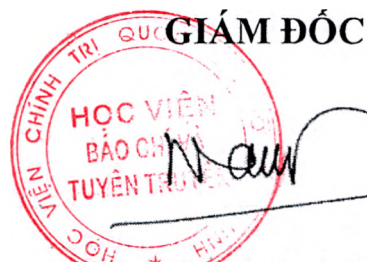
+ Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành ngôn ngữ nước ngoài;

+ Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, do các đơn vị cấp chứng chỉ được quy định dưới đây:

TT	Ngoại ngữ	Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu		Đơn vị cấp chứng chỉ
1	Tiếng Anh	IELTS	4.5	- British Council (BC) - International Development Program (IDP)
		TOEIC	450	- British Council (BC)
		Cambridge Exam	PET	- Educational Testing Service (ETS)
		BEC	Preliminary	- International Development Program (IDP)
		BULATS	40	- IIG
	CEFR	B1	- Học viện Báo chí và Tuyên	

16	CHNP03005	Kiểm soát đối với hoạt động quản lý xã hội	3,0	2,5	0,5	CHNP02002
5.3.2. Chuyên ngành tự chọn			5/10			
17	CHNP03006	Quản lý sự thay đổi xã hội	2,0	1,5	0,5	CHNP03001
18	CHNP03007	Phòng, chống tham nhũng	3,0	2,5	0,5	CHNP03001
19	CHNP03008	Quản lý của cơ quan quyền lực nhà nước	2,0	1,5	0,5	CHNP03001
20	CHNP03009	Quản lý của cơ quan tư pháp	3,0	2,5	0,5	CHNP03001
5.4. Luận văn			15			
Tổng			60			



PGS, TS. Trương Ngọc Nam

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4156/QĐ-HVBCTT ngày 11/12/2015

của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

Ngành : Chính trị học (Political Studies)
Mã ngành : 60 31 02 01
Chuyên ngành : Quản lý xã hội

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu tổng quát

Đào tạo thạc sĩ Chính trị học, chuyên ngành Quản lý xã hội định hướng ứng dụng nhằm cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức cách mạng trong sáng, có năng lực tư duy sáng tạo, kỹ năng phát hiện và giải quyết các vấn đề thực tiễn trong quản lý xã hội các cấp, thực hiện nhiệm vụ tham mưu hoặc trực tiếp đảm nhiệm vị trí lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị các cấp.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Về kiến thức: Có tri thức chuyên sâu về quản lý xã hội đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

- Về kỹ năng:

+ Có kỹ năng nghiên cứu và tổng kết thực tiễn quản lý xã hội;

+ Có kỹ năng trong xây dựng và hoạch định các chiến lược, chính sách của Đảng và Nhà nước;

+ Có kỹ năng tư vấn, tham mưu; trực tiếp lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống chính trị;

+ Có kỹ năng xử lý các tình huống trong thực tiễn quản lý xã hội; những vấn đề nảy sinh trong công tác Đảng, quản lý cấp cơ sở;

+ Kỹ năng nhận diện và xử lý các vấn đề trong quản lý về tôn giáo, dân tộc, nhân quyền;

+ Có kỹ năng, phương pháp giảng dạy về Khoa học quản lý xã hội;

- Về phẩm chất:

Sau khi học xong chương trình, học viên có những phẩm chất:

+ Củng cố niềm tin vào sự nghiệp đổi mới, vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta;

+ Có ý thức rèn luyện đạo đức cách mạng, ý chí phấn đấu vươn lên, đóng góp cho sự nghiệp cách mạng;

+ Có khả năng bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, đấu tranh có hiệu quả chống các quan điểm thù địch, sai trái;

+ gương mẫu chấp hành mọi chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước;

+ Có trách nhiệm cao trong công tác;

1.3. Vị trí công tác sau khi tốt nghiệp

Sau khi học xong chương trình thạc sĩ Quản lý xã hội người học có thể trở thành những người có kỹ năng tham mưu, tư vấn, lãnh đạo, quản lý có trình độ cao trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, các đoàn thể nhân dân từ Trung ương xuống địa phương; kỹ năng làm công tác Đảng, đoàn thể ở các doanh nghiệp, tổ chức xã hội, lực lượng vũ trang; Có kỹ năng giảng dạy về Khoa học Quản lý xã hội trong các học viện, các trường đại học, cao đẳng, trường chính trị các tỉnh, thành phố v.v...; có kỹ năng tốt đáp ứng những nhiệm vụ tác nghiệp về chính sách và quản lý xã hội ở tầm vi mô, vĩ mô.

2. Yêu cầu đối với người dự tuyển

Thí sinh dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Chính trị học, chuyên ngành Quản lý xã hội phải thoả mãn các điều kiện sau:

2.1. Điều kiện về văn bằng:

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Chính trị học, đúng chuyên ngành đăng ký dự tuyển trình độ thạc sĩ: không phải học bổ sung kiến thức;

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Chính trị học nhưng khác chuyên ngành và có Chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức tương đương trình độ cử nhân chuyên ngành Quản lý xã hội do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp với các môn học sau đây (tổng số tín chỉ các học phần bổ sung kiến thức là 8 tín chỉ):

1. Lý thuyết chung về quản lý xã hội (3 tín chỉ)

2. Thể chế trong quản lý (2 tín chỉ)

3. Quản lý hành chính nhà nước (3 tín chỉ)

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần: Triết học, Kinh tế chính trị, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Lịch sử Đảng, Báo chí, Xuất bản, Quan hệ quốc tế, Xã hội học, Công tác xã hội, Quan hệ công chúng, Luật học, Quản lý nhà nước, Hành chính học, ... và có Chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức tương đương trình độ cử nhân chuyên ngành Quản lý xã hội... do Học viện Báo chí và Tuyên truyền

cấp với các môn học sau đây (tổng số tín chỉ các học phần bổ sung kiến thức là 16 tín chỉ):

1. Lý thuyết chung về quản lý xã hội (3 tín chỉ)
2. Thể chế trong quản lý (2 tín chỉ)
3. Quản lý hành chính nhà nước (3 tín chỉ)
4. Khoa học quản lý (3 tín chỉ)
5. Nghệ thuật phát biểu miệng (2 tín chỉ)
6. Khoa học chính sách công (3 tín chỉ)

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành khác và có Chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức tương đương trình độ cử nhân chuyên ngành Quản lý xã hội do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp với các môn học sau đây (tổng số tín chỉ các học phần bổ sung kiến thức là 25 tín chỉ):

1. Lý thuyết chung về quản lý xã hội (3 tín chỉ)
2. Thể chế trong quản lý (2 tín chỉ)
3. Quản lý hành chính nhà nước (3 tín chỉ)
4. Khoa học quản lý (3 tín chỉ)
5. Nghệ thuật phát biểu miệng (2 tín chỉ)
6. Khoa học chính sách công (3 tín chỉ)
7. Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam (3 tín chỉ)
8. Quản lý nguồn nhân lực (3 tín chỉ)
9. Quản lý xã hội cấp cơ sở (3 tín chỉ)

2.2. Điều kiện về thâm niên công tác:

+ Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành Chính trị học loại Khá trở lên được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp. Trường hợp bằng tốt nghiệp xếp loại khác phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

+ Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành Chính trị học phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

+ Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành khác phải có ít nhất 2 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

2.3. Điều kiện về sức khỏe: Đủ sức khỏe để học tập và công tác (có chứng nhận sức khỏe của Bệnh viện đa khoa).

2.4. Điều kiện về hồ sơ: Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng mẫu và đúng thời hạn quy định của Học viện.

2.5. Thí sinh là người nước ngoài: xét tuyển theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Môn thi tuyển sinh

Người dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ Chính trị học, chuyên ngành Quản lý xã hội phải tham dự kỳ thi tuyển sinh do Học viện Báo chí và Tuyên truyền tổ chức gồm các môn quy định như sau :

- **Môn chủ chốt:** Khoa học quản lý
- **Môn chuyên ngành:** Lý thuyết chung về quản lý xã hội
- **Môn Ngoại ngữ.**

Miễn thi môn Ngoại ngữ: đối với thí sinh thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn bộ thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành ngôn ngữ nước ngoài;

+ Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, do các đơn vị cấp chứng chỉ được quy định dưới đây:

TT	Ngoại ngữ	Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu		Đơn vị cấp chứng chỉ
1	Tiếng Anh	IELTS	4.5	- British Council (BC) - International Development Program (IDP)
		TOEIC	450	- British Council (BC)
		Cambridge Exam	PET	- Educational Testing Service (ETS)
		BEC	Preliminary	- International Development Program (IDP)
		BULATS	40	- IIG
	CEFR	B1	- Học viện Báo chí và Tuyên truyền - Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN	

				- Đại học Hà Nội
2	Tiếng Nga	TRKI	Cấp độ 1	Trung tâm Khoa học và Văn hóa Nga tại Hà Nội (The Russian centre of science and culture in Hanoi)
3	Tiếng Pháp	- DELF - TCF niveau	- B1 - Cấp độ 3	Trung tâm Nghiên cứu Sư phạm quốc tế (Centre International d'Etudes Pedagogiques – CIEP)
4	Tiếng Trung Quốc	HSK	Cấp độ 3	- Văn phòng Hán ngữ đối ngoại Trung Quốc (Han Ban) - Ủy ban Khảo thí trình độ Hán ngữ quốc gia (The National Committee for the Test of Proficiency in Chinese)
5	Tiếng Đức	- ZD	B1	Ủy ban giáo dục phổ thông Đức tại nước ngoài (ZfA)
6	Tiếng Nhật	JLPT	Cấp độ N4	Quỹ Giao lưu quốc tế Nhật Bản (Japan Foundation)

Trong trường hợp cần thiết, Giám đốc Học viện sẽ thành lập Hội đồng kiểm tra năng lực ngoại ngữ của các thí sinh, học viên đã có chứng chỉ. Kết quả kiểm tra sẽ được sử dụng làm kết quả chính thức để xét miễn thi đầu vào, đầu ra về ngoại ngữ tại Học viện.

- Thí sinh không thuộc diện miễn thi môn Ngoại ngữ phải tham dự kỳ kiểm tra trình độ ngoại ngữ môn Tiếng Anh. Đề thi môn Tiếng Anh trình độ A2 (bỏ phần thi nghe hiểu và thi nói) theo dạng thức đề B1 khung Châu Âu áp dụng cho đào tạo trình độ thạc sĩ.

4. Điều kiện tốt nghiệp

Học viên được xét công nhận tốt nghiệp và được cấp bằng thạc sĩ Chính trị học, chuyên ngành Quản lý xã hội nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Hoàn thành chương trình đào tạo, có điểm trung bình chung các học phần trong chương trình đào tạo đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10) hoặc điểm C trở lên (theo thang điểm chữ);

- Đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương;

- Điểm luận văn đạt từ 5,5 trở lên;

- Đã nộp luận văn được hội đồng đánh giá đạt yêu cầu trở lên, có xác nhận của người hướng dẫn và chủ tịch hội đồng về việc luận văn đã được chỉnh sửa theo kết luận của hội đồng;

- Chấp hành tốt nội quy, quy chế đào tạo của Học viện, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật đình chỉ học tập;

không bị tố cáo theo quy định của pháp luật về nội dung khoa học trong luận văn.

5. Nội dung chương trình

Thời gian đào tạo: 2 năm.

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 60 tín chỉ.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Phân bổ thời lượng		Học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	
5.1. Khối kiến thức chung			14			
1	CHTM01001	Triết học	4,0	3,5	0,5	
2	CHTG01002	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2,0	1,5	0,5	
3	CHCT01003	Chính trị học nâng cao	2,0	1,5	0,5	
4	CHNN01004	Ngoại ngữ	6,0	5,0	1,0	
5.2. Khối kiến thức cơ sở ngành			11			
5.2.1. Cơ sở ngành bắt buộc			6			
5	CHNP02002	Lý luận cơ bản về nhà nước và pháp luật	2,0	1,5	0,5	CHTM01001
6	CHTT02002	Khoa học và nghệ thuật lãnh đạo quản lý	2,0	1,5	0,5	CHTM01001
7	CHCT02002	Hệ thống chính trị đương đại	2,0	1,5	0,5	CHTM01001
5.2.2. Cơ sở ngành tự chọn			5/10			
8	CHNP02006	Vận dụng nguyên lý quản lý trong quản lý xã hội	3,0	2,5	0,5	CHTM01001
9	CHNP02007	Đảng lãnh đạo trong thực tiễn quản lý xã hội	2,0	1,5	0,5	CHTM01001
10	CHNP02008	Quyền con người trong thực tiễn quản lý xã hội	3,0	2,5	0,5	CHTM01001
11	CHNP02009	Pháp luật trong thực tiễn quản lý xã hội	2,0	1,5	0,5	CHTM01001
5.3. Khối kiến thức chuyên ngành			20			
5.3.1. Chuyên ngành bắt buộc			15			
12	CHNP03001	Chính sách xã hội và quản lý xã hội	3,0	2,5	0,5	CHNP02006
13	CHNP03002	Công tác xã hội và an sinh xã hội	3,0	2,5	0,5	CHNP02006
14	CHNP03003	Truyền thông đại chúng trong quản lý xã hội	3,0	2,5	0,5	CHNP02006
15	CHNP03004	Quản lý các lĩnh vực xã hội	3,0	2,5	0,5	CHNP02006
16	CHNP03005	Kiểm soát đối với hoạt động quản lý xã hội	3,0	2,5	0,5	CHNP02006
5.3.2. Chuyên ngành tự chọn			5/10			

17	CHNP03010	Quản lý sự thay đổi xã hội ở Việt Nam	2,0	1,5	0,5	CHNP03001
18	CHNP03011	Phòng, chống tham nhũng trong thực tiễn quản lý xã hội	3,0	2,5	0,5	CHNP03001
19	CHNP03012	Thực tiễn quản lý của cơ quan quyền lực nhà nước	2,0	1,5	0,5	CHNP03001
20	CHNP03013	Thực tiễn quản lý của cơ quan tư pháp	3,0	2,5	0,5	CHNP03001
5.4. Luận văn			15			
Tổng			60			



GIÁM ĐỐC

PGS, TS. Trương Ngọc Nam

Số: 170/QĐ-HVBCTT-ĐT

Hà Nội, ngày 16 tháng 1 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ
định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng
ngành Chính trị học chuyên ngành Quản lý hoạt động tư tưởng-văn hóa**

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Căn cứ Quyết định số 2956/QĐ-HVCTQG ngày 27/6/2014 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Quyết định số 1537/QĐ -TTg ngày 22/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao nhiệm vụ đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ cho Học viện Báo chí và Tuyên truyền thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ kết quả bổ sung, hoàn chỉnh chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng theo hệ thống tín chỉ đã được Hội đồng Khoa học và Đào tạo Học viện Báo chí và Tuyên truyền phê duyệt năm 2015;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Trưởng khoa Tuyên truyền,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng ngành Chính trị học, chuyên ngành Quản lý hoạt động tư tưởng-văn hóa.

Điều 2. Chương trình này được thực hiện từ năm học 2014 - 2015 (khóa 20 hệ chính quy không tập trung).

Điều 3. Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Trưởng khoa Tuyên truyền và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Học viện CTQG HCM;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Ban Giám đốc Học viện;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.

GIÁM ĐỐC



PGS, TS. Trương Ngọc Nam

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ

ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU, ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 170/QĐ-HVBCCTT ngày 16 tháng 01 năm 2015 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

Ngành : Chính trị học (Political Studies)
Chuyên ngành : Quản lý hoạt động tư tưởng - văn hóa
Mã ngành : 60310201

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu tổng quát

Đào tạo Thạc sĩ Chính trị học, chuyên ngành Quản lý hoạt động tư tưởng - văn hóa tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền nhằm cung cấp nguồn nhân lực trình độ sau đại học có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, có tri thức toàn diện, chuyên sâu về công tác tư tưởng, có năng lực độc lập nghiên cứu, sáng tạo, năng lực phát hiện, giải quyết những nhiệm vụ thực tiễn thuộc lĩnh vực tư tưởng - văn hóa.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- *Về kiến thức*: Trang bị cho học viên những tri thức chuyên sâu và cập nhật những vấn đề lý luận mới về công tác tư tưởng của Đảng. Những diễn biến và xu thế vận động của tình hình chính trị, tư tưởng trên thế giới và cuộc đấu tranh tư tưởng, lý luận chống âm mưu “diễn biến hoà bình” trên lĩnh vực tư tưởng - văn hoá. Những tri thức và kinh nghiệm thực tiễn trong lãnh đạo và quản lý các lĩnh vực của công tác tư tưởng, văn hóa.

- *Về kỹ năng*: Có kỹ năng phát hiện, phân tích, nhận định các xu hướng vận động chính trị - tư tưởng trong nước và quốc tế; đưa ra các giải pháp lãnh đạo, quản lý các lĩnh vực của công tác tư tưởng, văn hóa và xử lý các tình huống chính trị, tình huống công tác tư tưởng. Có khả năng tổ chức và thực hiện nghiên cứu dư luận xã hội, nghiên cứu các đề tài khoa học xã hội và nhân văn.

- *Về thái độ*: Trên cơ sở tri thức và kỹ năng được trang bị, hình thành thái độ coi trọng đúng mức vai trò của công tác tư tưởng, luôn tự tin, quyết đoán,

sáng tạo trong công tác và có ý thức trách nhiệm vận dụng kiến thức và kỹ năng quản lý hoạt động tư tưởng – văn hóa trong hoạt động thực tiễn.

1.3. Vị trí công tác sau khi tốt nghiệp

- Cán bộ quản lý hoặc tham mưu, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra các hoạt động tư tưởng - văn hoá của các cấp chính quyền, cơ quan tư tưởng - văn hoá của các ngành, các đoàn thể và lực lượng vũ trang, phòng công tác chính trị của các trường đại học, cao đẳng...

- Cán bộ nghiên cứu, giảng dạy ở các cơ quan nghiên cứu về công tác tư tưởng, tại các cơ sở đào tạo cán bộ tư tưởng, văn hóa.

2. Yêu cầu đối với người dự tuyển

2.1. Điều kiện về văn bằng

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Chính trị học, chuyên ngành Công tác tư tưởng, Quản lý văn hóa - tư tưởng, Quản lý hoạt động tư tưởng - văn hóa;

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Chính trị học chuyên ngành khác và có Chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức tương đương trình độ cử nhân ngành Chính trị học, chuyên ngành Quản lý hoạt động tư tưởng - văn hóa do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp với các môn học sau đây:

1. Nguyên lý công tác tư tưởng (3 tín chỉ)
2. Thông tin cổ động (3 tín chỉ)
3. Quản lý hoạt động tư tưởng (2 tín chỉ)

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần: Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Quan hệ quốc tế, Quản lý nhà nước, Hành chính công... và có Chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức tương đương trình độ cử nhân ngành Chính trị học, chuyên ngành Quản lý hoạt động tư tưởng - văn hóa do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp với các môn học sau đây:

1. Khoa học quản lý (3 tín chỉ)
2. Khoa học chính sách công (3 tín chỉ)
3. Nghệ thuật phát biểu miệng (2 tín chỉ)
4. Nguyên lý công tác tư tưởng (3 tín chỉ)
5. Thông tin cổ động (3 tín chỉ)
6. Quản lý hoạt động tư tưởng (2 tín chỉ)

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành khác và có Chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức tương đương trình độ cử nhân ngành Chính trị học, chuyên ngành Quản lý hoạt động tư tưởng - văn hóa do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp với các môn học sau đây:

1. Khoa học quản lý (3 tín chỉ)
2. Khoa học chính sách công (3 tín chỉ)
3. Nghệ thuật phát biểu miệng (2 tín chỉ)
4. Nguyên lý công tác tư tưởng (3 tín chỉ)
5. Thông tin cổ động (3 tín chỉ)
6. Quản lý hoạt động tư tưởng (2 tín chỉ)
7. Nghiên cứu, giáo dục lý luận chính trị (2 tín chỉ)
8. Dự luận xã hội (2 tín chỉ)
9. Xử lý tình huống công tác tư tưởng (2 tín chỉ)
10. Tâm lý học tuyên truyền (2 tín chỉ)

- Thí sinh là người nước ngoài: xét tuyển theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.2. Điều kiện về thâm niên công tác

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành Chính trị học loại Khá trở lên được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp đại học. Trường hợp bằng tốt nghiệp xếp loại khác phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành Chính trị học phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành khác phải có ít nhất 2 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

2.3. Điều kiện về sức khỏe : Đủ sức khỏe để học tập và công tác (có chứng nhận sức khỏe của Bệnh viện đa khoa).

2.4. Điều kiện về hồ sơ: Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng mẫu và đúng thời hạn quy định của Học viện.

3. Môn thi tuyển sinh

Người dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Chính trị học, chuyên ngành Quản lý hoạt động tư tưởng – văn hóa phải tham dự kỳ thi tuyển sinh do Học viện Báo chí và Tuyên truyền tổ chức gồm các môn quy định như sau :

- **Môn chủ chốt ngành:** Khoa học quản lý
- **Môn chuyên ngành:** Nguyên lý công tác tư tưởng
- **Môn Ngoại ngữ.**

Miễn thi Ngoại ngữ: đối với thí sinh thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành ngôn ngữ nước ngoài;

+ Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, do các đơn vị cấp chứng chỉ được quy định dưới đây:

TT	Ngoại ngữ	Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu		Đơn vị cấp chứng chỉ
1	Tiếng Anh	IELTS	4.5	- British Council (BC) - International Development Program (IDP)
		TOEIC	450	- British Council (BC)
		Cambridge Exam	PET	- Educational Testing Service (ETS)
		BEC	Preliminary	- International Development Program (IDP)
		BULATS	40	- IIG
		CEFR	B1	- Học viện Báo chí và Tuyên truyền - Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN - Đại học Hà Nội
2	Tiếng Nga	TRKI	Cấp độ 1	Trung tâm Khoa học và Văn hóa Nga tại Hà Nội (The Russian centre of science and culture in Hanoi)
3	Tiếng Pháp	- DELF - TCF niveau	- B1 - Cấp độ 3	Trung tâm Nghiên cứu Sư phạm quốc tế (Centre International d'Etudes Pedagogiques – CIEP)
4	Tiếng Trung Quốc	HSK	Cấp độ 3	- Văn phòng Hán ngữ đối ngoại Trung Quốc (Han Ban) - Ủy ban Khảo thí trình độ Hán ngữ quốc gia (The National Committee for the Test of Proficiency in Chinese)
5	Tiếng Đức	- ZD	B1	Ủy ban giáo dục phổ thông Đức tại nước ngoài (ZfA)
6	Tiếng Nhật	JLPT	Cấp độ N4	Quỹ Giao lưu quốc tế Nhật Bản (Japan Foundation)

Trong trường hợp cần thiết, Giám đốc Học viện sẽ thành lập Hội đồng kiểm tra năng lực ngoại ngữ của các thí sinh, học viên đã có chứng chỉ. Kết quả kiểm tra sẽ được sử dụng làm kết quả chính thức để xét miễn thi đầu vào, đầu ra về ngoại ngữ tại Học viện.

- Thí sinh không thuộc diện miễn thi môn Ngoại ngữ phải tham dự kỳ kiểm tra trình độ ngoại ngữ môn Tiếng Anh. Đề thi môn Tiếng Anh trình độ A2 (bỏ phần thi nghe hiểu và thi nói) theo dạng thức đề B1 khung Châu Âu áp dụng cho đào tạo trình độ thạc sĩ.

4. Điều kiện tốt nghiệp

Học viên được xét công nhận tốt nghiệp và được cấp bằng thạc sĩ Chính trị học, chuyên ngành Quản lý hoạt động tư tưởng – văn hóa nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Hoàn thành chương trình đào tạo, có điểm trung bình chung các học phần trong chương trình đào tạo đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10) hoặc điểm C trở lên (theo thang điểm chữ);

- Đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương;

- Điểm luận văn đạt từ 5,5 trở lên;

- Đã nộp luận văn được hội đồng đánh giá đạt yêu cầu trở lên, có xác nhận của người hướng dẫn và chủ tịch hội đồng về việc luận văn đã được chỉnh sửa theo kết luận của hội đồng;

- Chấp hành tốt nội quy, quy chế đào tạo của Học viện, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật đình chỉ học tập; không bị tố cáo theo quy định của pháp luật về nội dung khoa học trong luận văn.

5. Nội dung chương trình

Thời gian đào tạo: 2 năm.

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 60 tín chỉ.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Phân bổ thời lượng		Học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	
5.1. Khối kiến thức chung			14			
1	CHTM01001	Triết học	4,0	3,5	0,5	
2	CHTG01002	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2,0	1,5	0,5	
3	CHCT01003	Chính trị học nâng cao	2,0	1,5	0,5	
4	CHNN01004	Ngoại ngữ	6,0	5,0	1,0	

5.2. Khối kiến thức cơ sở ngành			10			
5.2.1. Cơ sở ngành bắt buộc			6			
5	CHNP02002	Lý luận cơ bản về Nhà nước và pháp luật	2,0	1,5	0,5	
6	CHTT02002	Khoa học và nghệ thuật lãnh đạo, quản lý	2,0	1,5	0,5	
7	CHCT02002	Hệ thống chính trị đương đại	2,0	1,5	0,5	
5.2.2. Cơ sở ngành tự chọn			4			
<i>Định hướng nghiên cứu</i>			<i>4/8</i>			
8	CHTT02004	Thời đại và những vấn đề lớn của thế giới hiện nay	2,0	1,5	0,5	
9	CHTT02001	Hệ thống quan điểm đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam	2,0	1,5	0,5	
10	CHCT02022	Chính trị học so sánh	2,0	1,5	0,5	
11	CHQT02010	Quan hệ chính trị quốc tế	2,0	1,5	0,5	
<i>Định hướng ứng dụng</i>			<i>4/8</i>			
12	CHTT02005	Những vấn đề lớn của thế giới hiện nay	2,0	1,5	0,5	
13	CHTT02003	Quản lý truyền thông	2,0	1,5	0,5	
14	CHCT02020	Công nghệ chính trị	2,0	1,5	0,5	
15	CHCT02021	Xử lý tình huống chính trị	2,0	1,5	0,5	
5.3. Khối kiến thức chuyên ngành			21			
5.3.1. Chuyên ngành bắt buộc			15			
16	CHTT03002	Cơ sở lý luận công tác tư tưởng	3,0	2,0	1,0	
17	CHTT03003	Lãnh đạo đấu tranh chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng-văn hóa	2,0	1,5	0,5	CHTT03002
18	CHTT03005	Lãnh đạo và quản lý lĩnh vực văn hóa - văn nghệ	2,0	1,5	0,5	CHTT03002
19	CHTT03006	Lãnh đạo, quản lý hoạt động báo chí, xuất bản	2,0	1,5	0,5	CHTT03002
20	CHTT03008	Lãnh đạo, quản lý công tác khoa giáo	2,0	1,5	1,5	CHTT03002
21	CHTT03004	Nghiên cứu và định hướng dư luận xã hội	2,0	1,0	1,0	CHTT03002
22	CHTT03001	Tâm lý học trong hoạt động tư tưởng	2,0	1,5	0,5	
5.3.2. Chuyên ngành tự chọn			6			
<i>Định hướng nghiên cứu</i>			<i>6/12</i>			

23	CHTT03012	Lịch sử lý luận công tác tư tưởng	3,0	1,5	1,5	
24	CHTT03013	Lãnh đạo, quản lý các vấn đề dân tộc, tôn giáo	3,0	1,5	1,5	
25	CHTT03011	Lãnh đạo, quản lý công tác tuyên truyền miệng	3,0	1,5	1,5	
26	CHQT03022	Thông tin đối ngoại	3,0	1,5	1,5	
<i>Định hướng ứng dụng</i>			6/12			
27	CHTT03009	Kỹ năng nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn công tác tư tưởng	3,0	1,5	1,5	
28	CHTT03007	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý các vấn đề dân tộc, tôn giáo	3,0	1,5	1,5	
29	CHTT03010	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý công tác tuyên truyền miệng	3,0	1,5	1,5	
30	CHQT03021	Quản lý và tổ chức hoạt động đối ngoại	3,0	1,5	1,5	
5.4. Luận văn			15			
Tổng			60			

GIÁM ĐỐC



PGS, TS. Trương Ngọc Nam

Số: 171/QĐ-HVBCTT-ĐT

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**VỀ VIỆC BAN HÀNH Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ
định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng
ngành Báo chí học, chuyên ngành Báo chí**

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Căn cứ Quyết định số 2956/QĐ-HVCTQG ngày 27/6/2014 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Quyết định số 1537/QĐ -TTg ngày 22/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao nhiệm vụ đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ cho Học viện Báo chí và Tuyên truyền thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ kết quả bổ sung, hoàn chỉnh chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng theo hệ thống tín chỉ đã được Hội đồng Khoa học và Đào tạo Học viện Báo chí và Tuyên truyền phê duyệt năm 2015;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Trưởng khoa Báo chí,

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Ban hành Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng ngành Báo chí học, chuyên ngành Báo chí.
- Điều 2.** Chương trình này được thực hiện từ năm học 2015 - 2016 (khóa 21 đào tạo trình độ thạc sĩ).
- Điều 3.** Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Trưởng khoa Báo chí và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Học viện CTQG HCM;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Ban Giám đốc Học viện;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.



GIÁM ĐỐC

PGS, TS. Trương Ngọc Nam

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ
ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU, ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 171/QĐ-HVBCCT ngày 16 tháng 01 năm
2015 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

Ngành : **Báo chí học**
Mã ngành : **60 32 01 01**
Chuyên ngành : **Báo chí**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu tổng quát

Chương trình đào tạo Thạc sĩ Báo chí học, chuyên ngành Báo chí nhằm cung cấp nguồn nhân lực có trình độ thạc sĩ về kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp trong lĩnh vực chuyên ngành được đào tạo và có phẩm chất chính trị, đạo đức, ý thức phục vụ đất nước, phục vụ nhân dân; có năng lực tư duy, sáng tạo, phương pháp nghiên cứu khoa học - thực tiễn; có năng lực nghiên cứu, giảng dạy về lĩnh vực ngành, chuyên ngành đào tạo tại các cơ sở nghiên cứu, đào tạo; có năng lực hội nhập bình đẳng với các nước trong khu vực và quốc tế trong nghiên cứu, đào tạo và tác nghiệp thực tế về lĩnh vực báo chí - truyền thông; có năng lực tham mưu, tư vấn, tác nghiệp, nghiên cứu tổng kết thực tiễn và có khả năng lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý các cơ quan truyền thông đại chúng; có năng lực và phẩm chất hành nghề báo chí - truyền thông.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- *Kiến thức chuyên môn*: Hiểu biết rộng và có chiều sâu nhất định về lĩnh vực báo chí - truyền thông; nắm vững các chuẩn mực nghề nghiệp và nguyên tắc hành nghề, kỹ năng tác nghiệp, các kiến thức và cách thức ứng xử chuẩn mực về pháp luật và đạo đức nghề nghiệp, có khả năng độc lập sáng tạo trong lĩnh vực công tác chuyên môn; nắm được các khuynh hướng vận động phát triển của ngành, chuyên ngành và phương hướng tiếp cận, xử lý và nghiên cứu một cách cơ bản, hệ thống.

- *Kỹ năng nghề nghiệp*: Hình thành năng lực tư duy lý luận, tư duy khoa học - thực tiễn trong công tác tham mưu, chỉ đạo, tổ chức quản lý cơ quan báo chí - truyền thông và thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực chuyên môn được giao; có khả năng tác chiến độc lập, biết tổ chức công việc, xây dựng kế hoạch và tổ chức phối hợp trong quá trình sản xuất sản phẩm báo chí - truyền thông,

chiến dịch truyền thông; có khả năng tham mưu – tư vấn các vấn đề quản lý liên quan đến nghề nghiệp báo chí – truyền thông, cũng như lĩnh vực tư tưởng – văn hóa nói chung.

- *Phẩm chất đạo đức*: Có ý thức tự giác về nghề, có bản lĩnh chính trị vững vàng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và sự nghiệp cách mạng của nhân dân; có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức phục vụ đất nước, phục vụ nhân dân – công chúng xã hội; tích cực, tự giác trong việc thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được đảm nhận; có thái độ hành nghề đúng đắn, nghiêm túc, đúng chuẩn mực pháp luật và đạo đức nghề nghiệp.

1.3. Vị trí công tác sau khi tốt nghiệp: Người học sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhận các chức trách công việc: biên tập viên chính, phóng viên chính và các chức danh chủ chốt trong cơ quan báo chí – truyền thông, các vị trí công việc về lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý ở các cơ quan tư tưởng – văn hóa trong hệ thống chính trị, các công ty truyền thông – quan hệ công chúng; nghiên cứu, giảng dạy ở các cơ quan nghiên cứu, đào tạo về báo chí – truyền thông; đồng thời có khả năng thích ứng cao với các công việc liên quan đến ngành, chuyên ngành được đào tạo.

2. Yêu cầu đối với người dự tuyển

Thí sinh dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Báo chí học, chuyên ngành Báo chí phải thỏa mãn các điều kiện sau:

2.1. Điều kiện về văn bằng

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Báo chí;
 - Có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần: Truyền thông đa phương tiện, Truyền thông quốc tế, Công nghệ truyền thông, Quan hệ công chúng... và có Chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức tương đương trình độ cử nhân Báo chí do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp với các môn học sau đây:

Tên học phần	Số tín chỉ
1. Cơ sở lý luận báo chí	3
2. Lao động nhà báo	3
3. Luật pháp và đạo đức báo chí	3
4. Báo chí – truyền thông đa phương tiện	3
5. Ảnh thời sự báo chí	2
6. Công chúng báo chí	2
Tổng cộng	16

- Thí sinh là người nước ngoài: xét tuyển theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.2. Điều kiện về thâm niên công tác

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành Báo chí loại Khá trở lên được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp. Trường hợp bằng tốt nghiệp xếp loại khác phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành Báo chí phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

2.3. Điều kiện về sức khoẻ: Đủ sức khoẻ để học tập và công tác (có chứng nhận sức khỏe của Bệnh viện đa khoa).

2.4. Điều kiện về hồ sơ: Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng mẫu và đúng thời hạn quy định của Học viện.

3. Môn thi tuyển sinh

Người dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ Báo chí học, chuyên ngành Báo chí phải tham dự kỳ thi tuyển sinh do Học viện Báo chí và Tuyên truyền tổ chức gồm các môn quy định như sau :

- **Môn chủ chốt ngành:** Cơ sở lý luận báo chí

- **Môn chuyên ngành:** Công chúng báo chí

- **Môn Ngoại ngữ.**

Miễn thi môn Ngoại ngữ: đối với thí sinh thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành ngôn ngữ nước ngoài;

+ Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng kí dự thi, do các đơn vị cấp chứng chỉ được quy định dưới đây:

TT	Ngoại ngữ	Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu		Đơn vị cấp chứng chỉ
1	Tiếng Anh	IELTS	4.5	- British Council (BC) - International Development Program (IDP)
		TOEIC	450	- British Council (BC)
		Cambridge Exam	PET	- Educational Testing Service (ETS)
		BEC	Preliminary	- International Development Program (IDP)
		BULATS	40	- IIG
	CEFR	B1	- Học viện Báo chí và Tuyên truyền - Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN - Đại học Hà Nội	
2	Tiếng Nga	TRKI	Cấp độ 1	Trung tâm Khoa học và Văn hóa Nga tại Hà Nội (The Russian centre of science and culture in Hanoi)
3	Tiếng Pháp	- DELF - TCF niveau	- B1 - Cấp độ 3	Trung tâm Nghiên cứu Sư phạm quốc tế (Centre International d'Etudes Pedagogiques – CIEP)
4	Tiếng Trung Quốc	HSK	Cấp độ 3	- Văn phòng Hán ngữ đối ngoại Trung Quốc (Han Ban) - Ủy ban Khảo thí trình độ Hán ngữ quốc gia (The National Committee for the Test of Proficiency in Chinese)
5	Tiếng Đức	- ZD	B1	Ủy ban giáo dục phổ thông Đức tại nước ngoài (ZfA)
6	Tiếng Nhật	JLPT	Cấp độ N4	Quỹ Giao lưu quốc tế Nhật Bản (Japan Foundation)

Trong trường hợp cần thiết, Giám đốc Học viện sẽ thành lập Hội đồng kiểm tra năng lực ngoại ngữ của các thí sinh, học viên đã có chứng chỉ. Kết quả kiểm tra sẽ được sử dụng làm kết quả chính thức để xét miễn thi đầu vào, đầu ra về ngoại ngữ tại Học viện.

- Thí sinh không thuộc diện miễn thi môn Ngoại ngữ phải tham dự kỳ kiểm tra trình độ ngoại ngữ môn Tiếng Anh. Đề thi môn Tiếng Anh trình độ A2 (bỏ phần thi nghe hiểu và thi nói) theo dạng thức đề B1 khung Châu Âu áp dụng cho đào tạo trình độ thạc sĩ.

4. Điều kiện tốt nghiệp

Học viên được xét công nhận tốt nghiệp và được cấp bằng thạc sĩ Báo chí học, chuyên ngành Báo chí nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Hoàn thành chương trình đào tạo, có điểm trung bình chung các học phần trong chương trình đào tạo đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10) hoặc điểm C trở lên (theo thang điểm chữ);

- Đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương;

- Điểm luận văn đạt từ 5,5 trở lên;

- Đã nộp luận văn được hội đồng đánh giá đạt yêu cầu trở lên, có xác nhận của người hướng dẫn và chủ tịch hội đồng về việc luận văn đã được chỉnh sửa theo kết luận của hội đồng;

- Chấp hành tốt nội quy, quy chế đào tạo của Học viện, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật đình chỉ học tập; không bị tố cáo theo quy định của pháp luật về nội dung khoa học trong luận văn.

5. Nội dung chương trình

Thời gian đào tạo: 2 năm.

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 60 tín chỉ.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Phân bổ thời lượng		Học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	
5.1. Khối kiến thức chung			14			
1	CHTM01001	Triết học	4,0	3,5	0,5	
2	CHTG01002	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2,0	1,5	0,5	
3	CHCT01003	Chính trị học nâng cao	2,0	1,5	0,5	
4	CHNN01004	Ngoại ngữ	6,0	5,0	1,0	
5.2. Khối kiến thức cơ sở ngành			16			
5.2.1. Cơ sở ngành bắt buộc			12			
5	CHBC02011	Lãnh đạo, quản lý báo chí – truyền thông	2,0	1,5	0,5	
6	CHBC02012	Lý luận và thực tiễn báo chí truyền thông đương đại	2,0	1,5	0,5	
7	CHBC02013	Kinh tế báo chí – truyền thông	2,0	1,5	0,5	
8	CHPT02014	Luật pháp và đạo đức trong thực tiễn báo chí – truyền thông	2,0	1,5	0,5	

9	CHPT02015	An ninh truyền thông	2,0	1,5	0,5	
10	CHPT02016	Ngôn ngữ báo chí – truyền thông	2,0	1,5	0,5	
5.2.2. Cơ sở ngành tự chọn			4			
	<i>Định hướng nghiên cứu</i>		4/6			
11	CHPT02017	Truyền thông đại chúng thế giới đương đại	2,0	1,5	0,5	
12	CHBC02018	Báo chí – truyền thông và dư luận xã hội	2,0	1,5	0,5	
13	CHBC02019	Công chúng báo chí – truyền thông	2,0	1,5	0,5	
	<i>Định hướng ứng dụng</i>		4/6			
14	CHBC02020	Phân tích lao động báo chí – truyền thông	2,0	1,5	0,5	
15	CHPT02021	Phân tích sản phẩm báo chí – truyền thông	2,0	1,5	0,5	
16	CHPT02022	Truyền thông đa phương tiện	2,0	1,5	0,5	
5.3. Khối kiến thức chuyên ngành			15			
5.3.1. Chuyên ngành bắt buộc			12			
17	CHBC03023	Chính luận báo chí	2,0	1,5	0,5	
18	CHBC03024	Báo chí điều tra	2,0	1,0	1,0	
19	CHBC03025	Tổ chức sản phẩm báo chí – truyền thông	2,0	1,0	1,0	
20	CHBC03026	Thiết kế và quản lý dự án truyền thông	2,0	1,0	1,0	
21	CHBC03027	Quản trị khủng hoảng báo chí - truyền thông	2,0	1,0	1,0	
22	CHBC03028	Báo chí đối ngoại và truyền thông quốc tế	2,0	1,0	1,0	
5.3.2. Chuyên ngành tự chọn			3			
	<i>Định hướng nghiên cứu</i>		3/9			
23	CHBC03029	Nghiên cứu truyền thông	3,0	1,5	1,5	
24	CHBC03030	Các lý thuyết báo chí - truyền thông hiện đại	3,0	1,5	1,5	
25	CHBC03031	Truyền thông hình ảnh và quản lý hình ảnh truyền thông	3,0	1,5	1,5	
	<i>Định hướng ứng dụng</i>		3/18			

26	CHBC03032	Báo chí truyền thông cho các nhóm đối tượng chuyên biệt	3,0	1,0	2,0	
27	CHBC03033	Báo chí - truyền thông với văn hóa - nghệ thuật	3,0	1,0	2,0	
28	CHBC03034	Báo in hiện đại	3,0	1,0	2,0	
29	CHBC03035	Báo chí và mạng xã hội	3,0	1,0	2,0	
30	CHBC03036	Báo chí phát thanh - truyền hình hiện đại	3,0	1,0	2,0	
31	CHBC03037	Báo chí và quan hệ công chúng	3,0	1,0	2,0	
5.4. Luận văn/sản phẩm tốt nghiệp			15			
Tổng			60			

GIÁM ĐỐC



PGS, TS. Trương Ngọc Nam

Số: 172/QĐ-HVBCTT-ĐT

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ
định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng
ngành Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí - truyền thông

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Căn cứ Quyết định số 2956/QĐ-HVCTQG ngày 27/6/2014 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Quyết định số 1537/QĐ -TTg ngày 22/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao nhiệm vụ đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ cho Học viện Báo chí và Tuyên truyền thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ kết quả bổ sung, hoàn chỉnh chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng theo hệ thống tín chỉ đã được Hội đồng Khoa học và Đào tạo Học viện Báo chí và Tuyên truyền phê duyệt năm 2015;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Trưởng khoa Báo chí,

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Ban hành Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng ngành Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí - truyền thông.
- Điều 2.** Chương trình này được thực hiện từ năm học 2015 - 2016 (khóa 21 đào tạo trình độ thạc sĩ).
- Điều 3.** Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Trưởng khoa Báo chí và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Học viện CTQG HCM;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Ban Giám đốc Học viện;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.



GIÁM ĐỐC

Nam
PGS, TS. Trương Ngọc Nam

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ
ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU, ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 172/QĐ-HVBCTT ngày 16 tháng 01 năm
2015 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

Ngành : **Báo chí học**
Mã ngành : **62 32 01 01**
Chuyên ngành : **Quản lý báo chí - truyền thông**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu tổng quát

Chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Quản lý báo chí - truyền thông cung cấp nguồn nhân lực trình độ thạc sĩ cho công tác *chỉ đạo, quản lý báo chí - truyền thông*, có thể đảm nhận các chức trách công việc trong các cơ quan, tổ chức liên quan đến lĩnh vực chỉ đạo, quản lý báo chí - truyền thông, công tác tư tưởng - văn hóa trong hệ thống chính trị, trong các tổ chức phi chính phủ, các doanh nghiệp; có khả năng nghiên cứu - giảng dạy tại các cơ sở đào tạo và nghiên cứu khoa học - thực tiễn.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- *Kiến thức chuyên môn*: Học viên tốt nghiệp thạc sĩ Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí - truyền thông là người nắm vững quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước và cơ sở pháp lý trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý báo chí - truyền thông; có kiến thức chuyên sâu về truyền thông đại chúng - báo chí học và khoa học quản lý báo chí - truyền thông; nắm vững cơ sở lý luận - thực tiễn của hoạt động quản lý báo chí - truyền thông ở Việt Nam và trên thế giới.

- *Kỹ năng nghề nghiệp*:

+ Trên cơ sở kiến thức nền tảng, chuyên sâu cũng như nắm vững quan điểm của Đảng và pháp luật Nhà nước về lĩnh vực báo chí - truyền thông, người học được trang bị những kỹ năng cơ bản, chuyên sâu về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý Nhà nước về báo chí - truyền thông; kỹ năng tổ chức, quản lý cơ sở báo chí - truyền thông (như tổ chức, quản lý cơ quan báo chí và các cơ sở truyền thông);

+ Hình thành và được rèn luyện kỹ năng nghiên cứu, đánh giá và dự đoán, dự báo, ứng dụng trong quản lý báo chí - truyền thông và giảng dạy, nghiên cứu báo chí - truyền thông;

+ Có kỹ năng tham mưu, tư vấn đáp ứng các yêu cầu chỉ đạo, quản lý báo chí - truyền thông cho các cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo báo chí - truyền thông, các cơ quan báo chí và các cơ sở truyền thông.

+ Có kỹ năng tổng hợp, phân tích, dự báo và phán đoán cũng như kỹ năng quản lý và xử lý khủng hoảng báo chí - truyền thông;

+ Có kỹ năng thuyết trình và thiết kế văn bản, kỹ năng tổ chức sự kiện và thiết lập, củng cố, phát triển các quan hệ công việc.

- *Phẩm chất đạo đức, thái độ nghề nghiệp*: Trên cơ sở được trang bị kiến thức cơ bản, hệ thống và nâng cao về báo chí - truyền thông và vai trò của nó trong đời sống xã hội, người học có được thái độ đúng đắn và ý thức tự giác về nghề nghiệp, có bản lĩnh chính trị vững vàng; có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức phục vụ sự nghiệp phát triển bền vững đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng; thái độ nghiêm túc, phong cách cầu thị, khoa học và chuẩn mực trong hoạt động quản lý báo chí - truyền thông.

1.3. Vị trí công tác sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp, người được đào tạo có khả năng đảm nhận các chức trách, vị trí công việc sau đây:

- Làm chuyên viên, cán bộ tham mưu, tư vấn,... trong các cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý Nhà nước về báo chí - truyền thông, các cơ quan công tác tư tưởng - văn hóa, các tổ chức trong hệ thống chính trị của Đảng và Nhà nước (như Ban Tuyên giáo Trung ương và các cấp, Bộ Thông tin Truyền thông, Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ... và cấp sở tương ứng), các tổ chức chính trị - xã hội;

- Các cơ quan báo chí - truyền thông, các tập đoàn báo chí - truyền thông;

- Các trung tâm truyền thông của các Bộ, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, chính trị - xã hội - nghề nghiệp,...;

- Bộ phận truyền thông ở các tổ chức phi chính phủ, các hiệp hội...

- Làm công tác đào tạo và quản lý đào tạo bậc cử nhân ở các cơ sở đào tạo, cán bộ nghiên cứu - giảng dạy báo chí - truyền thông ở các cơ sở đào tạo và nghiên cứu liên quan đến báo chí - truyền thông.

2. Yêu cầu đối với người dự tuyển

Thí sinh dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí - truyền thông phải thoả mãn các điều kiện sau:

2.1. Điều kiện về văn bằng:

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Báo chí;

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần: Truyền thông đa phương tiện, Truyền thông quốc tế, Công nghệ truyền thông, Quan hệ công chúng... và có

Chúng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức tương đương trình độ cử nhân Báo chí do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp với các môn học sau đây:

Tên học phần	Số tín chỉ
1. Cơ sở lý luận báo chí	3
2. Lao động nhà báo	3
3. Luật pháp và đạo đức báo chí	3
4. Báo chí – truyền thông đa phương tiện	3
5. Ảnh thời sự báo chí	2
6. Công chúng báo chí	2
Tổng cộng	16

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành khác và có Chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức tương đương trình độ cử nhân Báo chí do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp với các môn học sau đây:

Tên học phần	Số tín chỉ
1. Cơ sở lý luận báo chí	3
2. Lao động nhà báo	3
3. Luật pháp và đạo đức báo chí	3
4. Lý thuyết truyền thông	3
5. Báo chí – truyền thông đa phương tiện	3
6. Ảnh thời sự báo chí	2
7. Công chúng báo chí	2
8. Biên tập báo chí	2
9. Tổ chức sản xuất sản phẩm báo chí – truyền thông	4
Tổng cộng	25

- Thí sinh là người nước ngoài: xét tuyển theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.2. Điều kiện về thâm niên công tác:

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành Báo chí loại Khá trở lên được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp. Trường hợp bằng tốt nghiệp xếp loại khác phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành Báo chí phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành khác phải có ít nhất 2 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

2.3. Điều kiện về sức khoẻ: Đủ sức khoẻ để học tập và công tác (có chứng nhận sức khỏe của Bệnh viện đa khoa).

2.4. Điều kiện về hồ sơ: Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng mẫu và đúng thời hạn quy định của Học viện.

3. Môn thi tuyển sinh

Người dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí - truyền thông phải tham dự kỳ thi tuyển sinh do Học viện Báo chí và Tuyên truyền tổ chức gồm các môn quy định như sau :

- **Môn chủ chốt ngành:** Cơ sở lý luận báo chí
- **Môn chuyên ngành:** Tổ chức sản xuất sản phẩm báo chí-truyền thông
- **Môn Ngoại ngữ.**

Miễn thi môn Ngoại ngữ: đối với thí sinh thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành ngôn ngữ nước ngoài;

+ Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, do các đơn vị cấp chứng chỉ được quy định dưới đây:

TT	Ngoại ngữ	Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu		Đơn vị cấp chứng chỉ
1	Tiếng Anh	IELTS	4.5	- British Council (BC) - International Development Program (IDP)
		TOEIC	450	- British Council (BC)
		Cambridge Exam	PET	- Educational Testing Service (ETS)
		BEC	Preliminary	- International Development Program (IDP)
		BULATS	40	

				- IIG
		CEFR	B1	- Học viện Báo chí và Tuyên truyền - Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN - Đại học Hà Nội
2	Tiếng Nga	TRKI	Cấp độ 1	Trung tâm Khoa học và Văn hóa Nga tại Hà Nội (The Russian centre of science and culture in Hanoi)
3	Tiếng Pháp	- DELF - TCF niveau	- B1 - Cấp độ 3	Trung tâm Nghiên cứu Sư phạm quốc tế (Centre International d'Etudes Pedagogiques – CIEP)
4	Tiếng Trung Quốc	HSK	Cấp độ 3	- Văn phòng Hán ngữ đối ngoại Trung Quốc (Han Ban) - Ủy ban Khảo thí trình độ Hán ngữ quốc gia (The National Committee for the Test of Proficiency in Chinese)
5	Tiếng Đức	- ZD	B1	Ủy ban giáo dục phổ thông Đức tại nước ngoài (ZfA)
6	Tiếng Nhật	JLPT	Cấp độ N4	Quỹ Giao lưu quốc tế Nhật Bản (Japan Foundation)

Trong trường hợp cần thiết, Giám đốc Học viện sẽ thành lập Hội đồng kiểm tra năng lực ngoại ngữ của các thí sinh, học viên đã có chứng chỉ. Kết quả kiểm tra sẽ được sử dụng làm kết quả chính thức để xét miễn thi đầu vào, đầu ra về ngoại ngữ tại Học viện.

- Thí sinh không thuộc diện miễn thi môn Ngoại ngữ phải tham dự kỳ kiểm tra trình độ ngoại ngữ môn Tiếng Anh. Đề thi môn Tiếng Anh trình độ A2 (bỏ phần thi nghe hiểu và thi nói) theo dạng thức đề B1 khung Châu Âu áp dụng cho đào tạo trình độ thạc sĩ.

4. Điều kiện tốt nghiệp

Học viên được xét công nhận tốt nghiệp và được cấp bằng thạc sĩ Báo chí học, chuyên ngành Quản lý báo chí - truyền thông nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Hoàn thành chương trình đào tạo, có điểm trung bình chung các học phần trong chương trình đào tạo đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10) hoặc điểm C trở lên (theo thang điểm chữ);

- Đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương;

- Điểm luận văn đạt từ 5,5 trở lên;

- Đã nộp luận văn được hội đồng đánh giá đạt yêu cầu trở lên, có xác nhận

của người hướng dẫn và chủ tịch hội đồng về việc luận văn đã được chỉnh sửa theo kết luận của hội đồng;

- Chấp hành tốt nội quy, quy chế đào tạo của Học viện, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật đình chỉ học tập; không bị tố cáo theo quy định của pháp luật về nội dung khoa học trong luận văn.

5. Nội dung chương trình

Thời gian đào tạo: 2 năm.

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 60 tín chỉ.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Phân bố thời lượng		Học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	
5.1. Khối kiến thức chung			14			
1	CHTM01001	Triết học	4,0	3,5	0,5	
2	CHTG01002	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2,0	1,5	0,5	
3	CHCT01003	Chính trị học nâng cao	2,0	1,5	0,5	
4	CHNN01004	Ngoại ngữ	6,0	5,0	1,0	
5.2. Khối kiến thức cơ sở ngành			16			
5.2.1. Cơ sở ngành bắt buộc			12			
5	CHBC02011	Lãnh đạo, quản lý báo chí – truyền thông	2,0	1,5	0,5	
6	CHBC02012	Lý luận và thực tiễn báo chí truyền thông đương đại	2,0	1,5	0,5	
7	CHBC02013	Kinh tế báo chí – truyền thông	2,0	1,5	0,5	
8	CHPT02014	Luật pháp và đạo đức trong thực tiễn báo chí – truyền thông	2,0	1,5	0,5	
9	CHPT02015	An ninh truyền thông	2,0	1,5	0,5	
10	CHPT02016	Ngôn ngữ báo chí – truyền thông	2,0	1,5	0,5	
5.2.2. Cơ sở ngành tự chọn			4			
	<i>Định hướng nghiên cứu</i>		4/6			
11	CHPT02017	Truyền thông đại chúng thế giới đương đại	2,0	1,5	0,5	
12	CHBC02018	Báo chí – truyền thông và dư luận xã hội	2,0	1,5	0,5	
13	CHBC02019	Công chúng báo chí – truyền thông	2,0	1,5	0,5	
	<i>Định hướng ứng dụng</i>		4/6			
14	CHBC02020	Phân tích lao động báo chí – truyền thông	2,0	1,5	0,5	
15	CHPT02021	Phân tích sản phẩm báo chí – truyền thông	2,0	1,5	0,5	

16	CHPT02022	Truyền thông đa phương tiện	2,0	1,5	0,5	
5.3. Khối kiến thức chuyên ngành			15			
5.3.1. Chuyên ngành bắt buộc			12			
17	CHBC03038	Quản lý Nhà nước về báo chí - truyền thông	2,0	1,5	0,5	
18	CHBC03039	Quản lý cơ quan báo chí và cơ sở truyền thông	2,0	1,5	0,5	
19	CHBC03026	Thiết kế và quản lý dự án truyền thông	2,0	1,5	0,5	
20	CHBC03027	Quản trị khủng hoảng báo chí - truyền thông	2,0	1,5	0,5	
21	CHBC03040	Quản lý báo chí đối ngoại và truyền thông quốc tế	2,0	1,5	0,5	
22	CHBC03041	Quản trị kinh doanh báo chí - truyền thông	2,0	1,5	0,5	
5.3.2. Chuyên ngành tự chọn			3			
<i>Định hướng nghiên cứu</i>			<i>3/6</i>			
23	CHBC03029	Nghiên cứu truyền thông	3,0	2,0	1,0	
24	CHBC03031	Truyền thông hình ảnh và quản lý hình ảnh truyền thông	3,0	2,0	1,0	
<i>Định hướng ứng dụng</i>			<i>3/9</i>			
25	CHBC03032	Báo chí - truyền thông cho các nhóm đối tượng chuyên biệt	3,0	2,0	1,0	
26	CHBC03033	Báo chí - truyền thông với văn hóa nghệ thuật	3,0	2,0	1,0	
27	CHBC03042	Tâm lý học trong hoạt động quản lý báo chí - truyền thông	3,0	2,0	1,0	
5.4. Luận văn/sản phẩm tốt nghiệp			15			
Tổng			60			

GIÁM ĐỐC



PGS, TS. Trương Ngọc Nam

Số: 173/QĐ-HVBC TT-ĐT

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ
định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng
ngành Báo chí học, chuyên ngành Phát thanh - Truyền hình

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Căn cứ Quyết định số 2956/QĐ-HVCTQG ngày 27/6/2014 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Quyết định số 1537/QĐ - TTg ngày 22/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao nhiệm vụ đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ cho Học viện Báo chí và Tuyên truyền thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ kết quả bổ sung, hoàn chỉnh chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng theo hệ thống tín chỉ đã được Hội đồng Khoa học và Đào tạo Học viện Báo chí và Tuyên truyền phê duyệt năm 2015;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Trưởng khoa Báo chí,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng ngành Báo chí học, chuyên ngành Phát thanh - Truyền hình.

Điều 2. Chương trình này được thực hiện từ năm học 2015 - 2016 (khóa 21 đào tạo trình độ thạc sĩ).

Điều 3. Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Trưởng khoa Phát thanh - Truyền hình và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Học viện CTQG HCM;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Ban Giám đốc Học viện;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.



GIÁM ĐỐC

[Signature]
PGS, TS. Trương Ngọc Nam

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ
ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU, ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 173/QĐ-HVBCTT ngày 16 tháng 01 năm 2015 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

Ngành : **Báo chí học**
Mã ngành : **62 32 01 01**
Chuyên ngành : **Phát thanh - Truyền hình**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu tổng quát

Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Báo chí học, chuyên ngành Phát thanh - Truyền hình nhằm mục tiêu cung cấp nguồn nhân lực có trình độ thạc sĩ về kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình nói riêng và lĩnh vực báo chí - truyền thông nói chung; có lập trường, quan điểm vững vàng, tuyệt đối trung thành với sự nghiệp bảo vệ tổ quốc và xây dựng chủ nghĩa xã hội; có năng lực tư duy, sáng tạo, phương pháp nghiên cứu khoa học - thực tiễn; có năng lực nghiên cứu, giảng dạy về lĩnh vực đào tạo tại các cơ sở nghiên cứu, đào tạo và có thể hội nhập bình đẳng với các nước khác trong lĩnh vực báo chí - truyền thông.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- *Kiến thức chuyên môn*: Hiểu biết rộng và có chiều sâu nhất định về lĩnh vực truyền thông đại chúng - báo chí phát thanh, truyền hình; nắm vững các chuẩn mực, nguyên tắc hành nghề, kỹ năng tác nghiệp, pháp luật, pháp luật về báo chí và các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp; có thể tham gia giải quyết những vấn đề của báo chí hiện đại.

- *Kỹ năng nghề nghiệp*: Hình thành năng lực tư duy lý luận, tư duy khoa học - thực tiễn trong công tác tham mưu, tổ chức quản lý cơ quan báo chí - truyền thông và thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực chuyên môn được giao; Có khả năng hoạt động độc lập, biết xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện sản xuất các sản phẩm báo chí - truyền thông, chiến dịch truyền thông.

- *Phẩm chất đạo đức*: Có ý thức tự giác về nghề nghiệp, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có ý thức phụng sự Tổ quốc, nhân dân.

1.3. Vị trí công tác sau khi tốt nghiệp

Người học sau khi tốt nghiệp có thể làm việc tại các cơ quan báo chí,

các cơ quan quản lý báo chí, các tập đoàn, công ty truyền thông, các cơ sở nghiên cứu, giảng dạy lĩnh vực báo chí - truyền thông.

2. Yêu cầu đối với người dự tuyển

Thí sinh dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Báo chí, chuyên ngành Phát thanh - Truyền hình phải thoả mãn các điều kiện sau:

2.1. Điều kiện về văn bằng:

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Báo chí;
- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần: Truyền thông đa phương tiện, Truyền thông quốc tế, Công nghệ truyền thông, Quan hệ công chúng... và có Chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức tương đương trình độ cử nhân Báo chí do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp với các môn học sau đây:

1. Cơ sở lý luận báo chí (3 tín chỉ)
2. Lao động nhà báo (3 tín chỉ)
3. Luật pháp và đạo đức báo chí (3 tín chỉ).
4. Tác phẩm báo chí đa phương tiện (3 tín chỉ)
5. Lý thuyết và kỹ năng truyền hình (2 tín chỉ)
6. Lý thuyết và kỹ năng phát thanh (2 tín chỉ)

2.2. Điều kiện về thâm niên công tác:

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành Báo chí loại Khá trở lên được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp. Trường hợp bằng tốt nghiệp xếp loại khác phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành Báo chí phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

2.3. Điều kiện về sức khỏe: Đủ sức khỏe để học tập và công tác (có chứng nhận sức khỏe của Bệnh viện đa khoa).

2.4. Điều kiện về hồ sơ: Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng mẫu và đúng thời hạn quy định của Học viện.

3. Môn thi tuyển sinh

Người dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ Báo chí học, chuyên ngành Phát thanh – Truyền hình phải tham dự kỳ thi tuyển sinh do Học viện Báo chí và Tuyên truyền tổ chức gồm các môn quy định như sau :

- **Môn chủ chốt:** Cơ sở lý luận báo chí
- **Môn chuyên ngành:** Tác phẩm báo chí phát thanh, truyền hình

- Môn Ngoại ngữ.

Miễn thi môn Ngoại ngữ: đối với thí sinh thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành ngôn ngữ nước ngoài;

+ Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, do các đơn vị cấp chứng chỉ được quy định dưới đây:

TT	Ngoại ngữ	Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu		Đơn vị cấp chứng chỉ
1	Tiếng Anh	IELTS	4.5	- British Council (BC) - International Development Program (IDP)
		TOEIC	450	- British Council (BC)
		Cambridge Exam	PET	- Educational Testing Service (ETS)
		BEC	Preliminary	- International Development Program (IDP)
		BULATS	40	- IIG
	CEFR	B1	- Học viện Báo chí và Tuyên truyền - Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN - Đại học Hà Nội	
2	Tiếng Nga	TRKI	Cấp độ 1	Trung tâm Khoa học và Văn hóa Nga tại Hà Nội (The Russian centre of science and culture in Hanoi)
3	Tiếng Pháp	- DELF - TCF niveau	- B1 - Cấp độ 3	Trung tâm Nghiên cứu Sư phạm quốc tế (Centre International d'Etudes Pedagogiques – CIEP)
4	Tiếng Trung Quốc	HSK	Cấp độ 3	- Văn phòng Hán ngữ đối ngoại Trung Quốc (Han Ban) - Ủy ban Khảo thí trình độ Hán ngữ quốc gia (The National Committee for the Test of Proficiency in Chinese)

5	Tiếng Đức	- ZD	B1	Ủy ban giáo dục phổ thông Đức tại nước ngoài (ZfA)
6	Tiếng Nhật	JLPT	Cấp độ N4	Quỹ Giao lưu quốc tế Nhật Bản (Japan Foundation)

Trong trường hợp cần thiết, Giám đốc Học viện sẽ thành lập Hội đồng kiểm tra năng lực ngoại ngữ của các thí sinh, học viên đã có chứng chỉ. Kết quả kiểm tra sẽ được sử dụng làm kết quả chính thức để xét miễn thi đầu vào, đầu ra về ngoại ngữ tại Học viện.

- Thí sinh không thuộc diện miễn thi môn Ngoại ngữ phải tham dự kỳ kiểm tra trình độ ngoại ngữ môn Tiếng Anh. Đề thi môn Tiếng Anh trình độ A2 (bỏ phần thi nghe hiểu và thi nói) theo dạng thức đề B1 khung Châu Âu áp dụng cho đào tạo trình độ thạc sĩ.

4. Điều kiện tốt nghiệp

Học viên được xét công nhận tốt nghiệp và được cấp bằng thạc sĩ Báo chí học, chuyên ngành Phát thanh - Truyền hình nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Hoàn thành chương trình đào tạo, có điểm trung bình chung các học phần trong chương trình đào tạo đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10) hoặc điểm C trở lên (theo thang điểm chữ);

- Đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương;

- Điểm luận văn đạt từ 5,5 trở lên;

- Đã nộp luận văn được hội đồng đánh giá đạt yêu cầu trở lên, có xác nhận của người hướng dẫn và chủ tịch hội đồng về việc luận văn đã được chỉnh sửa theo kết luận của hội đồng;

- Chấp hành tốt nội quy, quy chế đào tạo của Học viện, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật đình chỉ học tập; không bị tố cáo theo quy định của pháp luật về nội dung khoa học trong luận văn.

5. Nội dung chương trình

Thời gian đào tạo: 2 năm.

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 60 tín chỉ.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Phân bổ thời lượng		Học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	
5.1. Khối kiến thức chung			14			
1	CHTM01001	Triết học	4,0	3,5	0,5	

2	CHTG01002	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2,0	1,5	0,5	
3	CHCT01003	Chính trị học nâng cao	2,0	1,5	0,5	
4	CHNN01004	Ngoại ngữ	6,0	5,0	1,0	
5.2. Khối kiến thức cơ sở ngành			16			
5.2.1. Cơ sở ngành bắt buộc			12			
5	CHBC02011	Lãnh đạo, quản lý báo chí - truyền thông	2,0	1,5	0,5	
6	CHBC02012	Lý luận và thực tiễn báo chí truyền thông đương đại	2,0	1,5	0,5	
7	CHBC02013	Kinh tế báo chí - truyền thông	2,0	1,5	0,5	
8	CHPT02014	Luật pháp và đạo đức trong thực tiễn báo chí - truyền thông	2,0	1,5	0,5	
9	CHPT02015	An ninh truyền thông	2,0	1,5	0,5	
10	CHPT02016	Ngôn ngữ báo chí - truyền thông	2,0	1,5	0,5	
5.2.2. Cơ sở ngành tự chọn			4			
	<i>Định hướng nghiên cứu</i>		4/6			
11	CHPT02017	Truyền thông đại chúng thế giới đương đại	2,0	1,5	0,5	
12	CHBC02018	Báo chí - truyền thông và dư luận xã hội	2,0	1,5	0,5	
13	CHBC02019	Công chúng báo chí - truyền thông	2,0	1,5	0,5	
	<i>Định hướng ứng dụng</i>		4/6			
14	CHBC02020	Phân tích lao động báo chí - truyền thông	2,0	1,5	0,5	
15	CHPT02021	Phân tích sản phẩm báo chí - truyền thông	2,0	1,0	1,0	
16	CHPT02022	Truyền thông đa phương tiện	2,0	1,0	1,0	
5.3. Khối kiến thức chuyên ngành			15			
5.3.1. Chuyên ngành bắt buộc			9			
14	CHPT03023	Truyền hình trong xã hội đương đại	3,0	1,5	1,5	
15	CHPT03024	Phát thanh trong xã hội đương đại	2,0	1,5	0,5	
16	CHPT03025	Báo mạng điện tử và multimedia	2,0	1,5	0,5	
17	CHPT03026	Báo chí và truyền thông xã hội	2,0	1,5	0,5	
5.3.2. Chuyên ngành tự chọn			6			
	<i>Định hướng nghiên cứu</i>		6/9			
18	CHPT03027	Phát thanh, truyền hình tương tác	3,0	2,5	0,5	

19	CHPT03028	Báo chí chuyên biệt	3,0	2,5	0,5	
21	CHPT03029	Kỹ năng báo chí điều tra trong phát thanh, truyền hình	3,0	2,5	0,5	
	<i>Định hướng ứng dụng</i>		6/9			
22	CHPT03030	Tổ chức sản xuất sản phẩm truyền hình	3,0	1,5	1,5	
23	CHPT03031	Tổ chức sản xuất sản phẩm phát thanh	3,0	1,5	1,5	
24	CHPT03032	Tổ chức sản xuất sản phẩm báo chí đa phương tiện	3,0	1,5	1,5	
5.4. Luận văn			15			
Tổng			60			



GIÁM ĐỐC

PGS, TS. Trương Ngọc Nam

Số: 4154/QĐ-HVBC TT-ĐT

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình khung đào tạo trình độ thạc sĩ
theo hệ thống tín chỉ ngành Xã hội học

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Căn cứ Quyết định số 2956/QĐ-HVCTQG ngày 27/6/2014 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Quyết định số 1537/QĐ - TTg ngày 22/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao nhiệm vụ đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ cho Học viện Báo chí và Tuyên truyền thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy định Về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, ban hành kèm theo Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng thẩm định khung chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Xã hội học;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Trưởng khoa Xã hội học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình khung đào tạo trình độ thạc sĩ theo hệ thống tín chỉ ngành Xã hội học định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng.

Điều 2. Chương trình này được thực hiện từ năm học 2015 - 2016 (khóa 21 đào tạo trình độ thạc sĩ).

Điều 3. Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Trưởng khoa Xã hội học, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Học viện CTQG HCM;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Ban Giám đốc Học viện;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.



GIÁM ĐỐC

PGS, TS. Trương Ngọc Nam

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4154/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 11/12/2015
của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)*

Ngành : **Xã hội học (Sociology)**

Mã ngành : **60 31 03 01**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu tổng quát

Chương trình đào tạo thạc sĩ xã hội học định hướng nghiên cứu giúp học viên có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành xã hội học; góp phần vào việc nghiên cứu giải quyết các vấn đề xã hội trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và truyền thông. Có khả năng tiếp tục học tập ở bậc cao hơn.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- *Kiến thức*: Sau khi kết thúc khoá học, học viên có kiến thức chuyên sâu về lý thuyết xã hội học, phương pháp nghiên cứu xã hội học hiện đại, cùng với kiến thức các môn chính trị học, ngoại ngữ, truyền thông đại chúng và các kiến thức về bất bình đẳng xã hội, phân tầng xã hội. Người học cần đạt được kiến thức liên quan đến các chuyên ngành căn bản của xã hội học như phát triển nông thôn, sinh thái học đô thị, gia đình. Bên cạnh đó, người học có thể lựa chọn 5 trong số các kiến thức về các chuyên ngành cụ thể khác của xã hội học như: xã hội học quản lý, xã hội học truyền thông đại chúng, xã hội học tiêu dùng, xã hội học văn hóa, xã hội học giáo dục, xã hội học trong công tác Đảng hoặc công tác xã hội, an sinh xã hội, tính dục, các vấn đề xã hội trong phát triển.

- *Kỹ năng*: Có kỹ năng nghiên cứu và giảng dạy xã hội học ở các trường đại học, cao đẳng, các trường Chính trị tỉnh, thành phố. Nghiên cứu và đề xuất những giải pháp thực tiễn, những vấn đề lý luận chính trị.

Có phương pháp, kỹ năng nghiên cứu, trình bày xã hội học; có khả năng thích ứng với các công việc có liên quan đến những vấn đề khác nhau thuộc về khối khoa học xã hội và nhân văn.

- *Phẩm chất*: Có phẩm chất chính trị vững vàng, kiên định con đường xã hội chủ nghĩa, trung thành với Đảng;

Có đạo đức cách mạng, cần kiệm, liêm chính, lối sống lành mạnh, có hành động tích cực, chấp hành đúng chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Có thái độ khách quan, khoa học, trung thực, có năng lực và phương pháp đấu tranh chống quan điểm sai trái, thù địch, tích cực bảo vệ chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng của Đảng. Có tinh thần phê phán, đánh giá những vấn đề chính trị, xã hội của thời đại và đất nước.

1.3. Vị trí công tác sau khi tốt nghiệp:

Người học sau khi tốt nghiệp có thể

- Giảng dạy và nghiên cứu xã hội học ở các trường đại học, cao đẳng, trong hệ thống Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh; hệ thống các trường Chính trị tỉnh, thành phố; các Viện nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn; các Văn phòng Đảng, ban Tuyên giáo Đảng uỷ các cấp...;

- Tham gia quản lý hoặc làm công tác tham mưu trong lĩnh vực chính trị, tư tưởng, truyền thông ở các cơ quan của Đảng và nhà nước và các cơ quan trong hệ thống chính trị cả nước.

- Làm việc trong các cơ quan, về các lĩnh vực quảng cáo, quan hệ công chúng, các dự án nghiên cứu, tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước...

- Làm tại các cơ quan truyền thông với vị trí như biên tập chương trình, người dẫn chương trình....

2. Yêu cầu đối với người dự tuyển

Thí sinh dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Xã hội học phải thoả mãn các điều kiện sau:

2.1. Điều kiện về văn bằng

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Xã hội học;

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Xã hội học, chuyên ngành khác và có Chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức tương đương trình độ cử nhân Xã hội học do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp với các môn học sau đây:

1. Xã hội học đại cương (2 tín chỉ)

2. Thiết kế nghiên cứu (2 tín chỉ)

3. Xã hội học nông thôn (2 tín chỉ)

4. Xã hội học đô thị (2 tín chỉ)

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành Xã hội học: Nhân học, Công tác xã hội và có Chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức

tương đương trình độ cử nhân Xã hội học do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp với các môn học sau đây:

1. Xã hội học đại cương (2 tín chỉ)
2. Thiết kế nghiên cứu (2 tín chỉ)
3. Xã hội học gia đình (2 tín chỉ)
4. Xã hội học nông thôn (2 tín chỉ)
5. Xã hội học đô thị (2 tín chỉ)
6. Kỹ thuật thu thập thông tin (2 tín chỉ)
7. Lịch sử xã hội học (2 tín chỉ)
8. Xã hội học về cơ cấu xã hội (2 tín chỉ)

2.2. Điều kiện về thâm niên công tác

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành Xã hội học loại Khá trở lên được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp. Trường hợp bằng tốt nghiệp xếp loại khác phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành Xã hội học phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

2.3. Điều kiện về sức khỏe: Đủ sức khỏe để học tập và công tác (có chứng nhận sức khỏe của Bệnh viện đa khoa).

2.4. Điều kiện về hồ sơ: Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng mẫu và đúng thời hạn quy định của Học viện.

2.5. Thí sinh là người nước ngoài: xét tuyển theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Môn thi tuyển sinh

Người dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ Xã hội học phải tham dự kỳ thi tuyển sinh do Học viện Báo chí và Tuyên truyền tổ chức gồm các môn quy định như sau :

- **Môn chủ chốt ngành:** Lịch sử Xã hội học
- **Môn chuyên ngành:** Phương pháp nghiên cứu Xã hội học
- **Môn Ngoại ngữ.**

Miễn thi môn Ngoại ngữ: đối với thí sinh thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành ngôn ngữ nước ngoài;

+ Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, do các đơn vị cấp chứng chỉ được quy định dưới đây:

TT	Ngoại ngữ	Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu		Đơn vị cấp chứng chỉ
1	Tiếng Anh	IELTS	4.5	- British Council (BC) - International Development Program (IDP)
		TOEIC	450	- British Council (BC)
		Cambridge Exam	PET	- Educational Testing Service (ETS)
		BEC	Preliminary	- International Development Program (IDP)
		BULATS	40	- IIG
		CEFR	B1	- Học viện Báo chí và Tuyên truyền - Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN - Đại học Hà Nội
2	Tiếng Nga	TRKI	Cấp độ 1	Trung tâm Khoa học và Văn hóa Nga tại Hà Nội (The Russian centre of science and culture in Hanoi)
3	Tiếng Pháp	- DELF - TCF niveau	- B1 - Cấp độ 3	Trung tâm Nghiên cứu Sư phạm quốc tế (Centre International d'Etudes Pedagogiques – CIEP)
4	Tiếng Trung Quốc	HSK	Cấp độ 3	- Văn phòng Hán ngữ đối ngoại Trung Quốc (Han Ban) - Ủy ban Khảo thí trình độ Hán ngữ quốc gia (The National Committee for the Test of Proficiency in Chinese)
5	Tiếng Đức	- ZD	B1	Ủy ban giáo dục phổ thông Đức

	Đức			tại nước ngoài (ZfA)
6	Tiếng Nhật	JLPT	Cấp độ N4	Quỹ Giao lưu quốc tế Nhật Bản (Japan Foundation)

Trong trường hợp cần thiết, Giám đốc Học viện sẽ thành lập Hội đồng kiểm tra năng lực ngoại ngữ của các thí sinh, học viên đã có chứng chỉ. Kết quả kiểm tra sẽ được sử dụng làm kết quả chính thức để xét miễn thi đầu vào, đầu ra về ngoại ngữ tại Học viện.

- Thí sinh không thuộc diện miễn thi môn Ngoại ngữ phải tham dự kỳ kiểm tra trình độ ngoại ngữ môn Tiếng Anh. Đề thi môn Tiếng Anh trình độ A2 (bỏ phần thi nghe hiểu và thi nói) theo dạng thức đề B1 khung Châu Âu áp dụng cho đào tạo trình độ thạc sĩ.

4. Điều kiện tốt nghiệp

Học viên được xét công nhận tốt nghiệp và được cấp bằng thạc sĩ Xã hội học nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Hoàn thành chương trình đào tạo, có điểm trung bình chung các học phần trong chương trình đào tạo đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10) hoặc điểm C trở lên (theo thang điểm chữ);

- Đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương;

- Điểm luận văn đạt từ 5,5 trở lên;

- Đã nộp luận văn được hội đồng đánh giá đạt yêu cầu trở lên, có xác nhận của người hướng dẫn và chủ tịch hội đồng về việc luận văn đã được chỉnh sửa theo kết luận của hội đồng;

- Chấp hành tốt nội quy, quy chế đào tạo của Học viện, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật đình chỉ học tập; không bị tố cáo theo quy định của pháp luật về nội dung khoa học trong luận văn.

5. Nội dung chương trình

Thời gian đào tạo: 2 năm.

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 60 tín chỉ.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Phân bổ thời lượng		Học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	
5.1. Khối kiến thức chung			14			
1	CHTM01001	Triết học	4,0	3,5	0,5	
2	CHTG01002	Phương pháp luận nghiên	2,0	1,5	0,5	

		cứu khoa học				
3	CHCT01003	Chính trị học nâng cao	2,0	1,5	0,5	
4	CHNN01004	Ngoại ngữ	6,0	5,0	1,0	
5.2. Khối kiến thức cơ sở ngành			19			
5.2.1. Cơ sở ngành bắt buộc			13			
5	CHXH02001	Lý thuyết xã hội học hiện đại (Morden Sociological Theory)	3,0	2,0	1,0	
6	CHXH02002	Truyền thông đại chúng và phát triển xã hội (Mass Media and Social Developmnet)	2,0	1,0	1,0	
7	CHXH02003	Phương pháp nghiên cứu XHH định lượng (Quantitative Methods)	3,0	1,5	1,5	
8	CHXH02004	Phương pháp nghiên cứu XHH định tính (Qualitative Methods)	3,0	1,5	1,5	
9	CHXH02005	Phân tầng xã hội và bất bình đẳng (Social Stratification and Inequality)	2,0	1,0	1,0	
5.2.2. Cơ sở ngành tự chọn			6/14			
10	CHXH02006	Công tác xã hội và an sinh xã hội (Social Work and Social Security)	2,0	1,0	1,0	
11	CHXH02007	Xã hội học trong phát triển cộng đồng (Sociology in Community Development)	2,0	1,0	1,0	
12	CHXH02008	Văn hóa trong bối cảnh toàn cầu hóa (Culture in the Era of Globalisation)	2,0	1,0	1,0	
13	CHXH02009	Truyền thông về rủi ro và thảm họa (Risk and disaster Communication)	2,0	1,0	1,0	
14	CHXH02010	Xã hội học về quản lý xã hội (Sociology of Social Management)	2,0	1,0	1,0	
15	CHXH02011	Giáo dục với phát triển xã hội (Education and Social Development)	2,0	1,0	1,0	
16	CHXH02012	Xã hội học trong công tác Đảng (Sociology in Political Party)	2,0	1,0	1,0	
5.3. Khối kiến thức chuyên ngành			12			
5.3.1. Chuyên ngành bắt buộc			8			
17	CHXH03001	Quan hệ gia đình và truyền thông (Family Relationships)	3,0	2,0	1,0	

		and Communication)				
18	CHXH03002	Xã hội học nông thôn và phát triển (Rural Sociology and Development)	2,0	1,0	1,0	
19	CHXH03003	Sinh thái học đô thị (Urban Ecology)	3,0	2,0	1,0	
5.3.2. Chuyên ngành tự chọn			4/8			
20	CHXH03004	Lý thuyết xã hội học về truyền thông (Sociological Theories of Communication)	2,0	1,0	1,0	
21	CHXH03005	Định hướng DLXH và truyền thông (Shaping Public Opinion and Communication)	2,0	1,0	1,0	
22	CHXH03006	Văn hóa và Tính dục (Culture and Sexuality)	2,0	1,0	1,0	
23	CHXH03007	Xã hội học Tiêu dùng (Sociology of Consumption)	2,0	1,0	1,0	
5.4. Luận văn/sản phẩm tốt nghiệp (Thesis)			15			
Tổng			60			

GIÁM ĐỐC



PGS, TS. Trương Ngọc Nam

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 4154/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 11/12/2015
của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

Ngành : **Xã hội học (Sociology)**

Mã ngành : **60 31 03 01**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu tổng quát

Chương trình đào tạo thạc sĩ xã hội học định hướng ứng dụng giúp học viên có khả năng làm việc độc lập và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề trong các lĩnh vực chính trị, truyền thông và quản lý xã hội.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- *Kiến thức*: Sau khi kết thúc khoá học, học viên có kiến thức chuyên sâu về phương pháp nghiên cứu xã hội học hiện đại, cùng với kiến thức các môn chính trị học, ngoại ngữ, truyền thông đại chúng và các kiến thức về công tác xã hội, an sinh xã hội. Người học cần đạt được kiến thức liên quan đến các chuyên ngành căn bản của xã hội học như bất bình đẳng xã hội, phân tầng xã hội, gia đình, xã hội học trong xây dựng chính sách xã hội. Bên cạnh đó, người học có thể lựa chọn 4 trong số các kiến thức về các chuyên ngành cụ thể khác của xã hội học như: xã hội học quản lý, xã hội học trong công tác tư tưởng, xã hội học trong phát triển cộng đồng, giao tiếp đại chúng, các thiết kế nghiên cứu xã hội học phục vụ cho quản lý hoạt động truyền thông đại chúng hoặc các thiết kế nghiên cứu xã hội học phục vụ cho công tác quản lý xã hội.

- *Kỹ năng*: Có kỹ năng nghiên cứu xã hội học và tư vấn về các lĩnh vực truyền thông, quản lý xã hội, quản lý trong công tác tư tưởng.

Có phương pháp, kỹ năng nghiên cứu, trình bày xã hội học; có khả năng thích ứng với các công việc có liên quan đến những vấn đề khác nhau thuộc về khối khoa học xã hội và nhân văn.

- *Phẩm chất*: Có phẩm chất chính trị vững vàng, kiên định con đường xã hội chủ nghĩa, trung thành với Đảng;

Có đạo đức cách mạng, cần kiệm, liêm chính, lối sống lành mạnh, có hành động tích cực, chấp hành đúng chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Có thái độ khách quan, khoa học, trung thực, có năng lực và phương pháp đấu tranh chống quan điểm sai trái, thù địch, tích cực bảo vệ chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng của Đảng. Có tinh thần phê phán, đánh giá những vấn đề chính trị, xã hội của thời đại và đất nước.

1.3. Vị trí công tác sau khi tốt nghiệp:

Người học sau khi tốt nghiệp có thể

- Nghiên cứu xã hội học ở các viện nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn; các Văn phòng Đảng, ban Tuyên giáo Đảng uỷ các cấp... và một số trung tâm, viện nghiên cứu trong các trường đại học, cao đẳng, các trường Chính trị tỉnh, thành phố;

- Tham gia quản lý hoặc làm công tác tham mưu trong lĩnh vực chính trị, tư tưởng, truyền thông ở các cơ quan của Đảng và nhà nước và các cơ quan trong hệ thống chính trị cả nước.

- Làm việc trong các cơ quan, doanh nghiệp về các lĩnh vực quảng cáo, quan hệ công chúng, maketting, phát triển thị trường, chăm sóc khách hàng, các dự án nghiên cứu, tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước...

- Làm tại các cơ quan truyền thông với vị trí như biên tập chương trình, người dẫn chương trình....

2. Yêu cầu đối với người dự tuyển

Thí sinh dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Xã hội học phải thoả mãn các điều kiện sau:

2.1. Điều kiện về văn bằng

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Xã hội học;

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Xã hội học, chuyên ngành khác và có Chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức tương đương trình độ cử nhân Xã hội học do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp với các môn học sau đây:

1. Xã hội học đại cương (2 tín chỉ)

2. Thiết kế nghiên cứu (2 tín chỉ)

3. Xã hội học nông thôn (2 tín chỉ)

4. Xã hội học đô thị (2 tín chỉ)

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành Xã hội học: Nhân học, Công tác xã hội và có Chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức tương đương trình độ cử nhân Xã hội học do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp với các môn học sau đây:

1. Xã hội học đại cương (2 tín chỉ)
2. Thiết kế nghiên cứu (2 tín chỉ)
3. Xã hội học gia đình (2 tín chỉ)
4. Xã hội học nông thôn (2 tín chỉ)
5. Xã hội học đô thị (2 tín chỉ)
6. Kỹ thuật thu thập thông tin (2 tín chỉ)
7. Lịch sử xã hội học (2 tín chỉ)
8. Xã hội học về cơ cấu xã hội (2 tín chỉ)

2.2. Điều kiện về thâm niên công tác

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành Xã hội học loại Khá trở lên được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp. Trường hợp bằng tốt nghiệp xếp loại khác phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành Xã hội học phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

2.3. Điều kiện về sức khỏe: Đủ sức khỏe để học tập và công tác (có chứng nhận sức khỏe của Bệnh viện đa khoa).

2.4. Điều kiện về hồ sơ: Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng mẫu và đúng thời hạn quy định của Học viện.

2.5. Thí sinh là người nước ngoài: xét tuyển theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Môn thi tuyển sinh

Người dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ Xã hội học phải tham dự kỳ thi tuyển sinh do Học viện Báo chí và Tuyên truyền tổ chức gồm các môn quy định như sau :

- **Môn chủ chốt ngành:** Lịch sử Xã hội học
- **Môn chuyên ngành:** Phương pháp nghiên cứu Xã hội học
- **Môn Ngoại ngữ.**

Miễn thi môn Ngoại ngữ: đối với thí sinh thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành ngôn ngữ nước ngoài;

+ Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, do các đơn vị cấp chứng chỉ được quy định dưới đây:

TT	Ngoại ngữ	Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu		Đơn vị cấp chứng chỉ
1	Tiếng Anh	IELTS	4.5	- British Council (BC) - International Development Program (IDP)
		TOEIC	450	- British Council (BC)
		Cambridge Exam	PET	- Educational Testing Service (ETS)
		BEC	Preliminary	- International Development Program (IDP)
		BULATS	40	- IIG
		CEFR	B1	- Học viện Báo chí và Tuyên truyền - Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN - Đại học Hà Nội
2	Tiếng Nga	TRKI	Cấp độ 1	Trung tâm Khoa học và Văn hóa Nga tại Hà Nội (The Russian centre of science and culture in Hanoi)
3	Tiếng Pháp	- DELF - TCF niveau	- B1 - Cấp độ 3	Trung tâm Nghiên cứu Sư phạm quốc tế (Centre International d'Etudes Pedagogiques – CIEP)
4	Tiếng Trung Quốc	HSK	Cấp độ 3	- Văn phòng Hán ngữ đối ngoại Trung Quốc (Han Ban) - Ủy ban Khảo thí trình độ Hán ngữ quốc gia (The National Committee for the Test of Proficiency in Chinese)
5	Tiếng Đức	- ZD	B1	Ủy ban giáo dục phổ thông Đức tại nước ngoài (ZfA)
6	Tiếng Nhật	JLPT	Cấp độ N4	Quỹ Giao lưu quốc tế Nhật Bản (Japan Foundation)

Trong trường hợp cần thiết, Giám đốc Học viện sẽ thành lập Hội đồng kiểm tra năng lực ngoại ngữ của các thí sinh, học viên đã có chứng chỉ. Kết

quả kiểm tra sẽ được sử dụng làm kết quả chính thức để xét miễn thi đầu vào, đầu ra về ngoại ngữ tại Học viện.

- Thí sinh không thuộc diện miễn thi môn Ngoại ngữ phải tham dự kỳ kiểm tra trình độ ngoại ngữ môn Tiếng Anh. Đề thi môn Tiếng Anh trình độ A2 (bỏ phần thi nghe hiểu và thi nói) theo dạng thức đề B1 khung Châu Âu áp dụng cho đào tạo trình độ thạc sĩ.

4. Điều kiện tốt nghiệp

Học viên được xét công nhận tốt nghiệp và được cấp bằng thạc sĩ Xã hội học nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Hoàn thành chương trình đào tạo, có điểm trung bình chung các học phần trong chương trình đào tạo đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10) hoặc điểm C trở lên (theo thang điểm chữ);

- Đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương;

- Điểm luận văn đạt từ 5,5 trở lên;

- Đã nộp luận văn được hội đồng đánh giá đạt yêu cầu trở lên, có xác nhận của người hướng dẫn và chủ tịch hội đồng về việc luận văn đã được chỉnh sửa theo kết luận của hội đồng;

- Chấp hành tốt nội quy, quy chế đào tạo của Học viện, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật đình chỉ học tập; không bị tố cáo theo quy định của pháp luật về nội dung khoa học trong luận văn.

5. Nội dung chương trình

Thời gian đào tạo: 2 năm.

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 60 tín chỉ.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Phân bổ thời lượng		Học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	
5.1. Khối kiến thức chung			14			
1	CHTM01001	Triết học	4,0	3,5	0,5	
2	CHTG01002	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2,0	1,5	0,5	
3	CHCT01003	Chính trị học nâng cao	2,0	1,5	0,5	
4	CHNN01004	Ngoại-ngữ	6,0	5,0	1,0	
5.2. Khối kiến thức cơ sở ngành			19			
5.2.1. Cơ sở ngành bắt buộc			13			
5	CHXH02001	Lý thuyết xã hội học hiện đại (Morden Sociological	3,0	2,0	1,0	

		Theory)				
6	CHXH02002	Truyền thông đại chúng và phát triển xã hội (Mass Media and Social Developmnet)	2,0	1,0	1,0	
7	CHXH02003	Phương pháp nghiên cứu XHH định lượng (Quantitative Methods)	3,0	1.5	1.5	
8	CHXH02004	Phương pháp nghiên cứu XHH định tính (Qualitative Methods)	3,0	1.5	1.5	
9	CHXH02005	Phân tầng xã hội và bất bình đẳng (Social Stratification and Inequality)	2,0	1,0	1,0	
5.2.2. Cơ sở ngành tự chọn			6/12			
10	CHXH02013	Thiết kế nghiên cứu lập kế hoạch truyền thông (Research Design for Communication Planning)	2,0	1,0	1,0	
11	CHXH02014	Thiết kế nghiên cứu đánh giá hiệu quả truyền thông (Research Design for Measuring Media Impacts)	2,0	1,0	1,0	
12	CHXH02015	Thiết kế nghiên cứu trong lập kế hoạch đối với quản lý xã hội (Research Design for Social Management Planning)	2,0	1,0	1,0	
13	CHXH02016	Thiết kế nghiên cứu trong tổ chức bộ máy quản lý xã hội (Research Design in Social Management Organisation)	2,0	1,0	1,0	
14	CHXH02017	Xã hội học trong công tác tư tưởng (Sociology in Ideological Tasks)	2,0	1,0	1,0	
15	CHXH02006	Công tác xã hội và an sinh xã hội (Social Work and social Security)	2,0	1,0	1,0	
5.3. Khối kiến thức chuyên ngành			12			
5.3.1. Chuyên ngành bắt buộc			8			
16	CHXH03001	Quan hệ gia đình và truyền thông (Family Relationships and Communication)	3,0	2,0	1,0	
17	CHXH03002	Xã hội học nông thôn và phát triển (Rural Sociology and Development)	2,0	1,0	1,0	
18	CHXH03003	Sinh thái học đô thị (Urban Ecology)	3,0	2,0	1,0	

5.3.2. Chuyên ngành tự chọn			4/10			
19	CHXH03008	Đánh giá tác động xã hội của dự án (Assessment of Social Project Impact)	2,0	1,0	1,0	
20	CHXH03009	Xã hội học trong xây dựng chính sách xã hội (Sociology in Policy Development)	2,0	1,0	1,0	
21	CHXH03010	Giao tiếp đại chúng (Mass Communication)	2,0	1,0	1,0	
22	CHXH03011	Quản lý dự án xã hội (Social Project Management)	2,0	1,0	1,0	
23	CHXH03012	Xã hội học trong phát triển cộng đồng (Sociology in Community Development)	2,0	1,0	1,0	
5.4. Luận văn/sản phẩm tốt nghiệp (Thesis)			15			
Tổng			60			



GIÁM ĐỐC

PGS, TS. Trương Ngọc Nam

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo hệ thống tín chỉ ngành Xuất bản

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Căn cứ Quyết định số 2956/QĐ-HVCTQG ngày 27/6/2014 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Quyết định số 1537/QĐ -TTg ngày 22/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao nhiệm vụ đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ cho Học viện Báo chí và Tuyên truyền thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy định Về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, ban hành kèm theo Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng thẩm định khung chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Xuất bản;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Trưởng khoa Xuất bản,

QUYẾT ĐỊNH:

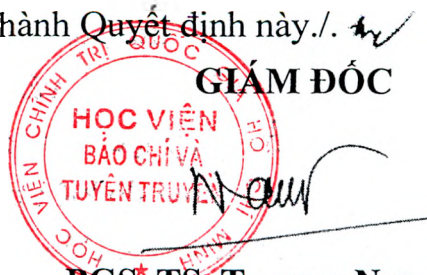
Điều 1. Ban hành Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo hệ thống tín chỉ ngành Xuất bản, chuyên ngành Quản lý và biên tập xuất bản định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng; chuyên ngành Biên tập xuất bản định hướng nghiên cứu.

Điều 2. Chương trình này được thực hiện từ năm học 2015 - 2016 (khóa 21 đào tạo trình độ thạc sĩ).

Điều 3. Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Trưởng khoa Xuất bản và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Học viện CTQG HCM;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Ban Giám đốc Học viện;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.



PGS, TS. Trương Ngọc Nam

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3732/QĐ-HVBC TT-ĐT ngày 28/10/2015

của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

Ngành : **Xuất bản (Publication)**

Mã ngành : **60 32 04 01**

Chuyên ngành : **Quản lý và biên tập xuất bản**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu tổng quát

Đào tạo Thạc sĩ Xuất bản, chuyên ngành Quản lý và biên tập xuất bản tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền nhằm cung cấp nguồn nhân lực trình độ sau đại học, có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có khả năng lãnh đạo và quản lý, giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn thuộc lĩnh vực xuất bản nói riêng và lĩnh vực truyền thông nói chung; có khả năng nghiên cứu khoa học, tiếp tục học tập ở bậc cao hơn.

1.2. Mục tiêu cụ thể: Sau khóa học, học viên sẽ có được các tri thức và năng lực cụ thể sau:

- *Về tri thức:*

+ Hiểu sâu hơn các vấn đề lý luận về lãnh đạo, quản lý và nghiệp vụ xuất bản; biết vận dụng thành thạo các tri thức, lý luận chung vào lĩnh vực xuất bản cụ thể đang công tác, thực hiện một cách chuyên nghiệp các nhiệm vụ quản lý xuất bản và biên tập xuất bản.

+ Có tri thức lý luận và thực tiễn để tham gia các công trình nghiên cứu khoa học, tham mưu đề xuất các cơ chế, chính sách trong lãnh đạo, quản lý lĩnh vực xuất bản.

- *Về kỹ năng:*

+ Có khả năng lãnh đạo, quản lý và giải quyết đúng đắn những vấn đề thực tế đặt ra trong đời sống sự nghiệp xuất bản.

+ Có khả năng phân tích, đánh giá và phát hiện nhu cầu của độc giả về những vấn đề chính trị, kinh tế, văn hoá và xã hội để tổ chức bản thảo, xuất bản đáp ứng nhu cầu đó, phục vụ sự nghiệp đổi mới đất nước.

- *Về thái độ:* Có thái độ kiên quyết, dũng cảm trong cuộc đấu tranh bảo vệ đường lối, chính sách của Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam, chống lại những âm mưu và hành động phá hoại trong lĩnh vực văn hóa - tư tưởng;

có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao, tôn trọng các quy định, quy tắc trong ngành Xuất bản, tuân thủ nghiêm túc đạo đức nghề nghiệp.

1.3. Vị trí công tác sau khi tốt nghiệp

Học viên sau khi tốt nghiệp có thể công tác ở các vị trí biên tập viên, phóng viên, giảng viên, chuyên viên tại:

- Các cơ quan xuất bản, in, phát hành sách báo;
- Cơ quan báo chí truyền thông và văn hóa nghệ thuật;
- Các cơ quan nghiên cứu về báo chí, xuất bản;
- Giảng dạy tại các viện, trường đại học, cao đẳng trung học chuyên nghiệp thuộc các lĩnh vực trên.

2. Yêu cầu đối với người dự tuyển

Thí sinh dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Xuất bản, chuyên ngành Quản lý và biên tập xuất bản phải thoả mãn các điều kiện sau:

2.1. Điều kiện về văn bằng:

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Xuất bản;
- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần: Kinh doanh xuất bản phẩm, Phát hành... và có Chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức tương đương trình độ cử nhân Xuất bản do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp với các môn học sau đây:

1. Cơ sở lý luận xuất bản (4 tín chỉ)
2. Tổ chức bản thảo (3 tín chỉ)
3. Biên tập bản thảo (3 tín chỉ)
4. Quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản (3 tín chỉ)
5. Biên tập ngôn ngữ văn bản (3 tín chỉ)

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành khác và có Chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức tương đương trình độ cử nhân Xuất bản do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp với các môn học sau đây:

1. Cơ sở lý luận xuất bản (4 tín chỉ)
2. Tổ chức bản thảo (3 tín chỉ)
3. Biên tập bản thảo (3 tín chỉ)
4. Trình bày minh họa sách (3 tín chỉ)
5. Biên tập ngôn ngữ văn bản (3 tín chỉ)
6. Quản lý nhà nước về xuất bản (3 tín chỉ)
7. Lịch sử xuất bản sách (3 tín chỉ)
8. Xuất bản sách điện tử (3 tín chỉ)

2.2. Điều kiện về thâm niên công tác:

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành Xuất bản loại Khá trở lên được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp. Trường hợp bằng tốt nghiệp xếp loại khác phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành Xuất bản phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành khác phải có ít nhất 2 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

2.3. Điều kiện về sức khoẻ: Đủ sức khoẻ để học tập và công tác (có chứng nhận sức khỏe của Bệnh viện đa khoa).

2.4. Điều kiện về hồ sơ: Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng mẫu và đúng thời hạn quy định của Học viện.

2.5. Thí sinh là người nước ngoài: xét tuyển theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Môn thi tuyển sinh

Người dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ Xuất bản, chuyên ngành Quản lý và biên tập xuất bản phải tham dự kỳ thi tuyển sinh do Học viện Báo chí và Tuyên truyền tổ chức gồm các môn quy định như sau :

- **Môn chủ chốt ngành:** Cơ sở lý luận xuất bản
- **Môn chuyên ngành:** Nghiệp vụ biên tập - xuất bản
- **Môn Ngoại ngữ.**

Miễn thi Ngoại ngữ: đối với thí sinh thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành ngôn ngữ nước ngoài;

+ Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trong thời hạn 2

năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, do các đơn vị cấp chứng chỉ được quy định dưới đây:

TT	Ngoại ngữ	Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu		Đơn vị cấp chứng chỉ
1	Tiếng Anh	IELTS	4.5	- British Council (BC) - International Development Program (IDP)
		TOEIC	450	- British Council (BC)
		Cambridge Exam	PET	- Educational Testing Service (ETS)
		BEC	Preliminary	- International Development Program (IDP)
		BULATS	40	- IIG
		CEFR	B1	- Học viện Báo chí và Tuyên truyền - Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN - Đại học Hà Nội
2	Tiếng Nga	TRKI	Cấp độ 1	Trung tâm Khoa học và Văn hóa Nga tại Hà Nội (The Russian centre of science and culture in Hanoi)
3	Tiếng Pháp	- DELF - TCF niveau	- B1 - Cấp độ 3	Trung tâm Nghiên cứu Sư phạm quốc tế (Centre International d'Etudes Pedagogiques - CIEP)
4	Tiếng Trung Quốc	HSK	Cấp độ 3	- Văn phòng Hán ngữ đối ngoại Trung Quốc (Han Ban) - Ủy ban Khảo thí trình độ Hán ngữ quốc gia (The National Committee for the Test of Proficiency in Chinese)
5	Tiếng Đức	- ZD	B1	Ủy ban giáo dục phổ thông Đức tại nước ngoài (ZfA)
6	Tiếng Nhật	JLPT	Cấp độ N4	Quỹ Giao lưu quốc tế Nhật Bản (Japan Foundation)

Trong trường hợp cần thiết, Giám đốc Học viện sẽ thành lập Hội đồng kiểm tra năng lực ngoại ngữ của các thí sinh, học viên đã có chứng chỉ. Kết quả kiểm tra sẽ được sử dụng làm kết quả chính thức để xét miễn thi đầu vào, đầu ra về ngoại ngữ tại Học viện.

- Thí sinh không thuộc diện miễn thi môn Ngoại ngữ phải tham dự kỳ kiểm tra trình độ ngoại ngữ môn Tiếng Anh. Đề thi môn Tiếng Anh trình độ A2 (bỏ phần thi nghe hiểu và thi nói) theo dạng thức đề B1 khung Châu Âu áp dụng cho đào tạo trình độ thạc sĩ.

4. Điều kiện tốt nghiệp

Học viên được xét công nhận tốt nghiệp và được cấp bằng thạc sĩ Xuất bản, chuyên ngành Quản lý và biên tập xuất bản nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Hoàn thành chương trình đào tạo, có điểm trung bình chung các học phần trong chương trình đào tạo đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10) hoặc điểm C trở lên (theo thang điểm chữ);

- Đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương;

- Điểm luận văn đạt từ 5,5 trở lên;

- Đã nộp luận văn được hội đồng đánh giá đạt yêu cầu trở lên, có xác nhận của người hướng dẫn và chủ tịch hội đồng về việc luận văn đã được chỉnh sửa theo kết luận của hội đồng;

- Chấp hành tốt nội quy, quy chế đào tạo của Học viện, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật đình chỉ học tập; không bị tố cáo theo quy định của pháp luật về nội dung khoa học trong luận văn.

5. Nội dung chương trình

Thời gian đào tạo: 2 năm.

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 60 tín chỉ.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Phân bổ thời lượng		Học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	
5.1. Khối kiến thức chung			14			
1	CHTM01001	Triết học	4,0	3,5	0,5	
2	CHTG01002	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2,0	1,5	0,5	
3	CHCT01003	Chính trị học	2,0	1,5	0,5	
4	CHNN01004	Ngoại ngữ	6,0	5,0	1,0	
5.2. Khối kiến thức cơ sở ngành			9			
5.2.1. Cơ sở ngành bắt buộc			6			
5	CHPT02015	An ninh truyền thông	2,0	1,5	0,5	
6	CHXB02001	Những vấn đề lý luận và thực tiễn của xuất bản hiện đại	2,0	1,5	0,5	
7	CHBC02012	Lý luận và thực tiễn báo chí truyền thông đương đại	2,0	1,5	0,5	
5.2.2. Cơ sở ngành tự chọn			3/9			
8	CHTT03002	Cơ sở lý luận công tác tư tưởng	3,0	2,0	1,0	
9	CHTT02002	Khoa học và nghệ thuật	3,0	2,0	1,0	

		lãnh đạo, quản lý				
10	CHXB02002	Xây dựng thương hiệu trong lĩnh vực xuất bản	3,0	2,0	1,0	
5.3. Khối kiến thức chuyên ngành			22			
5.3.1. Chuyên ngành bắt buộc			16			
11	CHXB03001	Lý luận biên tập xuất bản	3,0	2,0	1,0	
12	CHXB03002	Lãnh đạo, quản lý hoạt động xuất bản	3,0	2,0	1,0	
13	CHXB03003	Chuẩn hoá tiếng Việt trong xuất bản	2,0	1,0	1,0	
14	CHXB03004	Kinh tế học xuất bản	2,0	1,0	1,0	
15	CHXB03005	Xuất bản sách lý luận chính trị trong cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	3,0	2,0	1,0	
16	CHXB03006	Xuất bản điện tử và quản lý xuất bản điện tử	3,0	2,0	1,0	
5.3.2. Chuyên ngành tự chọn			6/12			
17	CHXB03007	Quản lý kinh tế xuất bản	3,0	2,0	1,0	
18	CHXB03008	Xuất bản sách văn học trong cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	3,0	2,0	1,0	
19	CHXB03009	Quản lý nhà nước về xuất bản sách giáo dục	3,0	2,0	1,0	
20	CHXB03010	Nghiên cứu thị trường xuất bản phẩm	3,0	2,0	1,0	
5.4. Luận văn/sản phẩm tốt nghiệp			15			
Tổng			60			

GIÁM ĐỐC



PGS, TS. Trương Ngọc Nam

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3732/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 28/10/2015

của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

Ngành : **Xuất bản (Publication)**

Mã ngành : **60 32 04 01**

Chuyên ngành : **Quản lý và biên tập xuất bản**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu tổng quát

Đào tạo Thạc sĩ Xuất bản, chuyên ngành Quản lý và biên tập xuất bản tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền nhằm cung cấp nguồn nhân lực trình độ sau đại học, có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có khả năng lãnh đạo và quản lý, giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn thuộc lĩnh vực xuất bản nói riêng và lĩnh vực truyền thông nói chung.

1.2. Mục tiêu cụ thể: Sau khóa học, học viên sẽ có được các tri thức và năng lực cụ thể sau:

- *Về tri thức:* Hiểu sâu hơn các vấn đề lý luận về lãnh đạo, quản lý và nghiệp vụ xuất bản; biết vận dụng thành thạo các tri thức, lý luận chung vào lĩnh vực xuất bản cụ thể đang công tác, thực hiện một cách chuyên nghiệp các nhiệm vụ quản lý xuất bản và biên tập xuất bản.

- *Về kỹ năng:*

+ Có khả năng lãnh đạo, quản lý và giải quyết đúng đắn những vấn đề thực tế đặt ra trong đời sống sự nghiệp xuất bản.

+ Có khả năng phân tích, đánh giá và phát hiện nhu cầu của độc giả về những vấn đề chính trị, kinh tế, văn hoá và xã hội để tổ chức bản thảo, xuất bản đáp ứng nhu cầu đó, phục vụ sự nghiệp đổi mới đất nước.

- *Về thái độ:* Có thái độ kiên quyết, dũng cảm trong cuộc đấu tranh bảo vệ đường lối, chính sách của Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam, chống lại những âm mưu và hành động phá hoại trong lĩnh vực văn hóa - tư tưởng; có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao, tôn trọng các quy định, quy tắc trong ngành Xuất bản, tuân thủ nghiêm túc đạo đức nghề nghiệp.

1.3. Vị trí công tác sau khi tốt nghiệp

Học viên sau khi tốt nghiệp có thể công tác ở các vị trí biên tập viên, phóng viên, giảng viên, chuyên viên tại:

- Các cơ quan xuất bản, in, phát hành sách báo;
- Cơ quan báo chí truyền thông và văn hóa nghệ thuật;
- Các cơ quan nghiên cứu về báo chí, xuất bản;
- Giảng dạy tại các viện, trường đại học, cao đẳng trung học chuyên nghiệp thuộc các lĩnh vực trên.

2. Yêu cầu đối với người dự tuyển

Thí sinh dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Xuất bản, chuyên ngành Quản lý và biên tập xuất bản phải thoả mãn các điều kiện sau:

2.1. Điều kiện về văn bằng:

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Xuất bản;
- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần: Kinh doanh xuất bản phẩm, Phát hành... và có Chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức tương đương trình độ cử nhân Xuất bản do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp với các môn học sau đây:

1. Cơ sở lý luận xuất bản (4 tín chỉ)
2. Tổ chức bản thảo (3 tín chỉ)
3. Biên tập bản thảo (3 tín chỉ)
4. Quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản (3 tín chỉ)
5. Biên tập ngôn ngữ văn bản (3 tín chỉ)

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành khác và có Chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức tương đương trình độ cử nhân Xuất bản do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp với các môn học sau đây:

1. Cơ sở lý luận xuất bản (4 tín chỉ)
2. Tổ chức bản thảo (3 tín chỉ)
3. Biên tập bản thảo (3 tín chỉ)
4. Trình bày minh họa sách (3 tín chỉ)
5. Biên tập ngôn ngữ văn bản (3 tín chỉ)
6. Quản lý nhà nước về xuất bản (3 tín chỉ)
7. Lịch sử xuất bản sách (3 tín chỉ)
8. Xuất bản sách điện tử (3 tín chỉ)

2.2. Điều kiện về thâm niên công tác:

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành Xuất bản loại Khá trở lên được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp. Trường hợp bằng tốt nghiệp xếp loại khác phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành Xuất bản phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành khác phải có ít nhất 2 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

2.3. Điều kiện về sức khỏe: Đủ sức khỏe để học tập và công tác (có chứng nhận sức khỏe của Bệnh viện đa khoa).

2.4. Điều kiện về hồ sơ: Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng mẫu và đúng thời hạn quy định của Học viện.

2.5. Thí sinh là người nước ngoài: xét tuyển theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Môn thi tuyển sinh

Người dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ Xuất bản, chuyên ngành Quản lý và biên tập xuất bản phải tham dự kỳ thi tuyển sinh do Học viện Báo chí và Tuyên truyền tổ chức gồm các môn quy định như sau :

- **Môn chủ chốt ngành:** Cơ sở lý luận xuất bản
- **Môn chuyên ngành:** Nghiệp vụ biên tập - xuất bản
- **Môn Ngoại ngữ.**

Miễn thi môn Ngoại ngữ: đối với thí sinh thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành ngôn ngữ nước ngoài;

+ Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, do các đơn vị cấp chứng chỉ được quy định dưới đây:

TT	Ngoại ngữ	Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu		Đơn vị cấp chứng chỉ
1	Tiếng Anh	IELTS	4.5	- British Council (BC) - International Development Program (IDP)
		TOEIC	450	- British Council (BC)
		Cambridge Exam	PET	- Educational Testing Service (ETS)
		BEC	Preliminary	- International Development Program (IDP)
		BULATS	40	- IIG
	CEFR	B1	- Học viện Báo chí và Tuyên truyền - Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN - Đại học Hà Nội	
2	Tiếng Nga	TRKI	Cấp độ 1	Trung tâm Khoa học và Văn hóa Nga tại Hà Nội (The Russian centre of science and culture in Hanoi)
3	Tiếng Pháp	- DELF - TCF niveau	- B1 - Cấp độ 3	Trung tâm Nghiên cứu Sư phạm quốc tế (Centre International d'Etudes Pedagogiques - CIEP)
4	Tiếng Trung Quốc	HSK	Cấp độ 3	- Văn phòng Hán ngữ đối ngoại Trung Quốc (Han Ban) - Ủy ban Khảo thí trình độ Hán ngữ quốc gia (The National Committee for the Test of Proficiency in Chinese)
5	Tiếng Đức	- ZD	B1	Ủy ban giáo dục phổ thông Đức tại nước ngoài (ZfA)
6	Tiếng Nhật	JLPT	Cấp độ N4	Quỹ Giao lưu quốc tế Nhật Bản (Japan Foundation)

Trong trường hợp cần thiết, Giám đốc Học viện sẽ thành lập Hội đồng kiểm tra năng lực ngoại ngữ của các thí sinh, học viên đã có chứng chỉ. Kết quả kiểm tra sẽ được sử dụng làm kết quả chính thức để xét miễn thi đầu vào, đầu ra về ngoại ngữ tại Học viện.

- Thí sinh không thuộc diện miễn thi môn Ngoại ngữ phải tham dự kỳ kiểm tra trình độ ngoại ngữ môn Tiếng Anh. Đề thi môn Tiếng Anh trình độ A2 (bỏ phần thi nghe hiểu và thi nói) theo dạng thức đề B1 khung Châu Âu áp dụng cho đào tạo trình độ thạc sĩ.

4. Điều kiện tốt nghiệp

Học viên được xét công nhận tốt nghiệp, được cấp bằng thạc sĩ Xuất bản, chuyên ngành Quản lý và biên tập xuất bản nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Hoàn thành chương trình đào tạo, có điểm trung bình chung các học phần trong chương trình đào tạo đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10) hoặc điểm C trở lên (theo thang điểm chữ);

- Đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương;

- Điểm luận văn đạt từ 5,5 trở lên;

- Đã nộp luận văn được hội đồng đánh giá đạt yêu cầu trở lên, có xác nhận của người hướng dẫn và chủ tịch hội đồng về việc luận văn đã được chỉnh sửa theo kết luận của hội đồng;

- Chấp hành tốt nội quy, quy chế đào tạo của Học viện, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật đình chỉ học tập; không bị tố cáo theo quy định của pháp luật về nội dung khoa học trong luận văn.

5. Nội dung chương trình

Thời gian đào tạo: 2 năm.

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 60 tín chỉ.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Phân bổ thời lượng		Học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	
5.1. Khối kiến thức chung			14			
1	CHTM01001	Triết học	4,0	3,5	0,5	
2	CHTG01002	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2,0	1,5	0,5	
3	CHCT01003	Chính trị học	2,0	1,5	0,5	
4	CHNN01004	Ngoại ngữ	6,0	5,0	1,0	
5.2. Khối kiến thức cơ sở ngành			9			
5.2.1. Cơ sở ngành bắt buộc			6			
5	CHPT02015	An ninh truyền thông	2,0	1,5	0,5	
6	CHXB02001	Những vấn đề lý luận và thực tiễn của xuất bản hiện đại	2,0	1,5	0,5	
7	CHBC02012	Lý luận và thực tiễn báo chí truyền thông đương đại	2,0	1,5	0,5	
5.2.2. Cơ sở ngành tự chọn			3/9			
8	CHXB02003	Ngôn ngữ truyền thông	3,0	2,0	1,0	
9	CHXB02004	Lãnh đạo và quản lý lĩnh vực văn hóa	3,0	2,0	1,0	
10	CHXB02005	Điều tra xã hội học trong hoạt động xuất bản	3,0	2,0	1,0	
5.3. Khối kiến thức chuyên ngành			22			

5.3.1. Chuyên ngành bắt buộc			16			
11	CHXB03001	Lý luận biên tập xuất bản	3,0	2,0	1,0	
12	CHXB03002	Lãnh đạo, quản lý hoạt động xuất bản	3,0	2,0	1,0	
13	CHXB03003	Chuẩn hoá tiếng Việt trong xuất bản	2,0	1,0	1,0	
14	CHXB03004	Kinh tế học xuất bản	2,0	1,0	1,0	
15	CHXB03005	Xuất bản sách lý luận chính trị trong cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	3,0	2,0	1,0	
16	CHXB03006	Xuất bản điện tử và quản lý xuất bản điện tử	3,0	2,0	1,0	
5.3.2. Chuyên ngành tự chọn			6/12			
17	CHXB03011	Xuất bản sách khoa học kỹ thuật ở Việt Nam	3,0	2,0	1,0	
18	CHXB03012	Xuất bản sách giáo dục trong cơ chế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam	3,0	2,0	1,0	
19	CHXB03013	Xuất bản sách dịch trong thời kỳ hội nhập	3,0	2,0	1,0	
20	CHXB03014	Biên tập sách từ điển và bách khoa thư ở Việt Nam	3,0	2,0	1,0	
5.4. Luận văn/sản phẩm tốt nghiệp			15			
Tổng			60			



GIÁM ĐỐC

PGS, TS. Trương Ngọc Nam

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3732/QĐ-HVBC^{TT} ngày 28/10/2015
của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

Ngành : **Xuất bản (Publication)**
Mã ngành : **60 32 04 01**
Chuyên ngành : **Biên tập xuất bản**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu tổng quát

Đào tạo Thạc sĩ Xuất bản, chuyên ngành Biên tập xuất bản tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền nhằm cung cấp nguồn nhân lực trình độ sau đại học, có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có khả năng nghiên cứu khoa học và khả năng phát hiện, giải quyết những nhiệm vụ thực tiễn thuộc lĩnh vực xuất bản nói riêng và lĩnh vực truyền thông nói chung, có khả năng tiếp tục học tập ở bậc học cao hơn.

1.2. Mục tiêu cụ thể: Sau khóa học, học viên sẽ có được các tri thức và năng lực cụ thể sau:

- *Về tri thức:* Hiểu sâu hơn các vấn đề lý luận và nghiệp vụ xuất bản; biết vận dụng thành thạo các tri thức, lý luận chung vào lĩnh vực xuất bản cụ thể đang công tác, thực hiện một cách chuyên nghiệp các kỹ năng, nhiệm vụ biên tập.

- *Về kỹ năng:* Có khả năng phân tích, đánh giá và giải quyết đúng đắn những vấn đề thực tế đặt ra trong đời sống sự nghiệp xuất bản.

Có khả năng phân tích, đánh giá và phát hiện nhu cầu của độc giả về những vấn đề chính trị, kinh tế, văn hoá và xã hội để tổ chức bản thảo, xuất bản đáp ứng nhu cầu đó, phục vụ sự nghiệp đổi mới đất nước.

- *Về thái độ:* Có thái độ kiên quyết, dũng cảm trong cuộc đấu tranh bảo vệ đường lối, chính sách của Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam, chống lại những âm mưu và hành động phá hoại trong lĩnh vực văn hóa - tư tưởng; có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao, tôn trọng các quy định, quy tắc trong ngành Xuất bản, tuân thủ nghiêm túc đạo đức nghề nghiệp.

1.3. Vị trí công tác sau khi tốt nghiệp

Học viên sau khi tốt nghiệp có thể công tác ở các vị trí biên tập viên,

phóng viên, giảng viên, chuyên viên tại:

- Các cơ quan xuất bản, in, phát hành sách báo;
- Cơ quan báo chí truyền thông và văn hóa nghệ thuật;
- Các cơ quan nghiên cứu về báo chí, xuất bản;
- Giảng dạy tại các viện, trường đại học, cao đẳng trung học chuyên nghiệp thuộc các lĩnh vực trên.

2. Yêu cầu đối với người dự tuyển

Thí sinh dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Xuất bản, chuyên ngành Biên tập xuất bản phải thoả mãn các điều kiện sau:

2.1. Điều kiện về văn bằng:

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Xuất bản;
- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần: Kinh doanh xuất bản phẩm, Phát hành... và có Chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức tương đương trình độ cử nhân. Xuất bản do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp với các môn học sau đây:

1. Cơ sở lý luận xuất bản (4 tín chỉ)
2. Tổ chức bản thảo (3 tín chỉ)
3. Biên tập bản thảo (3 tín chỉ)
4. Quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản (3 tín chỉ)
5. Biên tập ngôn ngữ văn bản (3 tín chỉ)

- Thí sinh là người nước ngoài: xét tuyển theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.2. Điều kiện về thâm niên công tác:

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành Xuất bản loại Khá trở lên được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp. Trường hợp bằng tốt nghiệp xếp loại khác phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành Xuất bản phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành khác phải có ít nhất 2 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

2.3. Điều kiện về sức khoẻ: Đủ sức khoẻ để học tập và công tác (có chứng nhận sức khỏe của Bệnh viện đa khoa).

2.4. *Điều kiện về hồ sơ*: Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng mẫu và đúng thời hạn quy định của Học viện.

2.5. *Thí sinh là người nước ngoài*: xét tuyển theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Môn thi tuyển sinh

Người dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ Xuất bản, chuyên ngành Biên tập xuất bản phải tham dự kỳ thi tuyển sinh do Học viện Báo chí và Tuyên truyền tổ chức gồm các môn quy định như sau :

- **Môn chủ chốt ngành**: Cơ sở lý luận xuất bản
- **Môn chuyên ngành**: Nghiệp vụ biên tập - xuất bản
- **Môn Ngoại ngữ**.

Miễn thi môn Ngoại ngữ: đối với thí sinh thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành ngôn ngữ nước ngoài;

+ Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, do các đơn vị cấp chứng chỉ được quy định dưới đây:

TT	Ngoại ngữ	Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu		Đơn vị cấp chứng chỉ
1	Tiếng Anh	IELTS	4.5	- British Council (BC) - International Development Program (IDP)
		TOEIC	450	- British Council (BC)
		Cambridge Exam	PET	- Educational Testing Service (ETS)
		BEC	Preliminary	- International Development Program (IDP)
		BULATS	40	- IIG
	CEFR	B1	- Học viện Báo chí và Tuyên truyền - Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN	

				- Đại học Hà Nội
2	Tiếng Nga	TRKI	Cấp độ 1	Trung tâm Khoa học và Văn hóa Nga tại Hà Nội (The Russian centre of science and culture in Hanoi)
3	Tiếng Pháp	- DELF - TCF niveau	- B1 - Cấp độ 3	Trung tâm Nghiên cứu Sư phạm quốc tế (Centre International d'Etudes Pedagogiques - CIEP)
4	Tiếng Trung Quốc	HSK	Cấp độ 3	- Văn phòng Hán ngữ đối ngoại Trung Quốc (Han Ban) - Ủy ban Khảo thí trình độ Hán ngữ quốc gia (The National Committee for the Test of Proficiency in Chinese)
5	Tiếng Đức	- ZD	B1	Ủy ban giáo dục phổ thông Đức tại nước ngoài (ZfA)
6	Tiếng Nhật	JLPT	Cấp độ N4	Quỹ Giao lưu quốc tế Nhật Bản (Japan Foundation)

Trong trường hợp cần thiết, Giám đốc Học viện sẽ thành lập Hội đồng kiểm tra năng lực ngoại ngữ của các thí sinh, học viên đã có chứng chỉ. Kết quả kiểm tra sẽ được sử dụng làm kết quả chính thức để xét miễn thi đầu vào, đầu ra về ngoại ngữ tại Học viện.

- Thí sinh không thuộc diện miễn thi môn Ngoại ngữ phải tham dự kỳ kiểm tra trình độ ngoại ngữ môn Tiếng Anh. Đề thi môn Tiếng Anh trình độ A2 (bộ phận thi nghe hiểu và thi nói) theo dạng thức đề B1 khung Châu Âu áp dụng cho đào tạo trình độ thạc sĩ.

4. Điều kiện tốt nghiệp

Học viên được xét công nhận tốt nghiệp và được cấp bằng thạc sĩ Xuất bản, chuyên ngành Biên tập xuất bản nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Hoàn thành chương trình đào tạo, có điểm trung bình chung các học phần trong chương trình đào tạo đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10) hoặc điểm C trở lên (theo thang điểm chữ);

- Đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương;

- Điểm luận văn đạt từ 5,5 trở lên;

- Đã nộp luận văn được hội đồng đánh giá đạt yêu cầu trở lên, có xác nhận của người hướng dẫn và chủ tịch hội đồng về việc luận văn đã được chỉnh sửa theo kết luận của hội đồng;

- Chấp hành tốt nội quy, quy chế đào tạo của Học viện, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật đình chỉ học tập;

không bị tố cáo theo quy định của pháp luật về nội dung khoa học trong luận văn.

5. Nội dung chương trình

Thời gian đào tạo: 2 năm.

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 60 tín chỉ.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Phân bổ thời lượng		Học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	
5.1. Khối kiến thức chung			14			
1	CHTM01001	Triết học	4,0	3,5	0,5	
2	CHTG01002	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2,0	1,5	0,5	
3	CHCT01003	Chính trị học nâng cao	2,0	1,5	0,5	
4	CHNN01004	Ngoại ngữ	6,0	5,0	1,0	
5.2. Khối kiến thức cơ sở ngành			9			
5.2.1. Cơ sở ngành bắt buộc			6			
5	CHPT02015	An ninh truyền thông	2,0	1,5	0,5	
6	CHXB02001	Những vấn đề lý luận và thực tiễn của xuất bản hiện đại	2,0	1,5	0,5	
7	CHBC02012	Lý luận và thực tiễn báo chí truyền thông đương đại	2,0	1,5	0,5	
5.2.2. Cơ sở ngành tự chọn			3			
8	CHTT03002	Cơ sở lý luận công tác tư tưởng	3,0	2,0	1,0	
9	CHTT02002	Khoa học và nghệ thuật lãnh đạo, quản lý	3,0	2,0	1,0	
10	CHXB02002	Xây dựng thương hiệu trong lĩnh vực xuất bản	3,0	2,0	1,0	
5.3. Khối kiến thức chuyên ngành			22			
5.3.1. Chuyên ngành bắt buộc			16			
11	CHXB03001	Lý luận biên tập xuất bản	3,0	2,0	1,0	
12	CHXB03002	Lãnh đạo, quản lý hoạt động xuất bản	3,0	2,0	1,0	
13	CHXB03011	Chuẩn hoá tiếng Việt trong biên tập	2,0	01	01	
14	CHXB03004	Kinh tế học xuất bản	2,0	1,0	1,0	
15	CHXB03005	Xuất bản sách lý luận chính trị trong cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	3,0	2,0	1,0	
16	CHXB03012	Sách điện tử và xuất sách bản điện tử	3,0	02	01	

5.3.2. Chuyên ngành tự chọn			6/12			
17	CHXB03013	Bảo hộ quyền tác giả trong lĩnh vực xuất bản	3,0	01	01	
18	CHXB03014	Biên tập sách từ điển và bách khoa thư ở Việt Nam	3,0	01	01	
19	CHXB03015	Xuất bản sách giáo trình và sách tham khảo trong cơ chế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam	3,0	02	01	
20	CHXB03010	Nghiên cứu thị trường xuất bản phẩm	3,0	2,0	1,0	
5.4. Luận văn/sản phẩm tốt nghiệp			15			
Tổng			60			



GIÁM ĐỐC

PGS, TS. Trương Ngọc Nam

Số: 3733/QĐ-HVBC TT-ĐT

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo
hệ thống tín chỉ ngành Quan hệ công chúng

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Căn cứ Quyết định số 2956/QĐ-HVCTQG ngày 27/6/2014 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Quyết định số 1537/QĐ - TTg ngày 22/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao nhiệm vụ đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ cho Học viện Báo chí và Tuyên truyền thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy định Về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, ban hành kèm theo Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng thẩm định khung chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quan hệ công chúng;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Trưởng khoa Quan hệ công chúng và Quảng cáo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo hệ thống tín chỉ ngành Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quan hệ công chúng chuyên nghiệp định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng; chuyên ngành Quản trị truyền thông định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng.

Điều 2. Chương trình này được thực hiện từ năm học 2015 - 2016 (khóa 21 đào tạo trình độ thạc sĩ).

Điều 3. Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Trưởng khoa Quan hệ công chúng và Quảng cáo, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Học viện CTQG HCM;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Ban Giám đốc Học viện;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.



GIÁM ĐỐC

PGS, TS. Trương Ngọc Nam

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3733/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 28/10/2015

của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

Ngành : **Quan hệ công chúng (Public Relations)**

Mã ngành : **60 32 01 08**

Chuyên ngành : **Quan hệ công chúng chuyên nghiệp**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1 Mục tiêu tổng quát

Đào tạo thạc sĩ ngành Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quan hệ công chúng chuyên nghiệp định hướng nghiên cứu nhằm cung cấp nguồn nhân lực trình độ sau đại học có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, có năng lực tư duy sáng tạo, có khả năng phát hiện và triển khai các nghiên cứu lý luận và thực tiễn về truyền thông và quan hệ công chúng trên thế giới và Việt Nam, có khả năng tiếp tục học tập ở bậc học cao hơn.

1.2 Mục tiêu cụ thể

* *Về kiến thức:* Cung cấp cho học viên những vấn đề lý thuyết truyền thông, Quan hệ công chúng cơ bản:

- Những kiến thức cơ bản và phương pháp nghiên cứu về lý thuyết truyền thông và phương thức nghiên cứu truyền thông; khoa học hoạch định chiến dịch truyền thông;

- Những kiến thức cơ bản về lý luận Quan hệ công chúng thế giới và Việt Nam, những vấn đề Quan hệ công chúng đương đại...

- Những tri thức về kinh doanh truyền thông

* *Về kỹ năng:*

Trang bị, bổ sung cho học viên phương pháp nghiên cứu khoa học chung, phương pháp nghiên cứu chuyên ngành, những kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn để họ có khả năng độc lập, sáng tạo trong nghiên cứu, giảng dạy và hoạt động Quan hệ công chúng thực tiễn. Cụ thể:

- Có khả năng vận dụng sáng tạo lý thuyết truyền thông nói chung và Quan hệ công chúng nói riêng vào lĩnh vực công việc được giao;

- Có năng lực tư vấn, tham mưu lãnh đạo, quản lý, hoạch định kế hoạch truyền thông;

- Có kỹ năng quản lý, lãnh đạo trong các cơ quan, tổ chức, công ty và doanh nghiệp truyền thông hoặc Quan hệ công chúng;

- Có khả năng tham gia có hiệu quả vào các cuộc đàm phán, thương thuyết của cơ quan tổ chức, doanh nghiệp;

- Có năng lực xử lý các xung đột thông qua Quan hệ công chúng và truyền thông ;

- Có khả năng nghiên cứu khoa học, giảng dạy Quan hệ công chúng và Quảng cáo ở các trường đại học, viện báo chí và truyền thông .

1.3 Vị trí công tác sau khi tốt nghiệp

Sau khi học xong chương trình thạc sĩ Quan hệ công chúng, người học có khả năng nghiên cứu và làm việc trong các công ty, doanh nghiệp, các công ty truyền thông quảng cáo và Quan hệ công chúng, các cơ quan nhà nước; tham gia giảng dạy truyền thông nói chung, Quan hệ công chúng nói riêng ở các trường đại học, cao đẳng, các viện, các trung tâm báo chí hoặc tiếp tục nghiên cứu học lên bậc cao hơn trong lĩnh vực QHCC, truyền thông.

2. Yêu cầu đối với người dự tuyển

Thí sinh dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quan hệ công chúng chuyên nghiệp phải thoả mãn các điều kiện sau:

2.1. Điều kiện về văn bằng:

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Quan hệ công chúng, Quảng cáo;

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần: Truyền thông đa phương tiện, Truyền thông quốc tế, Công nghệ truyền thông, Báo chí... và có Chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức tương đương trình độ cử nhân Quan hệ công chúng do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp với các môn học sau đây:

1. Lý thuyết truyền thông (2 tín chỉ)
2. Nhập môn Quan hệ công chúng (3 tín chỉ)
3. Công chúng truyền thông (3 tín chỉ)
4. Tổ chức sự kiện (3 tín chỉ)
5. Marketing (3 tín chỉ)
6. Truyền thông tiếp thị tích hợp (IMC) (2 tín chỉ)

2.2. Điều kiện về thâm niên công tác

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành Quan hệ công chúng, Quảng

cáo loại Khá trở lên được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp. Trường hợp bằng tốt nghiệp xếp loại khác phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành Quan hệ công chúng phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành khác phải có ít nhất 2 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

2.3. Điều kiện về sức khỏe: Đủ sức khỏe để học tập và công tác (có chứng nhận sức khỏe của Bệnh viện đa khoa).

2.4. Điều kiện về hồ sơ: Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng mẫu và đúng thời hạn quy định của Học viện.

2.5. Thí sinh là người nước ngoài: xét tuyển theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Môn thi tuyển sinh

Người dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quan hệ công chúng chuyên nghiệp phải tham dự kỳ thi tuyển sinh do Học viện Báo chí và Tuyên truyền tổ chức gồm các môn quy định như sau :

- **Môn chủ chốt ngành:** Lý thuyết Quan hệ công chúng
- **Môn chuyên ngành:** Quan hệ công chúng và ứng dụng
- **Môn Ngoại ngữ.**

Miễn thi môn Ngoại ngữ: đối với thí sinh thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành ngôn ngữ nước ngoài;

+ Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trong thời hạn 2

năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, do các đơn vị cấp chứng chỉ được quy định dưới đây:

TT	Ngoại ngữ	Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu		Đơn vị cấp chứng chỉ
1	Tiếng Anh	IELTS	4.5	- British Council (BC) - International Development Program (IDP)
		TOEIC	450	- British Council (BC)
		Cambridge Exam	PET	- Educational Testing Service (ETS)
		BEC	Preliminary	- International Development Program (IDP)
		BULATS	40	- IIG
	CEFR	B1	- Học viện Báo chí và Tuyên truyền - Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN - Đại học Hà Nội	
2	Tiếng Nga	TRKI	Cấp độ 1	Trung tâm Khoa học và Văn hóa Nga tại Hà Nội (The Russian centre of science and culture in Hanoi)
3	Tiếng Pháp	- DELF - TCF niveau	- B1 - Cấp độ 3	Trung tâm Nghiên cứu Sư phạm quốc tế (Centre International d'Etudes Pedagogiques – CIEP)
4	Tiếng Trung Quốc	HSK	Cấp độ 3	- Văn phòng Hán ngữ đối ngoại Trung Quốc (Han Ban) - Ủy ban Khảo thí trình độ Hán ngữ quốc gia (The National Committee for the Test of Proficiency in Chinese)
5	Tiếng Đức	- ZD	B1	Ủy ban giáo dục phổ thông Đức tại nước ngoài (ZfA)
6	Tiếng Nhật	JLPT	Cấp độ N4	Quỹ Giao lưu quốc tế Nhật Bản (Japan Foundation)

Trong trường hợp cần thiết, Giám đốc Học viện sẽ thành lập Hội đồng kiểm tra năng lực ngoại ngữ của các thí sinh, học viên đã có chứng chỉ. Kết quả kiểm tra sẽ được sử dụng làm kết quả chính thức để xét miễn thi đầu vào, đầu ra về ngoại ngữ tại Học viện.

- Thí sinh không thuộc diện miễn thi môn Ngoại ngữ phải tham dự kỳ kiểm tra trình độ ngoại ngữ môn Tiếng Anh. Đề thi môn Tiếng Anh trình độ A2 (bỏ phần thi nghe hiểu và thi nói) theo dạng thức đề B1 khung Châu Âu áp dụng cho đào tạo trình độ thạc sĩ.

4. Điều kiện tốt nghiệp

Học viên được xét công nhận tốt nghiệp và được cấp bằng thạc sĩ Quan

hệ công chúng, chuyên ngành Quan hệ công chúng chuyên nghiệp nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Hoàn thành chương trình đào tạo, có điểm trung bình chung các học phần trong chương trình đào tạo đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10) hoặc điểm C trở lên (theo thang điểm chữ);

- Đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương;

- Điểm luận văn đạt từ 5,5 trở lên;

- Đã nộp luận văn được hội đồng đánh giá đạt yêu cầu trở lên, có xác nhận của người hướng dẫn và chủ tịch hội đồng về việc luận văn đã được chỉnh sửa theo kết luận của hội đồng;

- Chấp hành tốt nội quy, quy chế đào tạo của Học viện, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật đình chỉ học tập; không bị tố cáo theo quy định của pháp luật về nội dung khoa học trong luận văn.

5. Nội dung chương trình

Thời gian đào tạo: 2 năm.

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 60 tín chỉ.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Phân bổ thời lượng		Học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	
5.1. Khối kiến thức chung			14			
1	CHTM01001	Triết học	4,0	3,5	0,5	
2	CHTG01002	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2,0	1,5	0,5	
3	CHCT01003	Chính trị học	2,0	1,5	0,5	
4	CHNN01004	Ngoại ngữ	6,0	5,0	1,0	
5.2. Khối kiến thức cơ sở ngành			14			
5.2.1. Cơ sở ngành bắt buộc			11			
5	CHQQ02006	Lý thuyết truyền thông nâng cao	2,0	1,0	1,0	
6	CHPT02015	An ninh truyền thông	2,0	1,5	0,5	
7	CHQQ02007	Quan hệ công chúng và các phương tiện truyền thông mới	2,0	1,0	1,0	
8	CHQQ02008	Quan hệ công chúng đương đại	3,0	2,0	1,0	
9	CHQQ02009	Truyền thông và xã hội	2,0	1,0	1,0	
5.2.2. Cơ sở ngành tự chọn			3			
10	CHQQ02010	Quan hệ công chúng trong lãnh đạo và quản lý	3,0	2,0	1,0	
11	CHQQ02011	Phân tích truyền thông	3,0	2,0	1,0	

12	CHQQ02012	Truyền thông và phản biện xã hội	3,0	2,0	1,0	
5.3. Khối kiến thức chuyên ngành			17			
5.3.1. Chuyên ngành bắt buộc			11			
16	CHQQ03030	Quan hệ công chúng trong doanh nghiệp	2,0	1,0	1,0	
17	CHQQ03031	Quan hệ công chúng trong chính phủ	2,0	1,0	1,0	
18	CHQQ03032	Kỹ năng viết trong quan hệ công chúng	3,0	2,0	1,0	
19	CHQQ03033	Kỹ năng phát ngôn và giao tiếp với báo chí	2,0	1,0	1,0	
20	CHQQ03034	Truyền thông trong khủng hoảng	2,0	1,0	1,0	
5.3.2. Chuyên ngành tự chọn			6			
21	CHQQ03037	Truyền thông và phát triển	3,0	2,0	1,0	
22	CHQQ03040	Truyền thông toàn cầu	3,0	2,0	1,0	
23	CHQQ03041	Kinh doanh trong truyền thông	3,0	2,0	1,0	
24	CHQQ03042	Quản trị thương hiệu	3,0	2,0	1,0	
25	CHQQ03043	Quan hệ công chúng và báo chí	3,0	2,0	1,0	
5.4. Luận văn/sản phẩm tốt nghiệp			15			
Tổng			60			



GIÁM ĐỐC

PGS, TS. Trương Ngọc Nam

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3733/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 28/10/2015
của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

Ngành : **Quan hệ công chúng (Public Relations)**
Mã ngành : **60 32 01 08**
Chuyên ngành : **Quan hệ công chúng chuyên nghiệp**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1 Mục tiêu tổng quát

Đào tạo thạc sĩ ngành Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quan hệ công chúng chuyên nghiệp định hướng ứng dụng nhằm cung cấp nguồn nhân lực trình độ sau đại học có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, có năng lực tư duy sáng tạo, có khả năng phát hiện và xử lý các vấn đề lý luận và thực tiễn về truyền thông và quan hệ công chúng trên thế giới và Việt Nam, có khả năng ứng phó với những thách thức đặt ra trong một thời kỳ đầy biến động và cạnh tranh trong hoạt động quan hệ công chúng quốc gia và toàn cầu.

1.2 Mục tiêu cụ thể

* *Về kiến thức:* Cung cấp cho học viên những vấn đề lý thuyết truyền thông, Quan hệ công chúng cơ bản:

- Những kiến thức cơ bản và phương pháp nghiên cứu về lý thuyết truyền thông và phương thức nghiên cứu truyền thông; khoa học hoạch định chiến dịch truyền thông;

- Những kiến thức cơ bản về lý luận Quan hệ công chúng thế giới và Việt Nam, những vấn đề Quan hệ công chúng đương đại...

- Những tri thức về kinh doanh truyền thông

* *Về kỹ năng:*

Trang bị, bổ sung cho học viên phương pháp nghiên cứu khoa học chung, phương pháp nghiên cứu chuyên ngành, những kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn để họ có khả năng độc lập, sáng tạo trong nghiên cứu, giảng dạy và hoạt động Quan hệ công chúng thực tiễn. Cụ thể:

- Có khả năng vận dụng sáng tạo lý thuyết truyền thông nói chung và Quan hệ công chúng nói riêng vào lĩnh vực công việc được giao;

- Có năng lực tư vấn, tham mưu lãnh đạo, quản lý, hoạch định kế hoạch truyền thông;
- Có kỹ năng quản lý, lãnh đạo trong các cơ quan, tổ chức, công ty và doanh nghiệp truyền thông hoặc Quan hệ công chúng;
- Có khả năng tham gia có hiệu quả vào các cuộc đàm phán, thương thuyết của cơ quan tổ chức, doanh nghiệp;
- Có năng lực xử lý các xung đột thông qua Quan hệ công chúng và truyền thông ;
- Có khả năng nghiên cứu khoa học, giảng dạy Quan hệ công chúng và Quảng cáo ở các trường đại học, viện báo chí và truyền thông .

1.3 Vị trí công tác sau khi tốt nghiệp

Sau khi học xong chương trình thạc sĩ Quan hệ công chúng, người học có khả năng nghiên cứu và làm việc trong các công ty, doanh nghiệp, các công ty truyền thông quảng cáo và Quan hệ công chúng, các cơ quan nhà nước; tham gia giảng dạy truyền thông nói chung, Quan hệ công chúng nói riêng ở các trường đại học, cao đẳng, các viện, các trung tâm báo chí hoặc tiếp tục nghiên cứu học lên bậc cao hơn trong lĩnh vực QHCC, truyền thông.

2. Yêu cầu đối với người dự tuyển

Thí sinh dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quan hệ công chúng chuyên nghiệp phải thoả mãn các điều kiện sau:

2.1. Điều kiện về văn bằng:

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Quan hệ công chúng, Quảng cáo;
- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần: Truyền thông đa phương tiện, Truyền thông quốc tế, Công nghệ truyền thông, Báo chí... và có Chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức tương đương trình độ cử nhân Quan hệ công chúng do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp với các môn học sau đây:

1. Lý thuyết truyền thông (2 tín chỉ)
2. Nhập môn Quan hệ công chúng (3 tín chỉ)
3. Công chúng truyền thông (3 tín chỉ)
4. Tổ chức sự kiện (3 tín chỉ)
5. Marketing (3 tín chỉ)
6. Truyền thông tiếp thị tích hợp (IMC) (2 tín chỉ)

2.2. Điều kiện về thâm niên công tác

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành Quan hệ công chúng, Quảng

cáo loại Khá trở lên được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp. Trường hợp bằng tốt nghiệp xếp loại khác phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gắn với ngành Quan hệ công chúng phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành khác phải có ít nhất 2 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

2.3. Điều kiện về sức khoẻ: Đủ sức khoẻ để học tập và công tác (có chứng nhận sức khỏe của Bệnh viện đa khoa).

2.4. Điều kiện về hồ sơ: Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng mẫu và đúng thời hạn quy định của Học viện.

2.5. Thí sinh là người nước ngoài: xét tuyển theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Môn thi tuyển sinh

Người dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quan hệ công chúng chuyên nghiệp phải tham dự kỳ thi tuyển sinh do Học viện Báo chí và Tuyên truyền tổ chức gồm các môn quy định như sau :

- **Môn chủ chốt ngành:** Lý thuyết Quan hệ công chúng
- **Môn chuyên ngành:** Quan hệ công chúng và ứng dụng
- **Môn Ngoại ngữ.**

Miễn thi môn Ngoại ngữ: đối với thí sinh thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành ngôn ngữ nước ngoài;

+ Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trong thời hạn 2

năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, do các đơn vị cấp chứng chỉ được quy định dưới đây:

TT	Ngoại ngữ	Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu		Đơn vị cấp chứng chỉ
1	Tiếng Anh	IELTS	4.5	- British Council (BC) - International Development Program (IDP)
		TOEIC	450	- British Council (BC)
		Cambridge Exam	PET	- Educational Testing Service (ETS)
		BEC	Preliminary	- International Development Program (IDP)
		BULATS	40	- IIG
		CEFR	B1	- Học viện Báo chí và Tuyên truyền - Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN - Đại học Hà Nội
2	Tiếng Nga	TRKI	Cấp độ 1	Trung tâm Khoa học và Văn hóa Nga tại Hà Nội (The Russian centre of science and culture in Hanoi)
3	Tiếng Pháp	- DELF - TCF niveau	- B1 - Cấp độ 3	Trung tâm Nghiên cứu Sư phạm quốc tế (Centre International d'Etudes Pedagogiques – CIEP)
4	Tiếng Trung Quốc	HSK	Cấp độ 3	- Văn phòng Hán ngữ đối ngoại Trung Quốc (Han Ban) - Ủy ban Khảo thí trình độ Hán ngữ quốc gia (The National Committee for the Test of Proficiency in Chinese)
5	Tiếng Đức	- ZD	B1	Ủy ban giáo dục phổ thông Đức tại nước ngoài (ZfA)
6	Tiếng Nhật	JLPT	Cấp độ N4	Quỹ Giao lưu quốc tế Nhật Bản (Japan Foundation)

Trong trường hợp cần thiết, Giám đốc Học viện sẽ thành lập Hội đồng kiểm tra năng lực ngoại ngữ của các thí sinh, học viên đã có chứng chỉ. Kết quả kiểm tra sẽ được sử dụng làm kết quả chính thức để xét miễn thi đầu vào, đầu ra về ngoại ngữ tại Học viện.

- Thí sinh không thuộc diện miễn thi môn Ngoại ngữ phải tham dự kỳ kiểm tra trình độ ngoại ngữ môn Tiếng Anh. Đề thi môn Tiếng Anh trình độ A2 (bỏ phần thi nghe hiểu và thi nói) theo dạng thức đề B1 khung Châu Âu áp dụng cho đào tạo trình độ thạc sĩ.

4. Điều kiện tốt nghiệp

Học viên được xét công nhận tốt nghiệp và được cấp bằng thạc sĩ Quan

hệ công chúng, chuyên ngành Quan hệ công chúng chuyên nghiệp nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Hoàn thành chương trình đào tạo, có điểm trung bình chung các học phần trong chương trình đào tạo đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10) hoặc điểm C trở lên (theo thang điểm chữ);

- Đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương;

- Điểm luận văn đạt từ 5,5 trở lên;

- Đã nộp luận văn được hội đồng đánh giá đạt yêu cầu trở lên, có xác nhận của người hướng dẫn và chủ tịch hội đồng về việc luận văn đã được chỉnh sửa theo kết luận của hội đồng;

- Chấp hành tốt nội quy, quy chế đào tạo của Học viện, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật đình chỉ học tập; không bị tố cáo theo quy định của pháp luật về nội dung khoa học trong luận văn.

5. Nội dung chương trình

Thời gian đào tạo: 2 năm.

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 60 tín chỉ.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Phân bổ thời lượng		Học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	
5.1. Khối kiến thức chung			14			
1	CHTM01001	Triết học	4,0	3,5	0,5	
2	CHTG01002	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2,0	1,5	0,5	
3	CHCT01003	Chính trị học	2,0	1,5	0,5	
4	CHNN01004	Ngoại ngữ	6,0	5,0	1,0	
5.2. Khối kiến thức cơ sở ngành			14			
5.2.1. Cơ sở ngành bắt buộc			11			
5	CHQQ02006	Lý thuyết truyền thông nâng cao	2,0	1,0	1,0	
6	CHPT02015	An ninh truyền thông	2,0	1,5	0,5	
7	CHQQ02007	Quan hệ công chúng và các phương tiện truyền thông mới	2,0	1,0	1,0	
8	CHQQ02008	Quan hệ công chúng đương đại	3,0	2,0	1,0	
9	CHQQ02009	Truyền thông và xã hội	2,0	1,0	1,0	
5.2.2. Cơ sở ngành tự chọn			3			
13	CHQQ02013	Tổ chức hoạt động PR	3,0	2,0	1,0	

		nội bộ				
14	CHQQ02014	Nguyên lý quảng cáo	3,0	2,0	1,0	
15	CHQQ02015	Kỹ năng nghiên cứu truyền thông	3,0	2,0	1,0	
5.3. Khối kiến thức chuyên ngành			17			
5.3.1. Chuyên ngành bắt buộc			11			
16	CHQQ03030	Quan hệ công chúng trong doanh nghiệp	2,0	1,0	1,0	
17	CHQQ03031	Quan hệ công chúng trong chính phủ	2,0	1,0	1,0	
18	CHQQ03032	Kỹ năng viết trong quan hệ công chúng	3,0	2,0	1,0	
19	CHQQ03033	Kỹ năng phát ngôn và giao tiếp với báo chí	2,0	1,0	1,0	
20	CHQQ03034	Truyền thông trong khủng hoảng	2,0	1,0	1,0	
5.3.2. Chuyên ngành tự chọn			6			
26	CHQQ03035	Quản lý sự kiện	3,0	2,0	1,0	
27	CHQQ03036	Sản xuất sản phẩm truyền thông nâng cao	3,0	2,0	1,0	
28	CHQQ03028	Chiến dịch truyền thông thay đổi nhận thức	3,0	2,0	1,0	
29	CHQQ03038	Quan hệ công chúng nội bộ	3,0	2,0	1,0	
30	CHQQ03039	Dự án truyền thông	3,0	2,0	1,0	
5.4. Luận văn/sản phẩm tốt nghiệp			15			
Tổng			60			

GIÁM ĐỐC



PGS, TS. Trương Ngọc Nam

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3733/QĐ-HVBCCTT ngày 28/10/2015 của
Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

Ngành : **Quan hệ công chúng (Public Relations)**
Mã ngành : **60 32 01 08**
Chuyên ngành : **Quản trị truyền thông**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu tổng quát

Đào tạo thạc sĩ ngành Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông định hướng nghiên cứu nhằm cung cấp nguồn nhân lực trình độ sau đại học có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, có năng lực tư duy sáng tạo, có khả năng phát hiện và triển khai các nghiên cứu lý luận và thực tiễn về truyền thông và quản trị truyền thông đương đại thế giới và Việt Nam, có khả năng tiếp tục học tập ở bậc học cao hơn.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- *Kiến thức*: Cung cấp cho học viên những vấn đề lý thuyết truyền thông cơ bản:

+ Những kiến thức cơ bản về lý thuyết truyền thông và phương thức nghiên cứu truyền thông; khoa học hoạch định chiến dịch truyền thông;

+ Những kiến thức cơ bản về lý luận truyền thông thế giới và Việt Nam, những vấn đề truyền thông đương đại...

+ Những tri thức về kinh doanh truyền thông

- *Kỹ năng*:

Trang bị, bổ sung cho học viên phương pháp nghiên cứu khoa học chung, phương pháp nghiên cứu chuyên ngành, những kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn để họ có khả năng độc lập, sáng tạo trong nghiên cứu, giảng dạy và hoạt động truyền thông thực tiễn. Cụ thể:

+ Có khả năng vận dụng sáng tạo lý thuyết truyền thông vào lĩnh vực công việc được giao;

+ Có năng lực tư vấn, tham mưu lãnh đạo, quản lý, hoạch định kế hoạch truyền thông;

+ Có kỹ năng quản lý, lãnh đạo trong các cơ quan, tổ chức, công ty và doanh nghiệp truyền thông;

+ Có khả năng tham gia có hiệu quả vào các cuộc đàm phán, thương thuyết của cơ quan tổ chức, doanh nghiệp;

+ Có năng lực xử lý các xung đột thông qua truyền thông ;

+ Có khả năng nghiên cứu khoa học, giảng dạy truyền thông ở các trường đại học, viện báo chí và truyền thông .

- *Thái độ*: Trên cơ sở được trang bị kiến thức cơ bản, hệ thống và nâng cao về truyền thông và quản trị truyền thông, người học có được thái độ đúng đắn và ý thức tự giác về nghề nghiệp, có bản lĩnh chính trị vững vàng; có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức phục vụ sự nghiệp phát triển bền vững đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng; thái độ nghiêm túc, phong cách cầu thị, khoa học và chuẩn mực trong hoạt động thực tiễn.

1.3. Vị trí công tác sau khi tốt nghiệp:

Sau khi học xong chương trình thạc sĩ Quản trị truyền thông, người học có khả năng làm việc trong các các tổ chức truyền thông, những cơ quan, doanh nghiệp có liên hệ trực tiếp với công chúng, bộ phận marketing, quan hệ công chúng, quảng cáo và xây dựng thương hiệu của công ty, doanh nghiệp, các công ty truyền thông quảng cáo và quan hệ công chúng, các cơ quan nhà nước; tham gia giảng dạy truyền thông, quan hệ công chúng ở các trường đại học, cao đẳng, các viện, các trung tâm báo chí.

2. Yêu cầu đối với người dự tuyển

Thí sinh dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông phải thoả mãn các điều kiện sau:

2.1. Điều kiện về văn bằng:

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Quan hệ công chúng, Quảng cáo;

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần: Truyền thông đa phương tiện, Truyền thông quốc tế, Công nghệ truyền thông, Báo chí... và có Chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức tương đương trình độ cử nhân Quan hệ công chúng do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp với các môn học sau đây:

1. Lý thuyết truyền thông (2 tín chỉ)

2. Nhập môn Quan hệ công chúng (3 tín chỉ)

3. Công chúng truyền thông (3 tín chỉ) .

4. Tổ chức sự kiện (3 tín chỉ)

5. Marketing (3 tín chỉ)

6. Truyền thông tiếp thị tích hợp (IMC) (2 tín chỉ)

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành khác và có Chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức tương đương trình độ cử nhân Quan hệ công chúng do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp với các môn học sau đây:

1. Lý thuyết truyền thông (2 tín chỉ)
2. Nhập môn Quan hệ công chúng (3 tín chỉ)
3. Công chúng truyền thông (3 tín chỉ)
4. Tổ chức sự kiện (3 tín chỉ)
5. Marketing (3 tín chỉ)
6. Truyền thông tiếp thị tích hợp (IMC) (2 tín chỉ)
7. Nhập môn Quảng cáo (3 tín chỉ)
8. Ngôn ngữ truyền thông (2 tín chỉ)
9. Các phương tiện báo chí truyền thông (2 tín chỉ)
10. Luật và đạo đức báo chí truyền thông (2 tín chỉ)

2.2. Điều kiện về thâm niên công tác:

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành Quan hệ công chúng, Quảng cáo loại Khá trở lên được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp. Trường hợp bằng tốt nghiệp xếp loại khác phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành Quan hệ công chúng phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành khác phải có ít nhất 2 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

2.3. Điều kiện về sức khỏe: Đủ sức khỏe để học tập và công tác (có chứng nhận sức khỏe của Bệnh viện đa khoa).

2.4. Điều kiện về hồ sơ: Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng mẫu và đúng thời hạn quy định của Học viện.

2.5. Thí sinh là người nước ngoài: xét tuyển theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Môn thi tuyển sinh

Người dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông phải tham dự kỳ thi tuyển sinh do Học viện Báo chí và

Tuyên truyền tổ chức gồm các môn quy định như sau:

- **Môn chủ chốt ngành:** Lý thuyết Quan hệ công chúng
- **Môn chuyên ngành:** Quan hệ công chúng và ứng dụng
- **Môn Ngoại ngữ.**

Miễn thi môn Ngoại ngữ: đối với thí sinh thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành ngôn ngữ nước ngoài;

+ Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, do các đơn vị cấp chứng chỉ được quy định dưới đây:

TT	Ngoại ngữ	Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu		Đơn vị cấp chứng chỉ
1	Tiếng Anh	IELTS	4.5	- British Council (BC) - International Development Program (IDP)
		TOEIC	450	- British Council (BC)
		Cambridge Exam	PET	- Educational Testing Service (ETS)
		BEC	Preliminary	- International Development Program (IDP)
		BULATS	40	- IIG
		CEFR	B1	- Học viện Báo chí và Tuyên truyền - Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN - Đại học Hà Nội
2	Tiếng Nga	TRKI	Cấp độ 1	Trung tâm Khoa học và Văn hóa Nga tại Hà Nội (The Russian centre of science and culture in Hanoi)
3	Tiếng Pháp	- DELF - TCF niveau	- B1 - Cấp độ 3	Trung tâm Nghiên cứu Sư phạm quốc tế (Centre International d'Etudes Pedagogiques – CIEP)
4	Tiếng	HSK	Cấp độ 3	- Văn phòng Hán ngữ đối ngoại Trung Quốc (Han Ban)

	Trung Quốc			- Ủy ban Khảo thí trình độ Hán ngữ quốc gia (The National Committee for the Test of Proficiency in Chinese)
5	Tiếng Đức	- ZD	B1	Ủy ban giáo dục phổ thông Đức tại nước ngoài (ZfA)
6	Tiếng Nhật	JLPT	Cấp độ N4	Quỹ Giao lưu quốc tế Nhật Bản (Japan Foundation)

Trong trường hợp cần thiết, Giám đốc Học viện sẽ thành lập Hội đồng kiểm tra năng lực ngoại ngữ của các thí sinh, học viên đã có chứng chỉ. Kết quả kiểm tra sẽ được sử dụng làm kết quả chính thức để xét miễn thi đầu vào, đầu ra về ngoại ngữ tại Học viện.

- Thí sinh không thuộc diện miễn thi môn Ngoại ngữ phải tham dự kỳ kiểm tra trình độ ngoại ngữ môn Tiếng Anh. Đề thi môn Tiếng Anh trình độ A2 (bỏ phần thi nghe hiểu và thi nói) theo dạng thức đề B1 khung Châu Âu áp dụng cho đào tạo trình độ thạc sĩ.

4. Điều kiện tốt nghiệp

Học viên được xét công nhận tốt nghiệp và được cấp bằng thạc sĩ Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Hoàn thành chương trình đào tạo, có điểm trung bình chung các học phần trong chương trình đào tạo đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10) hoặc điểm C trở lên (theo thang điểm chữ);

- Đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương;

- Điểm luận văn đạt từ 5,5 trở lên;

- Đã nộp luận văn được hội đồng đánh giá đạt yêu cầu trở lên, có xác nhận của người hướng dẫn và chủ tịch hội đồng về việc luận văn đã được chỉnh sửa theo kết luận của hội đồng;

- Chấp hành tốt nội quy, quy chế đào tạo của Học viện, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật đình chỉ học tập; không bị tố cáo theo quy định của pháp luật về nội dung khoa học trong luận văn.

5. Nội dung chương trình

Thời gian đào tạo: 2 năm.

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 60 tín chỉ.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Phân bổ thời lượng		Học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	
5.1. Khối kiến thức chung			14			
1	CHTM01001	Triết học	4,0	3,5	0,5	
2	CHTG01002	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2,0	1,5	0,5	
3	CHCT01003	Chính trị học	2,0	1,5	0,5	
4	CHNN01004	Ngoại ngữ	6,0	5,0	1,0	
5.2. Khối kiến thức cơ sở ngành			14			
5.2.1. Cơ sở ngành bắt buộc			11			
5	CHQQ02006	Lý thuyết truyền thông nâng cao	2,0	1,0	1,0	
6	CHPT02015	An ninh truyền thông	2,0	1,5	0,5	
7	CHQQ02007	Quan hệ công chúng và các phương tiện truyền thông mới	2,0	1,0	1,0	
8	CHQQ02008	Quan hệ công chúng đương đại	3,0	2,0	1,0	
9	CHQQ02009	Truyền thông và xã hội	2,0	1,0	1,0	
5.2.2. Cơ sở ngành tự chọn			3			
10	CHQQ02010	Quan hệ công chúng trong lãnh đạo và quản lý	3,0	2,0	1,0	
11	CHQQ02011	Phân tích truyền thông	3,0	2,0	1,0	
12	CHQQ02012	Truyền thông và phản biện xã hội	3,0	2,0	1,0	
5.3. Khối kiến thức chuyên ngành			17			
5.3.1. Chuyên ngành bắt buộc			11			
16	CHQQ03016	Kỹ năng viết trong hoạt động truyền thông	3,0	2,0	1,0	
17	CHQQ03017	Nghiên cứu tình huống khủng hoảng truyền thông	2,0	1,0	1,0	
18	CHQQ03018	Hoạt động truyền thông chuyên nghiệp	2,0	1,0	1,0	
19	CHQQ03019	Quản trị chiến lược truyền thông	2,0	1,0	1,0	
20	CHQQ03020	Truyền thông liên văn hoá	2,0	1,0	1,0	
5.3.2. Chuyên ngành tự chọn			6			
21	CHQQ03021	Truyền thông và phát triển	3,0	2,0	1,0	

22	CHQQ03022	Quản trị truyền thông nội bộ	3,0	2,0	1,0	
23	CHQQ03023	Quản trị truyền thông trong chính phủ	3,0	2,0	1,0	
24	CHQQ03024	Quản trị truyền thông trong doanh nghiệp	3,0	2,0	1,0	
5.4. Luận văn/sản phẩm tốt nghiệp.			15			
Tổng			60			



GIÁM ĐỐC

PGS, TS. Trương Ngọc Nam

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3733/QĐ-HVBCTT ngày 28/10/2015 của
Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

Ngành : **Quan hệ công chúng (Public Relations)**
Mã ngành : **60 32 01 08**
Chuyên ngành : **Quản trị truyền thông**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu tổng quát

Đào tạo thạc sĩ ngành Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông định hướng ứng dụng nhằm cung cấp nguồn nhân lực trình độ sau đại học có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, có năng lực tư duy sáng tạo, có khả năng phát hiện, xử lý các vấn đề lý luận và thực tiễn về truyền thông nói chung, quản trị truyền thông nói riêng; có khả năng ứng phó với những thách thức đặt ra trong một thời kỳ đầy biến động và cạnh tranh của môi trường truyền thông quốc gia và toàn cầu.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- *Kiến thức*: Cung cấp cho học viên những vấn đề lý thuyết truyền thông cơ bản:

+ Những kiến thức cơ bản về lý thuyết truyền thông và phương thức nghiên cứu truyền thông; khoa học hoạch định chiến dịch truyền thông;

+ Những kiến thức cơ bản về lý luận truyền thông thế giới và Việt Nam, những vấn đề truyền thông đương đại...

+ Những tri thức về kinh doanh truyền thông

- *Kỹ năng*:

Trang bị, bổ sung cho học viên phương pháp nghiên cứu khoa học chung, phương pháp nghiên cứu chuyên ngành, những kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn để họ có khả năng độc lập, sáng tạo trong nghiên cứu, giảng dạy và hoạt động truyền thông thực tiễn. Cụ thể:

+ Có khả năng vận dụng sáng tạo lý thuyết truyền thông vào lĩnh vực công việc được giao;

+ Có năng lực tư vấn, tham mưu lãnh đạo, quản lý, hoạch định kế hoạch truyền thông;

+ Có kỹ năng quản lý, lãnh đạo trong các cơ quan, tổ chức, công ty và doanh nghiệp truyền thông;

+ Có khả năng tham gia có hiệu quả vào các cuộc đàm phán, thương thuyết của cơ quan tổ chức, doanh nghiệp;

+ Có năng lực xử lý các xung đột thông qua truyền thông ;

+ Có khả năng nghiên cứu khoa học, giảng dạy truyền thông ở các trường đại học, viện báo chí và truyền thông .

- *Thái độ*: Trên cơ sở được trang bị kiến thức cơ bản, hệ thống và nâng cao về truyền thông và quản trị truyền thông, người học có được thái độ đúng đắn và ý thức tự giác về nghề nghiệp, có bản lĩnh chính trị vững vàng; có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức phục vụ sự nghiệp phát triển bền vững đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng; thái độ nghiêm túc, phong cách cầu thị, khoa học và chuẩn mực trong hoạt động thực tiễn.

1.3. Vị trí công tác sau khi tốt nghiệp:

Sau khi học xong chương trình thạc sĩ Quản trị truyền thông, người học có khả năng làm việc trong các các tổ chức truyền thông, những cơ quan, doanh nghiệp có liên hệ trực tiếp với công chúng, bộ phận marketing, quan hệ công chúng, quảng cáo và xây dựng thương hiệu của công ty, doanh nghiệp, các công ty truyền thông quảng cáo và quan hệ công chúng, các cơ quan nhà nước; tham gia giảng dạy truyền thông, quan hệ công chúng ở các trường đại học, cao đẳng, các viện, các trung tâm báo chí.

2. Yêu cầu đối với người dự tuyển

Thí sinh dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông phải thoả mãn các điều kiện sau:

2.1. Điều kiện về văn bằng:

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Quan hệ công chúng, Quảng cáo;
- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần: Truyền thông đa phương tiện, Truyền thông quốc tế, Công nghệ truyền thông, Báo chí... và có Chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức tương đương trình độ cử nhân Quan hệ công chúng do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp với các môn học sau đây:

1. Lý thuyết truyền thông (2 tín chỉ)
2. Nhập môn Quan hệ công chúng (3 tín chỉ)
3. Công chúng truyền thông (3 tín chỉ)
4. Tổ chức sự kiện (3 tín chỉ)
5. Marketing (3 tín chỉ)

6. Truyền thông tiếp thị tích hợp (IMC) (2 tín chỉ)

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành khác và có Chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức tương đương trình độ cử nhân Quan hệ công chúng do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp với các môn học sau đây:

1. Lý thuyết truyền thông (2 tín chỉ)
2. Nhập môn Quan hệ công chúng (3 tín chỉ)
3. Công chúng truyền thông (3 tín chỉ)
4. Tổ chức sự kiện (3 tín chỉ)
5. Marketing (3 tín chỉ)
6. Truyền thông tiếp thị tích hợp (IMC) (2 tín chỉ)
7. Nhập môn Quảng cáo (3 tín chỉ)
8. Ngôn ngữ truyền thông (2 tín chỉ)
9. Các phương tiện báo chí truyền thông (2 tín chỉ)
10. Luật và đạo đức báo chí truyền thông (2 tín chỉ)

2.2. Điều kiện về thâm niên công tác:

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành Quan hệ công chúng, Quảng cáo loại Khá trở lên được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp. Trường hợp bằng tốt nghiệp xếp loại khác phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành Quan hệ công chúng phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành khác phải có ít nhất 2 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

2.3. Điều kiện về sức khỏe: Đủ sức khỏe để học tập và công tác (có chứng nhận sức khỏe của Bệnh viện đa khoa).

2.4. Điều kiện về hồ sơ: Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng mẫu và đúng thời hạn quy định của Học viện.

2.5. Thí sinh là người nước ngoài: xét tuyển theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Môn thi tuyển sinh

Người dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông phải tham dự kỳ thi tuyển sinh do Học viện Báo chí và

Tuyên truyền tổ chức gồm các môn quy định như sau:

- **Môn chủ chốt ngành:** Lý thuyết Quan hệ công chúng
- **Môn chuyên ngành:** Quan hệ công chúng và ứng dụng
- **Môn Ngoại ngữ.**

Miễn thi môn Ngoại ngữ: đối với thí sinh thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành ngôn ngữ nước ngoài;

+ Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, do các đơn vị cấp chứng chỉ được quy định dưới đây:

TT	Ngoại ngữ	Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu		Đơn vị cấp chứng chỉ
1	Tiếng Anh	IELTS	4.5	- British Council (BC) - International Development Program (IDP)
		TOEIC	450	- British Council (BC)
		Cambridge Exam	PET	- Educational Testing Service (ETS)
		BEC	Preliminary	- International Development Program (IDP)
		BULATS	40	- IIG
		CEFR	B1	- Học viện Báo chí và Tuyên truyền - Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN - Đại học Hà Nội
2	Tiếng Nga	TRKI	Cấp độ 1	Trung tâm Khoa học và Văn hóa Nga tại Hà Nội (The Russian centre of science and culture in Hanoi)
3	Tiếng Pháp	- DELF - TCF niveau	- B1 - Cấp độ 3	Trung tâm Nghiên cứu Sư phạm quốc tế (Centre International d'Etudes Pédagogiques – CIEP)
4		HSK	Cấp độ 3	- Văn phòng Hán ngữ đối ngoại

	Tiếng Trung Quốc			Trung Quốc (Hán Ban) - Ủy ban Khảo thí trình độ Hán ngữ quốc gia (The National Committee for the Test of Proficiency in Chinese)
5	Tiếng Đức	- ZD	B1	Ủy ban giáo dục phổ thông Đức tại nước ngoài (ZfA)
6	Tiếng Nhật	JLPT	Cấp độ N4	Quỹ Giao lưu quốc tế Nhật Bản (Japan Foundation)

Trong trường hợp cần thiết, Giám đốc Học viện sẽ thành lập Hội đồng kiểm tra năng lực ngoại ngữ của các thí sinh, học viên đã có chứng chỉ. Kết quả kiểm tra sẽ được sử dụng làm kết quả chính thức để xét miễn thi đầu vào, đầu ra về ngoại ngữ tại Học viện.

- Thí sinh không thuộc diện miễn thi môn Ngoại ngữ phải tham dự kỳ kiểm tra trình độ ngoại ngữ môn Tiếng Anh. Đề thi môn Tiếng Anh trình độ A2 (bỏ phần thi nghe hiểu và thi nói) theo dạng thức đề B1 khung Châu Âu áp dụng cho đào tạo trình độ thạc sĩ.

4. Điều kiện tốt nghiệp

Học viên được xét công nhận tốt nghiệp và được cấp bằng thạc sĩ Quan hệ công chúng, chuyên ngành Quản trị truyền thông nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Hoàn thành chương trình đào tạo, có điểm trung bình chung các học phần trong chương trình đào tạo đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10) hoặc điểm C trở lên (theo thang điểm chữ);

- Đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương;

- Điểm luận văn đạt từ 5,5 trở lên;

- Đã nộp luận văn được hội đồng đánh giá đạt yêu cầu trở lên, có xác nhận của người hướng dẫn và chủ tịch hội đồng về việc luận văn đã được chỉnh sửa theo kết luận của hội đồng;

- Chấp hành tốt nội quy, quy chế đào tạo của Học viện, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật đình chỉ học tập; không bị tố cáo theo quy định của pháp luật về nội dung khoa học trong luận văn.

5. Nội dung chương trình

Thời gian đào tạo: 2 năm.

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 60 tín chỉ.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Phân bổ thời lượng		Học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	
5.1. Khối kiến thức chung			14			
1	CHTM01001	Triết học	4,0	3,5	0,5	
2	CHTG01002	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2,0	1,5	0,5	
3	CHCT01003	Chính trị học	2,0	1,5	0,5	
4	CHNN01004	Ngoại ngữ	6,0	5,0	1,0	
5.2. Khối kiến thức cơ sở ngành			14			
5.2.1. Cơ sở ngành bắt buộc			11			
5	CHQQ02006	Lý thuyết truyền thông nâng cao	2,0	1,0	1,0	
6	CHPT02015	An ninh truyền thông	2,0	1,5	0,5	
7	CHQQ02007	Quan hệ công chúng và các phương tiện truyền thông mới	2,0	1,0	1,0	
8	CHQQ02008	Quan hệ công chúng đương đại	3,0	2,0	1,0	
9	CHQQ02009	Truyền thông và xã hội	2,0	1,0	1,0	
5.2.2. Cơ sở ngành tự chọn			3			
13	CHQQ02013	Tổ chức hoạt động PR nội bộ	3,0	2,0	1,0	
14	CHQQ02014	Nguyên lý quảng cáo	3,0	2,0	1,0	
15	CHQQ02015	Kỹ năng nghiên cứu truyền thông	3,0	2,0	1,0	
5.3. Khối kiến thức chuyên ngành			17			
5.3.1. Chuyên ngành bắt buộc			11			
16	CHQQ03016	Kỹ năng viết trong hoạt động truyền thông	3,0	2,0	1,0	
17	CHQQ03017	Nghiên cứu tình huống khủng hoảng truyền thông	2,0	1,0	1,0	
18	CHQQ03018	Hoạt động truyền thông chuyên nghiệp	2,0	1,0	1,0	
19	CHQQ03019	Quản trị chiến lược truyền thông	2,0	1,0	1,0	
20	CHQQ03020	Truyền thông liên văn hoá	2,0	1,0	1,0	
5.3.2. Chuyên ngành tự chọn			6			
25	CHQQ03025	Kỹ năng phát ngôn và trả	3,0	2,0	1,0	

		lời phỏng vấn báo chí				
26	CHQQ03026	Sản xuất sản phẩm truyền thông chuyên nghiệp	3,0	2,0	1,0	
27	CHQQ03027	Quản lý sự kiện	3,0	2,0	1,0	
28	CHQQ03028	Chiến dịch truyền thông thay đổi nhận thức	3,0	2,0	1,0	
29	CHQQ03029	Quản trị dự án truyền thông	3,0	2,0	1,0	
5.4. Luận văn/sản phẩm tốt nghiệp			15			
Tổng			60			

GIÁM ĐỐC

Nam

PGS, TS. Trương Ngọc Nam

